

Biết kể gì về một người con gái hai mươi năm tuổi khi nàng đã chết?

Kể rằng nàng đẹp, và vô cùng thông minh. Nàng yêu Mozart và Bach, yêu nhóm Beatles, và tôi nữa. Một hôm nàng bỏ hẳn tôi vào cùng một rọ với tất cả mấy người ấy và âm nhạc của họ, tôi hỏi nàng xếp bọn tôi theo thứ tự nào. Nàng nhoẻn miệng cười và bảo "Theo thứ tự chữ cái". Lúc đó, tôi cũng cười theo. Giờ đây, tôi tự hỏi trên bảng danh sách những người nàng yêu, nàng ghi tên tôi theo tên riêng – tức là đứng sau Mozart – hay theo họ của tôi, tức là cho phép tôi được len lỏi vào giữa Bach và Beatles. Dù thế nào đi nữa, tôi cũng không phải là người đứng đầu. Nói ra thì có vẻ ngớ ngẩn, song tôi không thể chịu được ý nghĩ ấy, vì tôi đã lớn lên với ý nghĩ là ở đâu tôi cũng phải đứng đầu. Ở một số dòng họ có những truyền thống như thế.

*
* *

Đầu năm học cuối cùng, tôi thường đến đọc sách tại thư viện trường nữ sinh Radcliffe. Không phải chỉ vì cảnh vật ở đây đáng ngắm, dù rằng phải thú thật nó không làm tôi thờ ơ mà ngược lại, còn vì đó là một nơi yên tĩnh, không ai biết đến tôi, và các sách tra cứu lại ít bị mượn. Mai đã là ngày thi sử và tôi vẫn chưa giở trang nào trong số các cuốn sách cần đọc – một bệnh dịch tràn lan ở trường đại học Harvard. Tôi mới đi kiểm tại thư viện Radcliffe một trong những cuốn sách thông thái ấy để nó giúp tôi thoát nạn ngày hôm sau. Ở quầy thủ thư có hai cô gái. Một cô trông như một cái cây xanh tươi được tưới tắm chu đáo, dễ hình dung ra với cái vọt

quần cặp bên nách, còn cô kia là một con mèo đeo kính. Tôi chọn con mèo con bốn mắt.

Chỗ bạn có cuốn *Sự suy tàn của thời kỳ Trung cổ* không?

Cô nàng ngẩng đầu lên nhìn tôi:

- Trường anh không có thư viện à?

- Cô bạn ơi, sinh viên trường Harvard có quyền đến đọc sách ở thư viện Harvard cơ mà.

- Tôi không nói đến quyền, anh sinh viên Dự bị ạ. Tôi nói đến đạo lý con người. Trường các anh có năm triệu cuốn sách, còn ở đây chúng tôi vốn vẹn chỉ có vài ba nghìn.

May cho tôi chưa, cô nàng thuộc loại đáo đẽ! Loại con gái nghĩ rằng số nữ sinh viên trường Radcliffe chỉ bằng một phần năm số nam sinh viên trường Harvard cho nên họ thông minh gấp năm lần. Nói chung, đó là loại thiếu nữ mà tôi thích xắt ra thành mảnh nhỏ, nhưng trong lúc này tôi cần đến cuốn sách khốn kiếp kia quá đi mất.

- Này cô bạn, tôi cần đến cuốn sách khốn kiếp ấy lắm.

- Yêu cầu không được nói năng lỗ măng ở đây, anh Dự bị ạ.

- Cái gì mà cô bạn nghĩ tôi đã theo lớp Dự bị.

Cô gái bỏ cặp kính xuống rồi mới trả lời:

- Anh trông có vẻ giàu và ngốc.

- Nhảm rồi – tôi báo lại – sự thật là tôi nghèo và học giỏi.

- Ô, không phải thế đâu, anh Dự bị ạ, tôi mới là học trò nghèo và giỏi.

Nàng nhìn thẳng vào đôi mắt tôi với đôi mắt nâu. Tôi có thể có vẻ giàu có, đúng thế, nhưng tôi không chịu để cho một con mèo con Radcliffe coi thường tôi, dù cho con mèo đó có đôi mắt đẹp đi nữa.

- Cô giỏi cái gì? – Tôi vặn hỏi.

- Giỏi vì tôi sẽ không nhận lời đi uống cà phê với anh.

- Nào tôi đã mời đâu.
- Ấy đấy, anh đã thấy anh ngốc chưa?

*
* *

Tôi xin giải thích với các bạn tại sao tôi lại mời nàng đi uống cà phê. Nhờ khôn ngoan biết đầu hàng vào giây phút quyết định – nghĩa là bỗng nhiên làm ra vẻ muốn mời – tôi mượn được cuốn sách cần. Vì nàng không thể bỏ đi trước giờ đóng cửa thư viện nên tôi có đủ thời giờ nhồi nhét vào óc một số câu tử về thời kỳ ảnh hưởng suy tàn của giới giáo sĩ nhường chỗ cho ảnh hưởng của chính quyền vào cuối thế kỷ mười một. Trong cuộc thi tôi được A trừ, đúng số điểm tôi thăm cho đôi chân của Jenny khi nàng từ sau quầy thủ thư bước ra. Tôi không thể nói là tôi cũng tặng ngần ấy điểm cho cách ăn mặc của nàng, nó hơi quá lôi thôi so với sở thích của tôi. Tôi đặc biệt không ưa cái túi kiểu túi của người da đỏ mà nàng dùng làm ví. May mà tôi không nói ra, vì sau đó tôi phát hiện chính nàng đã tự nghĩ kiểu và may lấy.

Hai chúng tôi đến cửa hàng Mitgie cách đó vài bước. Tôi gọi hai tách cà phê và một chiếc bánh kem chocolate (cho nàng).

- Tôi tên là Jennifer Cavilleri, gốc Ý.

Tôi cũng đoán vậy.

- Tôi ở khoa nhạc – nàng nói tiếp.

- Còn tôi là Oliver

- Tên riêng hay họ? – Nàng hỏi.

- Tên riêng – Rồi tôi thú nhận tên gần đầy đủ của tôi (nghĩa là gần như đầy đủ) là Oliver Barrett.

- Thế à? – Nàng thốt lên – Viết như nữ thi sĩ Barrett á?

- Đúng – Tôi đáp – Nhưng không có họ hàng gì.

Trong giây phút im lặng tiếp theo tôi thầm cảm ơn thánh thần là nàng đã không đặt câu hỏi khó chịu quen thuộc: “Viết như

hội trường Barrett ấy à?”. Bởi vì làm con cháu của kẻ đã cho xây hội trường Barrett là một nỗi nhục nhằn đeo đẳng của đời tôi. Đó là tòa nhà to lớn nhất và gồm ghiếc nhất ở trường Harvard, một kiến trúc khổng lồ dựng lên để suy tôn tiền bạc, tính hợm hĩnh và sự tôn sùng quá đáng trường Harvard của dòng họ nhà tôi.

Nàng vẫn im lặng. Lẽ nào chúng tôi đã không còn gì để nói với nhau? Hay tôi đã làm nàng chùng hứng khi bảo rằng tôi không phải là một người bà con của nữ thi sĩ Barrett? Nàng vẫn ngồi đấy, hơi mỉm cười với tôi một chút, nhưng chỉ có thể thôi. Để khỏi ngồi ngây ra như phỗng, tôi giơ mấy quyển vở ghi bài của nàng. Nét chữ của nàng thật kỳ cục, những chữ nhỏ và nhọn, hoàn toàn không có chữ hoa. Và nàng đang theo một số lớp khá chừa: văn học so sánh 103, nhạc lý 150, nhạc lý 201...

- Nhạc lý 201? Có phải là lớp cuối khóa không? Nàng gật đầu, không dấu được vẻ hãnh diện:

- Giáo trình âm nhạc đa âm của thời kỳ Phục hưng.

- Đa âm là cái gì?

- Không dính dáng gì đến xác thịt đâu, anh Dự bị ạ.

Mãi thế này, thực không thể chịu đựng được! Nàng không đọc từ Crimdon sao? Nàng không biết tôi là ai sao?

- Cô bạn ơi, cô bạn không biết tôi là ai à?

- Biết chứ – nàng trả lời với vẻ khinh miệt – Anh là kẻ có cái hội trường Barrett chứ gì?

Đúng nàng không biết tôi là ai rồi.

- Hội trường Barrett không phải là của tôi – tôi chống chế. Chẳng qua là bố của ông nội tôi đã tặng nó cho trường Harvard.

- Để cho cháu nội của con trai cụ cầm chắc một chỗ ở đây phải không?

Thật quá lắm.

- Jenny này, nếu cô tin chắc tôi là một thằng mềng như thế rồi, việc quái gì phải đóng kịch để tôi mời cô đi cà phê?

Nàng nhìn thẳng vào mặt tôi, nhoèn cười.

*
* *

Nghệ thuật giành thắng lợi, đó còn là phải biết chịu thua một cách thoả mái. Không nghịch lý đâu. Và cái giỏi riêng của trường Harvard là nó có thể biến bất kỳ thất bại nào thành chiến thắng.

“Không may hả Barrett? Kể ra các cậu đã chơi một trận cũng ra trò đấy chứ?”

“Mình rất mừng là các cậu đã thắng. Mình muốn nói là các cậu đang quá cần một trận thắng”.

Tất nhiên, thắng lợi tuyệt đối thì tốt hơn. Tôi muốn nói nếu có thể, làm bàn vào phút cuối cùng tôi vẫn chưa hết hy vọng cuối cùng sẽ chinh phục được cô gái học gạo này của trường Radcliffe.

- Cô em học gạo này, tối thứ sáu này là trận đấu khúc côn cầu trên băng với đội Dacmao đấy.

- Thì sao?

- Tôi muốn cô em đến xem.

Với niềm tôn trọng thường có của trường Radcliffe đối với thể thao, nàng trả lời:

- Tại sao tôi phải làm khổ mình bằng cách đến xem một trận hóc cây mèng cơ chứ?

- Vì tôi chơi trong trận ấy – tôi trả lời với giọng hờ hững.

Im lặng một vài phút. Tôi tưởng như nghe thấy cả tiếng tuyết rơi.

- Chơi cho bên nào? – Nàng hỏi.

Khán giả vỗ tay hoan nghênh tôi trở lại sân. Barrett có mặt, mọi chuyện sẽ ổn đối với đội Harvard. Dù có nấp trốn ở chỗ nào, Jenny cũng không thể không nghe thấy những tiếng reo hò nhiệt tình mà riêng sự có mặt của tôi gây ra. Thế thì nàng ở đâu phỏng có gì quan trọng.

Nhưng nàng đang ở đâu?

On Rading bắn một quả hóc hiểm mà thủ môn đội chúng tôi gạt sang cho Jen Kennouê lại chuyển về phía tôi. Vừa trượt về phía quả cầu tôi tự nhủ mình có một phần giây đồng hồ để ngẩng đầu lên chỗ các hàng ghế tìm Jenny. Đó là điều mà tôi làm. Tôi nhìn thấy nàng. Nàng đang ở kia kìa.

Còn tôi thì ngã bệt xuống sân băng. Hai cầu thủ đối phương đã đến chân tôi và tôi bị ngã bệt xuống sân. Không ai hiểu nổi tôi nhục đến nhường nào, Barrett đo sân! Vừa trượt đi, tôi vừa nghe thấy các cổ động viên trung thành của Harvard phàn nàn cho tôi và đám cổ động viên khát máu của Dartmouth đồng thanh hô: “Thịt nó đi! Thịt nó đi!”

Jenny sẽ nghĩ thế nào đây?

Đội Dartmouth đã lại đẩy trái cầu về phía cầu môn đội chúng tôi, và thủ môn của chúng tôi đã gạt được một cú bắn của họ. Kenoue chuyển cho Johnston rồi Johnston lại chuyển cho tôi (trong đó tôi đã đứng dậy). Tiếng khán giả reo hò ào ào nổi lên. Lần này thì nhất quyết phải làm bàn, tôi đón lấy trái cầu, lao hết tốc lực vượt qua vạch xanh của Dartmouth. Hai hậu vệ đối phương xông thẳng về phía tôi.

- Nhanh lên, Oliver, nhanh lên! Quạt ngã chúng đi!

Tôi nghe thấy tiếng lạnh lạnh của Jenny vượt lên trên tất cả tiếng hét khác. Nó sao mà dữ dội một cách ngọt ngào. Tôi né tránh một trong hai gã hậu vệ và đâm vào gã kia mạnh đến nỗi hấn đứt hơi. Xong rồi! Tôi không nên bắn quả cầu đi trong lúc đang ở tư thế không thăng bằng mà chuyển sang cho David Johnston vừa tiến tới bên phải tôi. David đưa thẳng quả cầu vào lưới đối phương. Harvard ghi bàn thắng!

Tức thì tôi, David Johnston và các đồng đội khác, chúng tôi ôm hôn nhau. Bọn chúng tôi ghì lấy nhau, hôn nhau, vỗ vào lưng nhau, nhảy căng lên. Khán giả reo hò. Gã cầu thủ đội Dartmouth mà tôi vừa mới húc xong hãy còn nằm mơ màng. Các cổ động viên quẳng các tờ chương trình xuống sân. Lần này Dartmouth thực sự bị gãy lưng. (Tất nhiên đó là một cách nói ẩn dụ: gã hậu vệ kia đã đứng dậy sau khi đã lấy lại hơi). Chúng tôi cho đội Dartmouth phối áo 1-0.

*
* *
*

Nếu tôi là một kẻ đa cảm và nếu tôi gắn bó với Harvard đến mức muốn treo một bức ảnh của trường này trong phòng thì ảnh ấy không phải là ảnh Hội trường Wintherop hay nhà thờ Memphis mà là sân tập Dilan. Nếu tôi có một ngôi nhà tâm linh tại Harvard thì chính là đó. Dù cho tôi có bị tước mất bằng tốt nghiệp vì nói như vậy, tôi vẫn cứ nói rằng thư viện Oaidono đối với tôi hoàn toàn không quan trọng bằng sân tập Dilan. Trong suốt cả quãng đời của tôi tại trường đại học, chiều nào tôi cũng đặt chân tới đây, chào lũ bạn bè bằng mấy câu tục tĩu thân ái, rũ bỏ mấy đồ trang sức bề ngoài của nền văn minh và biến thành nhà thể thao. Thật là khoan khoái biết bao khi cài đôi ghệt bảo vệ chân, khoác chiếc áo cầu thủ thân thương số 7, xỏ đôi giày trượt và ra sân.

Trở về Dilan sau các trận đấu lại càng sung sướng hơn. Cởi bỏ bộ quần áo cầu thủ dầm mồ hôi, cứ để người trần như nhộng khoan thai ra mượn tấm khăn mặt.

- Hôm nay chơi tốt chứ Olie?
- Không đến nỗi nào, Risi ạ. Không đến nỗi tòi Jimmy ạ.

Rồi thì, dưới vôi hoa sen, nghe bình luận ai đã giáng những đòn gì cho ai và bao nhiêu lần tới thứ bảy trước. “Bọn mình đã làm cho tụi Mao Aida một mẻ, cậu hiểu không?...”. Ngoài ra, tôi có đặc quyền được dành riêng một nơi để suy tưởng một mình. Có cái may là bị đau ở đầu gối (may chứ, các bạn đã xem thẻ quân dịch của tôi chưa?) cho nên mỗi lần giao đấu xong là tôi phải chữa đầu gối

bằng biện pháp xoa bóp bằng nước một chút. Ngồi xuống, và trong lúc nhìn dòng nước bơm từ vòi ra xoay tròn xung quanh đầu gối, tôi cố thể nhắm tính các chỗ thâm tím và rách xước trên người. (Nhìn những vết thương ấy mà trong lòng cảm thấy thích thú), rồi nghĩ lan man đến mọi chuyện hoặc chẳng cái gì cả. Tối nay, tôi có thể nghĩ về một quả làm bàn, một quả chuyền khôn khéo và về việc tôi hầu như đã giết giải vô địch Hội Ivy ba năm liền.

- Ngâm chân chữa bệnh đấy à?

Đó là Jacky Fenn, huấn luyện viên đội chúng tôi và là người tự trao cho mình nhiệm vụ trông nom phần hồn cho chúng tôi.

- Chứ anh tưởng tôi vẩy nước làm gì, anh Fenn?

Jacky Fenn đằng hắng, trên miệng một nụ cười ngốc nghếch:

- Cậu có biết chân cậu làm sao không Olie? Cậu có biết không?

Tôi đã nhờ đến tất cả các bác sĩ chỉnh hình ở miền Đông rồi, nhưng Fenn còn giỏi hơn tất cả.

- Cậu không ăn uống cho tử tế.

Tôi không hào hứng nghe...

- Cậu ăn không đủ muối.

Nếu tôi không bảo lại, có lẽ ông ấy sẽ bỏ đi chẳng.

- Đồng ý, anh Jack ạ. Tôi sẽ ăn thêm muối.

Ông ta khoái lắm. Ông ta bỏ đi với vẻ mặt của một người đã hoàn thành nhiệm vụ. Dù sao tôi lại được một mình. Tôi đưa cả người đang đau ê ẩm một cách dễ chịu vào dòng nước xoáy nhắm mắt lại và cứ nằm thế, dìm người đến tận cổ trong làn nước. A a a.

Chết rồi Jenny chắc đang chờ bên ngoài. Dù sao tôi cũng hy vọng như vậy! Tôi nghĩ ngơi khoan khoái ở đây không biết bao nhiêu lâu rồi trong khi nàng thì đứng ở ngoài trời giữa cái rét của Cambridge? Tôi lập một kỷ lục về tốc độ mặc quần áo. Người tôi chưa khô hẳn khi tôi đẩy cánh cổng chính của sân tập Dilan.

Gió lạnh ập vào người tôi. Trời rét buốt da buốt thịt và tối đen như mực. Thế mà vẫn còn một đám nhỏ cổ động viên lảng vảng bên ngoài. Hầu hết là những cựu cầu thủ trung thành với môn khúc côn cầu, những người về tinh thần mà nói chưa hề bao giờ thực sự cởi bỏ đôi ghệt che chân. Họ là những người như ông già Jordan Jensco trận nào cũng có mặt, dù là diễn ra trên sân nhà hay tại thành phố khác. Làm thế nào mà họ đi xem được đều đặn như vậy? Ý tôi muốn nói dù sao ông Jensco cũng là một chủ ngân hàng. Và họ đi xem như vậy vì lẽ gì?

- Oliver, chú mày hôm nay bị một mẻ ra trò nhỉ?

- Vâng thưa ông Jensco, chắc ông đã biết bọn kia chơi như thế nào.

Tôi tìm Jenny khắp nơi. Lẽ nào nàng đã bỏ đi rồi và về Radcliffe một mình?

- Jenny!

Tôi rời khỏi đám cổ động viên bước đi vài bước, nhón nhác tìm. Bỗng nàng từ sau bụi cây hiện ra, khuôn mặt trùm kín trong một tấm khăn dài, chỉ hở có đôi mắt.

- Ở đây rét quá anh nhỉ.

Thấy nàng, tôi thật là mừng!

- Jenny!

Hầu như theo bản năng, tôi hôn nhẹ lên trán nàng.

- Em đã cho phép anh chưa?

- Gì cơ?

- Em đã cho phép anh hôn em chưa?

- Anh xin lỗi, đầu óc anh để đâu mất.

- Em thì không.

Bây giờ hầu như chỉ còn mỗi hai chúng tôi, trời tối và rét, và cũng đã khuya rồi. Tôi lại hôn Jenny, nhưng lần này không hôn lên trán và cũng không nhẹ nhàng. Cái đó kéo dài một lúc lâu êm ái. Khi xong Jenny cứ búi chặt lấy tay áo tôi.

- Em không thích thể đâu – nàng nói.

- Cái gì cơ?

- Cái mà em thích.

Hai chúng tôi về bộ, tôi có xe hơi, nhưng Jenny thích đi bộ và suốt dọc đường Jenny cứ nắm lấy tay áo tôi. Không phải là tay tôi mà là tay áo tôi. Đừng yêu cầu tôi giải thích vì sao. Trước cửa nơi nàng ở, tôi không hôn nàng để chia tay tạm biệt.

- Jenny này, có thể anh sẽ không gọi đây nói cho em trong mấy tháng đây.

Nàng im lặng một lúc, nhiều lúc, rồi cuối cùng hỏi.

- Tại sao?

- Nhưng cũng có thể anh sẽ gọi cho em ngay khi về phòng.

Tôi quay lưng và bắt đầu bỏ đi.

- Nỡm! – Tôi nghe thấy tiếng nàng lắm bả. Tôi quay ngoắt người lại và làm bàn cách xa sáu mét:

- Em thấy chưa, Jenny, em chỉ biết ra đôn thôi chứ không biết nhận đôn.

Giá mà nhìn thấy vẻ mặt nàng, nhưng những lý do chiến lược không cho phép tôi quay lại.

*
* *
*

Khi tôi về tới phòng mình, Ray Stratton, anh bạn ở cùng phòng với tôi, đang chơi bài với hai người bạn trong đội bóng.

- Xin chào bầy thú.

Họ đáp lại bằng những tiếng gầm gừ thích ứng.

- Tối nay làm ăn ra sao, Olie? – Ray hỏi.

- Một quả chuyền quyết định và một bàn thắng – Tôi đáp.

- Với Cavilleri?

- Điều đó không liên quan gì đến cậu – Tôi sẵn giọng.
- Ai thế? – Một trong hai người kia hỏi.
- Jenny Cavilleri – Ray trả lời – một cô gái giỏi nhạc.
- À, tớ có biết cô ấy – người bạn thứ hai nói. Cô ta khó gần đấy.

Không thềm để tâm đến những lời thô bỉ của bọn bậy bạ này, tôi chăm chú gỡ dây điện thoại để đem máy vào gian buồng riêng của tôi.

- Cô ta chơi piano tại câu lạc bộ Bach – Straton nói.
- Còn với Barrett thì cô ta chơi gì?
- Chắc là chơi trò dốt tay nó chứ gì?

Những tiếng cười ồn ào và những tiếng gầm gừ: bày thú bày tỏ sự thích thú.

- Thưa các ngài, để khỏi làm phiền các ngài... - Tôi cáo từ bọn họ, rồi đóng cửa phòng tôi lại để bật đi một đợt âm thanh khác không có mấy tính người. Tôi cởi giày, nằm duỗi lưng trên giường và quay số điện thoại của Jenny.

Chúng tôi thì thầm nói chuyện với nhau.

- Jenny này...

- Hả?

- Jenny ơi... em nghĩ thế nào nếu anh nói với em... Tôi ngập ngừng. Nàng chờ đợi.

- Rằng anh cho rằng... anh yêu em.

Đầu dây bên kia im lặng một lúc. Rồi nàng trả lời, rất dịu dàng:

- Em sẽ nghĩ... anh mềng lăm.

Nàng đập máy.

Tôi không đau khổ mà cũng không ngạc nhiên.

Tôi bị thương trong trận đấu với đội trưởng Cornell. Cũng là tại tôi. Đang lúc giao đấu hăng, tôi đã phạm phải sai lầm tai hại là gọi trung phong đội họ là “gái già Canada”. Sai lầm của tôi là quên mất bốn cầu thủ đội họ là người Canada, và cả bốn, tôi nhận ra ngay tức thì, đều là những kẻ cực kỳ yêu nước, thân hình vạm vỡ và không nặng tai chút nào. Ngoài cái đau còn cộng thêm cái nhục nữa là người ta lại phạt tôi cơ chứ. Mà không phải là phạt nhẹ: nghỉ đấu năm phút vì chơi dốt. Phải nghe những lời nhiếc móc của đám cổ động viên đội Conen khi trọng tài loan báo lệnh phát mới biết thế nào là tức. Không có mấy cổ động viên của Harvard đến tận thành phố Ithaca bang New York này, tuy vậy là trận quyết định chức vô địch hội Ivy. Năm phút treo giò! Lúc bước vào khoang phạt, tôi thấy ông bầu đội tôi vò đầu bứt tai.

Jackie Felt chạy lại chỗ tôi. Chỉ đến lúc bảy giờ tôi mới nhận ra là cả bên phải mặt tôi đầy máu. Anh ta cứ vừa lảm bảm kêu “Khổ chưa, khổ chưa. Onli” vừa xoa nhẹ chiếc đĩa có thuốc se da lên mặt tôi.

Tôi không nói gì cả, chỉ nhìn trân trân vào khoảng không trước mặt. Tôi xấu hổ không dám nhìn xuống sân băng nơi những nỗi lo ngại nặng nề nhất của tôi chẳng mấy chốc trở thành sự thật: dậm chân, reo hò. Thế là hai bên bằng điểm nhau. Đội Cornell rất có thể thắng trận này... và giật mất giải. Bực quá... thời gian bị phạt của tôi chưa được một nửa.

Phía bên kia sân băng nhóm cổ động viên của đội Harvard lèo tèo có mấy người thì ỉu xìu và chẳng nói chẳng rằng gì cả. Cổ động viên của cả hai đội đã quên băng mắt tôi rồi. Chỉ có mỗi một khán giả duy nhất là còn dán mắt nhìn về phía khoang phạt. Phải rồi, ông ta ngồi đây. “Nếu hợp xong sớm ba sẽ cố đến Cornell”. Ngồi giữa đám cổ động viên của đội Harvard – nhưng không hò hét gì, cố nhiên rồi – là Oliver Barrett III.

Qua sân băng, ông-già-mặt-lạnh lùng và im lặng nhìn những giọt máu cuối cùng khô đi trên gương mặt đứa con trai độc nhất của ông. Ông có thể nghĩ gì khi ấy? Chà, một cái gì đại loại như thế này:

“Oliver, nếu con thích đấm đá đến thế, sao không vào một đội quyền anh?”

- Ở Exeter không có đội quyền anh, ba ạ.

- Có lẽ ba không nên đến xem các trận hockey của con thì hơn.

- Ba tưởng con đánh nhau để làm vui lòng ba à?

- “Vui lòng” không ba không nghĩ thế.

Ai mà có thể kể ra được những gì ông ta nghĩ? Oliver Barrett III là một ngọn núi Rasomo biết đi, năm thì mười họa mới thốt ra thành lời. Một bộ mặt tạc trog đá.

Có thể là như mọi khi. Ông-già-mặt-đá tự khen mình: hãy nhìn ta đây này, tối nay rất ít khán giả từ Harvard đến đây, thế mà ta đây, ta có mặt. Ta, Oliver Barrett III, một nhân vật cực kỳ bận rộn, phải cai quản mấy cái nhà băng, vân vân, ta đã bỏ thời giờ đến tận Cornell xem một trận hockey mềng. Thế có tuyệt không nào? (Đối với ai mới được cơ chứ?)

Khán giả lại hò reo, nhưng lần này thật điên cuồng. Đội Cornell lại ghi thêm một bàn nữa. Tỷ số thế là nghiêng về phía họ. Mà tôi thì vẫn còn hai phút ở tù. Davey Johnston từ bên sân nhà vượt lên, mặt đỏ bừng bừng. Anh ta lướt qua ngay cạnh tôi mà không thèm đưa mắt nhìn tôi. Mà này, có phải mắt anh ta ngấn lệ không? Đúng, tôi biết, trận này quyết định giải về tay ai, nhưng mà dẫu vậy... ai lại khóc! Quả thật David, thủ quân đội tôi, đã có một thành tích không tưởng tượng được nổi: cả ở trường trung học lẫn khi lên đại học. Y như một nhân vật truyền thuyết. Mà năm nay là năm học cuối cùng của anh. Và đây là trận đấu gay go cuối cùng của đội chúng tôi.

Kết quả là chúng tôi thua với tỷ số 3-6.

Sau trận đấu, phim chụp điện quang xác định tôi không bị gãy một chiếc xương nào, mà chỉ bị bác sĩ Richard Selzer khâu cho mười hai mũi trên má. Jackie Felt không chịu vắng mặt trong cuộc phẫu thuật và cứ cãi nhảm với người thầy thuốc trường Cornell là tôi không ăn uống đầy đủ và tất cả những chuyện này lẽ ra đã

không xảy ra nếu tôi chịu dùng đủ các viên muối. Sendo để ngoài tai những lời của Jack nghiêm ngặt bảo tôi rằng xuýt nữa tôi làm hỏng “sàn học mát” (thuật ngữ y học nói như vậy) và đối với tôi tốt nhất là nghỉ chơi một tuần. Tôi cảm ơn ông. Ông đi, có Fenn theo chân và miệng không ngừng nói về chế độ ăn. Tôi mừng là được một mình.

Tôi mở hoa sen cho nước chảy từ từ lên người, tránh để dây nước vào khuôn mặt đang đau ê ẩm, tác động gây tê của chất novocain yếu dần, nhưng trong thâm tâm tôi có phần vui vui khi cảm thấy đau. Ý tôi muốn nói là chẳng phải chính tôi đã làm hỏng hết mọi chuyện ư? Chúng tôi đã để tuột mất khỏi tay danh hiệu vô địch, cắt ngang cả một chuỗi liên tục các trận thắng. Tất cả các cầu thủ học năm cuối cùng đều là những người chưa hề bị thua trận nào cả và cả chuỗi chiến thắng liên tục của Davey Johnston nữa. Có lẽ không phải là lỗi hoàn toàn ở tôi, nhưng trong lúc này tôi cứ có mặc cảm tôi có lỗi.

Phòng thay quần áo không còn một ai. Mọi người hăng đã về hết khách sạn. Chắc không có ai thấy thích gặp tôi hoặc nói chuyện với tôi. Tôi tự dọn túi đồ của mình rồi ra về, cay đắng đến nỗi đứng như thấy có vị gì đắng đắng trong miệng... Bên ngoài, không còn mấy cỗ động viên của trường Harvard trong cảnh hoang vu băng giá của thành phố Ithaca mạn bắc bang New York.

- Má của cậu ra sao rồi Barrett?
- Tốt thôi, ông Jensco ạ, cảm ơn ông.

Một giọng quen thuộc khác cất lên:

- Ba nghĩ con nên dùng một khoanh thịt bò nướng.

Đó là tiếng Oliver Barrett III. Đúng là chỉ có ông ấy mới đưa ra cách chữa cổ xưa ấy cho một người bị một bên mặt thâm tím sưng vù.

- Cảm ơn ba, bác sĩ đã làm tất cả những gì cần thiết – tôi chỉ vào miếng băng phủ lên mười hai mũi khâu của Sendo.
- Ba muốn nói về cái dạ dày của con, Oliver.

*
* *

Trong bữa tối hai cha con chúng tôi đã có một buổi nói chuyện như lệ thường tức là không đâu vào đâu cả. Những buổi chuyện trò ấy bao giờ cũng bắt đầu bằng câu hỏi “Thế nào con dạo này ra sao?”. Và kết thúc bằng câu “Con có cần gì không?”

- Thế nào con dạo này ra sao? Oliver?

- Tốt, ba ạ.

- Mặt con có đau không?

- Không. Ba ạ.

Mặt tôi bắt đầu làm tôi nhức nhối vô cùng.

- Ba muốn thứ hai này Jack Wenn đến xem cho con một tí.

- Không cần, ba ạ.

- Ông ấy là một nhà chuyên môn.

- Bác sĩ trường Cornell đâu phải là một viên thú y, - tôi nói, hy vọng làm nguội bớt cái say mê theo thời thượng của cha tôi đối với các nhà chuyên môn, các chuyên gia và tất cả những người “hạng nhất” nói chung.

- Quá tệ, - Oliver Barrett III nhận xét, rồi nói thêm điều mà thoát tiên tôi nghĩ là một câu hài hước – con đã bị thương tích, thú vậy.

- Vâng, đúng thế (Tôi có nên cười không nhi?). Tôi bỗng tự hỏi không biết cái câu hầu như châm biếm kia của cha tôi có phải là ngầm khiển trách cách xử sự của tôi trong trận đấu không.

- Phải chăng ba muốn nói trong trận tối nay con đã xử sự như một con vật.

Vẻ mặt ông cho thấy ông khá thích thú là tôi đã hỏi ông câu đó, nhưng ông chỉ trả lời:

- Chính con đã nói đến thú y.

Đến đoạn này, tôi quyết định chúi mũi vào thực đơn.

Khi món ăn chính thức được dọn lên thì ông già bắt đầu một trong những bài tiểu thuyết giáo huấn lược của ông lần này nói về, nếu như tôi nhớ đúng – mà tôi thì cố làm sao cho khỏi nhớ – về thắng và bại. Ông nhận xét là chúng tôi đã để tuột mất giải (sáng suốt làm sao?)

Nhưng xét cho cùng, trong thể thao cái quan trọng không phải là thắng mà là thi đấu. Câu đó làm tôi ngỡ ngợ đến phương châm của Đại hội Olympic và tôi cảm thấy rằng những câu tiếp theo sẽ nghiền tan ra như cám những chuyện vặt vãnh như các giải vô địch của Hội Ivy, nhưng tôi không có bụng dạ nào mà cùng với ông lao vào con đường Thế vận đó cho nên tôi dọn cho ông xơi khẩu phần “Vâng, ba ạ” rồi tôi ngậm miệng.

Câu chuyện như vậy là diễn ra theo đúng mô hình quen thuộc để dẫn đến cái đề tài không ra đề tài, mà ông già ưa thích, đó là các dự định về tương lai của tôi.

- Này Oliver, con có tin gì về trường Luật không?

- Thực ra, con chưa dứt khoát quyết định về trường luật, ba ạ.

- Điều ba muốn hỏi chỉ là trường luật đã quyết định dứt khoát về con chưa.

Đây có phải là một câu châm biếm nữa không? Tôi có nên mỉm cười trước cách chơi chữ thân ái của cha tôi không?

- Không, ba ạ. Con không nhận được tin gì của họ.

- Ba có thể gọi đây nói cho Price Zimmermann.

- Dừng! – Một phản xạ tức thời làm tôi ngắt lời ông – Không cần đâu, ba ạ.

Oliver Barrett III nói một cách đạo đức.

- Không phải để yêu cầu gì ông ta mà chỉ để hỏi tin.

- Con muốn nhận được thư báo cùng một lúc với chúng bạn. Không cần đâu, ba ạ.

- Thôi được rồi.

- Cám ơn ba.

- Với lại, ba thấy không vì lẽ gì mà con lại không được vào học, - ông nói thêm

Tôi, không biết vì lẽ gì, nhưng mà O.B. III có tài làm hạ giá trị của tôi, ngay cả khi ông nói với tôi những câu tán dương nhất. Tôi trả lời:

- Chưa chắc, vả lại, họ không có đội khúc côn cầu. Tại sao tôi lại nhún mình như vậy? Có lẽ chỉ vì tôi muốn làm ngược lại những điều ông nói.

- Con còn có những khả năng khác nữa chứ. – Oliver Barrett III nói, nhưng kể ra những khả năng ấy là gì. (Tôi không chắc ông đã kể ra được).

Bữa ăn cũng bị nhạt nhẽo như câu chuyện, trừ có điều là tuy tôi có thể đoán trước được là bánh mì bị ỉu ngay cả trước khi bánh được dọn ra nhưng tôi không bao giờ đoán nổi cha tôi sẽ dọn ra cho tôi xơi vấn đề gì.

- Với lại, vẫn còn có đội Hòa Bình – ông nói một cách hoàn toàn không ăn nhập vào đâu cả.

- Gì cơ ạ? Tôi hỏi, không biết là ông nêu lên một sự việc hay đặt một câu hỏi.

- Ba cho rằng đội Hòa Bình là một nơi rất tốt, con thấy thế nào?

- Dù sao thì cũng tốt hơn đội Chiến Tranh.

Thế là hòa. Tôi không biết ông định nói gì và ngược lại ông cũng vậy. Hai chúng tôi đã nói xong vấn đề này chưa? Chúng tôi bây giờ sẽ bàn đến thời sự hay chính trị chẳng? Không. Tôi đã phút chốc quên mất rằng chủ đề lớn của chúng ta là và hiện vẫn là các dự định về tương lai của tôi.

- Chắc chắn là ba không có ý kiến gì phản đối việc con vào đội Hòa Bình, Oliver ạ.

- Ngược lại cũng vậy, ba ạ. – tôi trả lời, không muốn chịu thua trước một tấm lòng hào hiệp nhường ấy.

Tôi tin chắc bất luận, thế nào ông già không bao giờ để ta nghe tôi nói cho nên tôi không ngạc nhiên là ông đã không phản ứng lại lời châm chọc nhẹ nhàng của tôi:

- Này con, các bạn con họ nghĩ thế nào?

- Gì cơ ạ?

- Họ cho rằng đội Hòa Bình thích hợp với cuộc sống của họ không?

Tôi chắc rằng cha tôi cần được nghe câu trả lời như con cá cần nước: “Có, ba ạ”.

Cả món khoai rán cũng bị ỉu nốt.

*
* *

Khoảng mười một rưỡi đêm, tôi tiễn ông ra xe.

- Con có cần gì không, Oliver?

- Không ạ. Ba về ạ.

Chiếc xe hơi của ông vụt đi.

Giữa Boston và Ithaca có thể đi lại bằng máy bay, nhưng Oliver Barrett III thích đi xe hơi và tự mình lái. Không phải vì những giờ ngồi bên tay lái là một biểu hiện của tình cha con, mà đơn giản chỉ là vì cha tôi thích lái xe hơi thế thôi. Mà lái rất nhanh. Vào giờ khuya khoắt này, người ta có thể lái khá nhanh trên một chiếc xe Aston Martin DBS. Tôi hoàn toàn tin chắc rằng Oliver Barrett III có ý định phá kỷ lục của chính mình về thời gian nối liền hai thành phố Ithaca – Boston mà ông đã lập năm trước sau khi chúng tôi hạ đội Conel và giật giải. Tôi biết như vậy vì thấy ông xem đồng hồ.

Tôi trở về khách sạn để gọi dây nói cho Jenny.

Đây là giây phút đẹp đẽ duy nhất trong buổi tối này. Tôi kể hết với nàng về trận đấu đá (lờ đi nguyên nhân thật sự) và cảm

thấy nàng rất thích thú. Trong cái nhóm nhỏ các nhạc sĩ ẻo lả của nàng không có mấy ai biết ra đòn hoặc nhận đòn.

- Ít ra anh cũng đã nghiền nát gã đã đánh anh chứ? Nàng hỏi.

- Đã hẳn. Nát bét ra ấy chứ.

- Em tiếc là không được xem. Rồi chắc anh sẽ lại làm như vậy trong trận đấu với đội lên chứ?

- Tất nhiên.

Tôi mỉm cười. Nàng yêu thích biết bao những điều giản dị mộc mạc trong đời!

- Jenny đang nói điện thoại dưới nhà.

Cô gái phòng thường trực đã báo ngay cho tôi biết khi tôi chưa kịp xưng tên và nói lý do tôi đến Briggs Hall tối hôm thứ hai ấy. Tôi kết luận ngay đó là dấu hiệu tốt. Rõ ràng cô gái này đã đọc tờ Crimson và biết tôi là ai. Chuyện đó thì đã xảy ra với tôi nhiều lần rồi. Nhưng quan trọng hơn, đó là Jenny đã kể với cô ta tôi là người yêu của nàng.

- Xin cảm ơn, - tôi nói – tôi đợi Jenny ở đây.

- Bậy quá anh nhỉ, trận ở Cornell ấy. Tờ Crimson nói anh bị bốn đối thủ tiến công.

- Đúng. Thế mà tôi lại bị người ta phạt. Phạt năm phút.

- Thế à?

Sự khác nhau giữa một người bạn gái và một người ngưỡng mộ là với loại người thứ hai, chẳng mấy chốc ta không biết nói gì nữa.

- Jenny đã nói xong chưa cô?

Cô ta nhìn vào bảng tổng đài điện thoại và trả lời “Chưa”.

Ai mà Jenny có thể dành cho từng ấy thời gian xen vào cuộc hẹn hò với tôi? Tôi có biết rằng Martin Davidson, sinh viên năm thứ tư trường Adams House và là chỉ huy dàn nhạc tại Hội nhạc Bach, tự coi mình có những đặc quyền đối với Jenny. Không phải

về mặt thể xác, tất nhiên rồi. Tôi tin chắc rằng anh chàng không biết vung lên cái gì khác ngoài cái đĩa chỉ huy của mình. Dù thế nào đi nữa, tôi quyết định không thể dung thứ mãi sự lạm dụng này đối với thời gian của tôi.

- Buồng điện thoại ở đâu nhỉ?

- Dưới kia kìa.

Tôi đi về phía cô ta chỉ. Từ xa tôi thấy Jenny đang cầm máy nói. Nàng để ngỏ cửa buồng điện thoại. Tôi bước từ từ, dánh thờ ơ, mong nàng sẽ nhìn thấy tôi – Tôi cùng với những vết thương và những miếng băng – và nàng sẽ bỏ máy nghe đến lao vào tay tôi. Bước lại gần, tôi nghe được lồm bồm những lời nàng nói vào máy điện thoại:

- Vâng ạ, được chứ! Nhất định được. Phil yêu quý.

Tôi không bước một cách thờ ơ nữa. Nàng nói chuyện với ai vậy? Không phải Davidson, tên hán không có chữ Phil. Tôi đã tìm hiểu về hán từ lâu trong danh sách lớp hán: Martin Davidson 70 đường Riverside Drive, New York, sinh viên trường nghệ thuật và âm nhạc Adams House. Tôi cũng đã thấy ảnh hán rồi, một khuôn mặt tỏ ra có một sự mẫn cảm nhất định, thông minh và một thân hình kém tôi chừng hai mươi lăm kilô. Nhưng rõ ràng đây không phải là Davinston. Hai năm rưỡi là Jenny Cavilleri đã bỏ rơi cả hai đứa chúng tôi vì một kẻ mà ngay lúc này đây, nàng đang hôn gửi qua máy điện thoại (với một vẻ trâng tráo đến thế nào!)

Tôi mới vắn mắt chưa đến bốn mươi lăm tiếng đồng hồ thế mà đã có một kẻ tên là Phil nào đó len vào trái tim Jenny rồi.

- Vâng, được chứ, Phil yêu quý. Nhất định được mà.

Đúng lúc nàng bỏ máy thì nhìn thấy tôi, và chẳng đỏ mặt một tí nào, nàng nhoẻn miệng cười, gửi tôi một cái hôn. Có thể giả dối được đến mức ấy cơ à?

Nàng hôn nhẹ lên bên má lạnh lặn của tôi.

- Này anh... trông anh khiếp quá.

- Anh bị thương mà, Jenny.

- Còn gã kia? Phải nặng hơn chứ?

- Nặng hơn, nhất định rồi. Với anh thì địch thủ bao giờ cũng bị nặng hơn.

Tôi lấy giọng hết sức hăm dọa mà nói câu này để nàng đồng thời hiểu rằng tôi sẽ loại ngay ra khỏi vòng chiến kẻ nào có ý định lén vào trái tim Jenny trong khi tôi xa mặt và tất nhiên là xa lòng nàng. Jenny nắm lấy tay áo tôi và hai chúng tôi bước về phía cửa.

Ra ngoài, lúc sắp bước lên xe, tôi hít đầy lồng ngực không khí ban tối rồi cố hết sức lấy giọng thật thản nhiên làm ra vẻ hỏi một cách băng quơ:

- Jenny này.

- Gì cơ?

- Hừm... Phil là ai thế?

Vừa bước lên xe nàng vừa trả lời, bình thản:

- Bố em.

*
* *
*

Tôi đâu tin được chuyện ấy.

- Em gọi bố em cộc lốc là Phil thôi à?

- Tên bố em đấy. Còn bố anh, anh gọi là gì?

Có lần Jenny đã kể với tôi cha nàng đâu như làm bánh ngọt tại Cranston, một thị trấn nhỏ ở bang Rhodes Island. Ông đã một mình gà trống nuôi con, mẹ nàng đã qua đời trong một tai nạn xe hơi khi nàng hãy còn nhỏ xíu. Nàng kể chuyện ấy để giải thích tại sao nàng không có bằng lái xe. Về tất cả mọi lĩnh vực khác, cha nàng là một người “rất thông cảm” (đúng như lời nàng nói), nhưng về việc để cho đứa con gái cưng duy nhất của ông được lái xe thì ông rất mê tín không chịu. Điều đó đã làm nàng phải rất vất vả trong năm cuối ở trường trung học khi nàng học thêm dương cầm

tại thành phố Providence. Nhưng nhờ vậy, nàng đã có dịp đọc hết các tác phẩm của Proust trên những chặng xe buýt dài.

- Bố anh, anh gọi là gì? – Nàng hỏi lại.

Đầu óc tôi đang để ở đâu đâu. Tôi không nghe rõ câu nàng hỏi.

- Em hỏi gì nhỉ?

- Khi nói về người sinh thành ra anh, anh gọi bằng gì?

Tôi trả lời bằng cái từ mà xưa nay tôi vẫn mơ dùng.

- Bố khi.

- Anh nói ngay vào mặt cụ à? – Nàng hỏi.

- Anh chưa bao giờ nhìn thấy mặt ông ấy.

- Cụ đeo mặt nạ ư?

- Phải, theo một nghĩa nào đó. Một cái mặt nạ bằng đá, loại đá rắn nhất.

- Thôi đi anh... Chắc cụ phải rất tự hào về anh, niềm vinh dự về thể thao của Harvard.

Tôi nhìn nàng, quả thực nàng chưa biết hết.

- Ông ấy cũng vậy, Jenny ạ.

- Cụ nổi tiếng hơn cả hữu biên đội vô địch Hội All Ivy sao?

Tôi hài lòng thấy nàng vui thích với tiếng tăm của tôi trong thể thao. Tôi rất tiếc sẽ phải làm cho tên tuổi mình mờ nhạt đi khi kể ra những thành tích thể thao của cha tôi.

- Ông ấy đã đi dự Thế vận hội năm 1928 trong môn đua thuyền.

- Ôi chao! Cụ giật giải chứ?

- Không!

Hắn nàng phải nhận thấy rằng việc cha tôi chỉ về thứ sáu trong vòng đua chung kết đã an ủi tôi phần nào.

Hai chúng tôi không nói gì một lúc. Bây giờ Jeny có lẽ sẽ hiểu được rằng mang cái tên Oliver Barrett IV không phải chỉ có nghĩa là cuộc sống với cái tòa nhà bằng đá xám trong sân trường đại học Harvard mà còn phải thừa hưởng một truyền thống thể thao khá nặng nề, tóm lại là nặng nề đối với tôi.

- Nhưng cụ đã làm gì để được mang danh hiệu “Bố khi” – Jenny lại hỏi.

- Ông ấy áp chế tôi – tôi đáp

- Anh muốn nói là bố con anh bất hòa à?

- Jen, anh xin em thôi đi, hãy miễn cho anh những chuyện gia đình của anh đã quá đủ đối với anh rồi.

- Sao nào, Oliver? Cụ áp chế anh những gì?

- Ông ấy bắt anh phải “giỏi”

- Ở kìa, “giỏi” thì có gì xấu đâu? – Nàng hỏi, thích thú với cách nói châm chọc đó.

Tôi giải thích cho nàng hiểu tôi ghét cái bị truyền thống của dòng họ Barrett sắp đặt cuộc sống cho mình... Chắc nàng cũng đã đoán ra điều đó khi thấy tôi co vai rụt cổ lúc phải thú nhận tôi mang một số hiệu ở sau tên tôi. Tôi cũng không thích thú gì khi phải bắt buộc chúng ra một con số X thành tích nào đó sau mỗi một quý mà Trời cho tôi sống.

- Ồ, mà đúng thật, - Jenny nói, giọng đầy vẻ châm chọc, - em đã nhận thấy anh rất ghét được điểm A, được đứng trong đội giạt giải quán quân...

- Anh ghét là ghét ông ấy coi những điều đó là đương nhiên.

Nói toạc ra như vậy những suy nghĩ vẫn hằng lớn vớn trong đầu tôi (nhưng chưa bao giờ nói ra) khiến tôi vô cùng khó chịu, nhưng bây giờ tôi phải nói cho Jenny hiểu thật hết.

- Ông ấy rất tinh bơ mỗi khi anh giạt được thành tích gì. Ông ấy coi đó là điều đương nhiên, em hiểu không?

- Cụ là người bận trăm công nghìn việc. Chẳng phải cụ điều khiển một đồng nhà băng và bao nhiêu cơ sở kinh doanh khác nữa sao?

- Nhưng mà, hay chưa, em đứng về bên nào thế Jenny?

- Sao vậy, chiến tranh à?

- Rất đúng.

- Anh buồn cười lắm, Oliver ạ.

Rõ ràng tôi đã không thuyết phục được nàng. Thế là lần đầu tiên, tôi thoáng nhìn thấy một cái hố ngăn cách hai chúng tôi, một cái hố giữa hai nền văn minh. Cố nhiên, ba năm rưỡi học tại các trường Harvard và Radcliffe đã gần như biến được chúng tôi thành cùng một người trí thức kهنh kiệu mà các học đường này thường nảy sinh, nhưng đến việc chấp nhận ý kiến cho rằng cha tôi là người đá thì nàng lại bám chặt lấy quan niệm của người dân Ý và Địa Trung Hải về tình cảm bố thắm thiết, không làm sao cho nàng nghĩ khác đi được.

Tôi tìm cách dẫn ra một ví dụ. Tôi kể lại buổi trò chuyện tức cười sau trận đấu ở Cornell. Lần này, tôi thấy rõ tôi đã làm cho nàng kinh ngạc, nhưng lại theo chiều hướng khác.

- Cụ đã đến tận Ithaca để xem một trận hockey mềng cơ à?

Tôi cố giải thích rằng cha tôi chỉ là một cái mặt nạ che đậy một cái gì trống rỗng. Còn nàng thì đầu óc cứ nghĩ đến việc ông ấy đã đi cả một chặng đường dài bao nhiêu cây số vì một sự kiện thể thao nhỏ mọn (tương đối thôi) đến vậy.

- Nay Jenny, không nói chuyện khác được à?

- Ôi, lạy trời, anh ám ức về cha anh đấy – nàng trả lời – Điều đó chứng tỏ anh không hoàn hảo.

- À ra thế! Em muốn nói rằng em thì hoàn hảo có phải không?

- Ô, không đâu, anh Dự bị ạ. Nếu em mà hoàn hảo thì liệu em có đi chơi với anh không?

Lại trở lại chuyện mọi khi.

Tôi muốn nói đôi lời về quan hệ gần gũi giữa hai chúng tôi.

Trong một thời gian dài kỳ quặc, chúng tôi không có gần gũi xác thật. Tôi muốn nói là không có một tí nào, ngoại trừ những cái hôn mà tôi đã kể (mà tôi còn nhớ hết trong từng chi tiết). Về phía tôi mà nói, đó không phải là nếp sống thông thường vì tôi là người tính tình có phần nóng vội, thích hành động. Nếu bạn đi nói với bất kỳ cô gái nào trong khoảng hơn một chục cô gái ở Wellesley và là Oliver Barrett IV từ ba tuần nay ngày nào cũng đi chơi với một cô gái thế mà vẫn chưa gần gũi cô ấy, thì các cô kia chần chẫn phá lên cười và thực sự hoài nghi sự quyến rũ của cô gái kể trên. Nhưng cố nhiên vấn đề hoàn toàn không phải là ở chuyện ấy.

Sự thực là tôi không biết làm gì.

Các bạn chớ có hiểu nhầm hoặc hiểu quá theo nghĩa đen lời tôi. Tôi biết tất cả mọi động tác cần thiết. Điều mà tôi không vượt qua nổi chính là các cảm xúc của tôi khi nghĩ đến việc làm các động tác đó. Jenny tinh ý đến nỗi tôi sợ rằng nàng sẽ cười mũi vào cái mà xưa nay tôi vẫn coi là phong cách dịu dàng, mơ mộng (không ai cưỡng nổi) của Oliver Barrett IV. Tôi cũng sợ là sẽ bị cự tuyệt, đúng thế. Tôi cũng sợ là mình được chấp nhận vì những lý do không đẹp. Điều mà tôi cố diễn đạt một cách vụng về vừa xong, đó là đối với Jenny không như các cô gái khác, và tôi không biết nói về nàng như thế nào cũng như hỏi ai (“vậy thì hỏi em đây này” – về sau nàng bảo với tôi thế). Tôi chỉ biết là tôi có những cảm xúc ấy, vì nàng, vì tất cả những gì là nàng.

- Oliver, anh sẽ thi trượt mất thôi.

Jenny và tôi đang ngồi đọc sách tại phòng tôi vào một chiều chủ nhật.

- Oliver, nếu anh không làm gì khác mà cứ nhìn em học thì anh sẽ trượt mất thôi.

- Anh không nhìn em học mà là anh đang đọc.

- Nói vậy, anh nhìn chân em.

- Thỉnh thoảng thôi, mỗi khi hết một chương.
- Sách của anh có những chương ngắn quá đấy.
- Này, cô gái hờm mình ơi, em không chúa lắm đâu.
- Em biết. Nhưng em biết thế nào nếu anh coi là chúa.

Tôi quăng quyển sách của tôi sang một bên, đi ngang qua gian phòng, đến gần nàng.

- Jenny, em bảo anh làm sao mà học được John Stuart Mill khi mà từng giây từng phút anh muốn gần em.

Nàng cau mày.

- Oliver, không được đâu!

Tôi quỳ xuống cạnh nàng. Nàng lại cúi đầu và học.

- Jenny...

Nàng nhẹ nhàng gập sách lại, đặt xuống bàn rồi quàng hai tay quanh cổ tôi.

- Oliver, đừng...

Chuyện ấy đến liền ngay tức thì.

*
* *
*

Sự gần gũi đầu tiên giữa hai chúng tôi trái ngược hoàn toàn với buổi gặp nhau lần đầu. Tất cả đều êm đềm dịu dàng. Tôi chưa hề hiểu ra con người thực của Jenny là như vậy: êm ái, những cử chỉ nhẹ nhàng và thắm đượm tình yêu. Nhưng điều làm tôi thực sự kinh ngạc là cả tôi cũng hiền lành, dịu dàng. Đó có phải là con người Oliver Barrett IV thực hay không?

Như tôi đã nói, trước kia tôi chưa bao giờ nhìn thấy Jenny dù chỉ là một cái áo thun hở khuy cổ. Tôi hơi ngạc nhiên khi phát hiện ra ngàng đeo ở ngực một chữ thập nhỏ xíu bằng vàng. Vào một lúc nghỉ ngơi trong buổi kỳ diệu đó, vào một trong những giờ phút mà mọi thứ đều quan trọng và chẳng có gì là quan trọng cả,

tôi mân mê cái chữ thập đó và hỏi nàng có hay đi xưng tội không. Nàng trả lời không. Tôi bảo:

- Thế em không phải là một cô gái ngoan đạo à?
- Em là một cô gái, và em ngoan có đúng không?

Nàng tìm sự xác nhận trong đôi mắt và tôi mỉm cười. Nàng cũng mỉm cười và nói tiếp:

- Thế là được hai điểm trên ba rồi.

Tôi hỏi nàng tại sao lại có chữ thập đó, hơn nữa nó lại được hàng liền vào dây chuyền. Nàng giải thích chữ thập này là của mẹ nàng, nàng đeo vì lý do tình cảm chứ không phải vì tín ngưỡng. Câu chuyện quay trở lại hai chúng tôi.

- Oliver này, em đã nói với anh em yêu anh chưa nhỉ? Nàng hỏi.

- Chưa, Jen ạ.
- Tại sao anh không hỏi em?
- Anh sợ.
- Bây giờ anh hỏi em đi
- Jenny, em có yêu anh không?

Nàng nhìn tôi và trả lời, hoàn toàn không phải để lẩn tránh:

- Anh có đoán được không?
- Có yêu. Anh chắc vậy, có lẽ có.

Tôi hôn nàng vào cổ.

- Oliver?
- Sao em?
- Không phải em chỉ yêu anh...
- Trời ơi, lại chuyện gì nữa đây?
- Mà là yêu ghê gớm, Oliver.

Tôi rất quý Ray Stratton.

Anh ta có lẽ cũng chẳng phải là một thiên tài hay một cầu thủ phi thường gì (anh chuyên bóng hơi chậm) nhưng anh luôn luôn là một người bạn cùng phòng trung thành và tốt. Anh đã phải chịu khổ biết bao, người bạn tốt nghiệp ấy, trong gần hết năm học cuối cùng! Anh ta đi học ở đâu khi thấy chiếc cravat móc ở tay nắm cửa phòng hai chúng tôi (dấu hiệu “đang bận”)? Anh ta cũng chẳng học hành gì nhiều cho lắm, đúng vậy, nhưng dù sao đôi khi cũng phải học chứ. Có lẽ anh đến thư viện Lamont hay thậm chí đến câu lạc bộ Pi Eta. Nhưng anh ngủ ở đâu những đêm thứ bảy mà Jenny và tôi quyết định vi phạm nội quy? Ray đành phải đi tìm một góc nào mà đặt lưng: trên chiếc đi-văng ở các phòng bạn v.v... với điều kiện là người bạn ấy cũng không có chương trình gì. Cũng may là mùa bóng đá kết thúc. Với lại, nếu phải tôi thì tôi cũng làm như thế vì anh.

Thế mà Ray đã được đền đáp như thế nào? Hồi trước lập được chiến công nào là tôi kể hết với anh mọi chi tiết tỉ mỉ nhất. Bây giờ, không những anh thấy mình bị tước mất cái quyền bắt di bắt dịch đó của một người bạn cùng phòng mà thậm chí tôi còn không bao giờ công nhận với anh là tôi với Jenny yêu nhau. Tôi chỉ bảo anh ta là khi nào tôi cần riêng phòng cho mình, vân vân. Tùy anh tự rút ra kết luận.

- Mẹ kiếp, Barrett, cậu có “đọc” cô gái ấy hay không thì bảo.

- Raymond, với tư cách người bạn, mình yêu cầu cậu đừng hỏi mình.

- Nhưng mẹ kiếp, Barrett, các buổi chiều, các tối thứ sáu, tối thứ bảy, hai người có thể làm chuyện gì khác mới được chứ?

- Đã biết thế, còn hỏi mình làm gì, Ray?

- Thế là không lành mạnh đâu.

- Cái gì không lành mạnh.

- Toàn bộ chuyện này, Oliver ạ. Cậu chưa bao giờ như thế này đấy. Cậu chưa bao giờ kín miệng đến như vậy với tớ. Tớ nhắc

lại, thế là không lành mạnh đâu. Nhưng tóm lại, cái cô con gái ấy, nó có cái gì khác thường nào?

- Ray này, trong chuyện tình yêu chín chắn...
- Tình yêu?
- Đừng có thốt lên như thế đó là một từ tục tĩu.
- Tình yêu? Ở tuổi cậu? Mẹ kiếp, tở lo ngại lắm.
- Lo cái gì? Lo cho sự thăng bằng tinh thần của mình ấy à?
- Lo cho đời trai độc thân của cậu. Cho tự do của cậu. Cuộc sống của cậu.

Tội nghiệp Ray. Anh ta thực sự nghĩ vậy.

- Cậu sợ mất một người bạn cùng phòng hả?
- Cậu nói thế nào, tớ được thêm một người bạn cùng phòng thì có. Cô ấy ở đây suốt cả ngày còn gì.

Tôi đang mặc quần áo để đi dự một buổi hòa nhạc cho nên cuộc đối thoại giữa hai chúng tôi cũng sắp chấm dứt.

- Đừng lo, Raymon, chúng mình rồi sẽ kiếm được căn phòng ấy ở New York, sẽ bạn bè lu bù, mọi chuyện sẽ như đã định.
- Đừng có nói là đừng lo, cô gái ấy nắm được cậu rồi.
- Mình quả quyết với cậu là vẫn nắm tình thế trong tay – tôi đáp – Thôi, nghỉ đi!

Tôi sửa lại cravat và đi ra phía cửa – Stratton vẫn còn băn khoăn.

- Này, Oliver, bảo này.
- Gì?
- Cậu có “đọc” nó chứ, phải không?
- Thôi biến đi Stratton.

*

* * *

Không phải tôi đưa Jenny đi dự một buổi hòa nhạc mà là tôi đến nghe nàng biểu diễn. Hội nhạc Bach trình diễn bài Concerto Brandenburg số 5 tại nhà hát Dunster House và Jenny chơi phần độc tấu piano. Cố nhiên, tôi đã nghe nàng biểu diễn cùng một dàn nhạc trước công chúng. Có thể nói là tôi lấy làm tự hào theo sức đánh giá của tôi thì nàng chơi không phạm một lỗi nào.

- Anh không thể tưởng tượng em đàn tuyệt vời đến thế – tôi nói với nàng sau buổi biểu diễn.

- Điều đó chứng tỏ anh hiểu âm nhạc đến đâu.

- Anh cũng hiểu kha khá đấy.

Chúng tôi đang đứng trong sân nhà hát Dunster House. Chiều hôm đó là một trong những buổi chiều tháng tư mà người ta có thể nghĩ rằng cuối cùng mùa xuân có thể tới được Cambridge. Tất cả các nhạc sĩ đồng nghiệp của Jenny đứng lảng vảng không xa (trong đó có Martin Davidson đang phóng về phía tôi những viên đạn hận thù vô hình), làm tôi không thể tranh luận về kỹ thuật đánh đàn với nàng.

Chúng tôi qua đường Memorial Drive để đi dọc bờ sông.

- Dừng ngốc nghếch, anh Barrett. Em chơi không tồi, nhưng cũng chẳng ghê gớm gì đâu. Không được là “vô địch Ivy” như anh đâu. Em chơi không đến nỗi tồi thế thôi.

Tranh cãi với nàng thế nào được khi mà nàng đã cố nhún mình.

- Thôi được, em chơi không tồi. Anh chỉ muốn nói với em là em chớ bỏ kèo phí đấy.

- Ai bảo với anh là em bỏ? Em sẽ theo học Nadia Boulanger chứ.

Nàng nói gì thế nhỉ? Thấy nàng bỗng im bật, tôi cảm thấy đây là một vấn đề nàng không định nói.

- Ai thế? – Tôi hỏi.

- Nadia Boulanger. Một giáo sư rất nổi tiếng. Tại Paris. Nàng lướt qua khá nhanh mấy từ đó.

- Tại Paris à? – Tôi hỏi lại khá chậm.

- Bà ấy nhận rất ít học sinh Mỹ. Em may đấy. Lại có một học bổng khá nữa chứ.

- Jenny... em đi Paris à?

- Em chưa đến châu Âu bao giờ. Em háo hức ghê lắm.

Tôi nắm lấy vai nàng, có lẽ hơi quá thô bạo tôi cũng không biết nữa.

- Nay... em biết tin từ bao giờ?

Lần đầu tiên trong đời, Jenny không dám nhìn thẳng vào mặt tôi.

- Đừng ngốc anh. Đây là điều không thể tránh khỏi – nàng nói.

Cái gì không thể tránh khỏi.

- Chúng mình sẽ tốt nghiệp, rồi chúng mình sẽ đi mỗi người một đường. Anh thì vào trường luật...

- Gượng hăng... em định nói gì?

Lần này nàng nhìn thẳng vào mặt tôi, và mặt nàng đượm một vẻ buồn khó tả.

- Ollie, anh là một sinh viên triệu phú, còn em về mặt xã hội, em là con số không.

Tôi vẫn nắm lấy vai nàng.

- Tại sao chuyện ấy lại đẩy chúng mình đi những con đường khác nhau? Chúng mình hiện nay đang sống với nhau và hạnh phúc cơ mà.

- Đừng ngốc anh – nàng nhắc lại – Harvard như túi quà của ông già Noel. Ta có thể nhét vào đấy tất cả những thứ đồ chơi gì ta thích. Nhưng Noel xong người ta dốc túi ra... (nàng ngập ngừng). Thế là ai ở đâu về đấy...

- Em định bảo em sẽ về làm bánh bích quy tại Cranston, bang Rhodes Island sao?

Thất vọng quá, tôi có thể bạ câu gì nói câu ấy.

- Làm bánh ngọt, - nàng chữa lại – và đừng có mà chế giễu bố em.

- Thế thì, Jenny, vô phép em, đừng có mà xa anh.

- Còn học bổng của em thì sao? Và còn Paris nữa, nơi em chưa bao giờ đặt chân tới?

- Còn đám cưới chúng mình?

Chính tôi đã nói ra câu đó. Trong một phần giây đồng hồ, tôi không hoàn toàn tin chắc chính mình đã nói.

- Ai nói đến cưới xin đây nhỉ?

- Anh. Bây giờ anh nói đến chuyện ấy đấy.

- Anh định lấy em ư?

- Ừ.

Nàng không mỉm cười, chỉ ngheo đầu sang một bên và hỏi:

- Vì lẽ gì?

Tôi nhìn thẳng vào mặt nàng.

- Chẳng vì lẽ gì cả.

- A! Đó là một lý do rất tốt – nàng nói.

Nàng cầm lấy cánh tay tôi (lần này không phải tay áo) và chúng tôi bước đi men theo bờ nước. Không còn gì để nói với nhau nữa, thực vậy.

Ipswich, bang Massachusetts, cách cầu Mystic River khoảng bốn mươi phút, cái đó còn tùy ở thời tiết và cách lái. Tôi đã có lần đi chặng đường này trong hai mươi chín phút. Một ông chủ ngân hàng khá tiếng tăm ở Boston khoe là đã đi nhanh hơn nữa, nhưng khi đã nói đến thời gian dưới ba mươi phút để đi từ chiếc cầu ấy đến nhà họ Barrett thì khó lòng phân biệt đâu là thực đâu là hư. Về phần mình, tôi cho rằng hai mươi chín phút là giới hạn tuyệt đối. Dù sao không thể không đếm xỉa đến các bảng hướng dẫn giao thông trên quốc lộ số 1.

- Anh lái như điên ấy – Jenny bảo tôi.

- Chúng mình đang ở Boston. Ở đây, mọi người đều lái như điên cả.

Đúng lúc bảy giờ xe chúng tôi phải dừng lại vì đèn đỏ.

- Anh sẽ làm anh và em chết cả đôi trước khi bố mẹ anh kịp biết chúng mình.

- Em này, Jen, cha mẹ anh là những người rất tử tế, dễ tính.

Đèn xanh bật lên. Xe của chúng tôi vọt lên 100km/ giờ trong không đầy mười giây đồng hồ.

- Cả bố khi nữa chứ? – nàng hỏi.

- Ai?

- Oliver Barrett III

- A! Ông ấy tốt bụng lắm. Em sẽ quý ông ấy cho mà xem.

- Sao anh biết?

- Mọi người đều quý ông ấy – tôi trả lời.

- Sao anh thì không?

- Bởi vì mọi người quý ông ấy.

Sự thực mà nói, tại sao lại đưa nàng đến gặp cha mẹ tôi? Tôi không thể phớt lờ sự ban phúc của Ông già được sao? Thực ra, một phần vì nàng muốn (“lẽ thường phải thế, Oliver ạ”) và một phần vì lý do đơn giản Oliver Barrett III là chủ ngân hàng của tôi, hiểu theo nghĩa sát nhất của từ này, tức là ông ta là người trả tiền học cho tôi.

Mà phải là một bữa tối chủ nhật có đúng không. Tôi muốn nói là như thế mới hợp lệ. Chủ nhật, đúng vào cái ngày tất cả những người lái xe mềng để ra chật kín quốc lộ 1 cản đường xe tôi. Tôi rời đường chính chuyển sang đường Gorton, một con đường mà hồi mới mười ba tuổi, tôi đã cho xe chạy hết tốc lực qua cả các chỗ ngoặt.

- Ở đây không có nhà nhĩ, chỉ toàn là cây – Jenny nói.

- Nhà ở đằng sau các lùm cây.

Đi trên đường Gorton, cần phải hết sức chú ý để khỏi đi qua mất chỗ rẽ vào nhà chúng tôi. Chiều hôm đó, tôi đã cho xe quá mất. Tôi hãm xe làm bánh rít trên mặt đường quá chỗ rẽ mất ba trăm mét.

- Đã đến chưa anh? – Jenny hỏi.

- Đã qua mất rồi, - tôi trả lời, kèm theo mấy câu rủa.

Có nên coi việc tôi cho xe lù ba trăm mét để tới lối rẽ vào dinh cơ nhà chúng tôi là một hình ảnh tượng trưng không? Dù sao đi nữa, từ lúc chúng tôi ở trên khu đất của gia đình Barrett, tôi cho xe đi chậm. Từ đường Gorton đến chính biệt thự Dover House còn ít nhất gần một cây số. Trên đường, xe chúng tôi đi qua... tóm lại qua nhiều tòa nhà khác. Tôi cho rằng ai mới đến lần đầu, cảnh đó gây ấn tượng khá mạnh...

- Ui chao! – Jenny thốt lên.

- Sao đấy, Jen?

- Dừng lại đi, Oliver. Em không đùa đâu. Dừng lại đi.

Tôi cho xe dừng lại. Jenny thoát lui.

- Anh này, em không thể tưởng tượng là như thế này.

- Như thế nào?

- Giàu quá. Em cam đoan nhà anh có cả sông hồ chứ không đâu.

Tôi muốn đưa tay ra chạm vào người nàng, nhưng bàn tay tôi ướt đẫm mồ hôi (điều không bình thường) nên tôi chỉ dùng lời làm yên lòng nàng.

- Không sao đâu, Jenny ạ. Mọi việc sẽ êm đẹp.

- Vâng, nhưng sao đột nhiên em muốn tên mình là Abigail Adams hoặc Wendy WASP (ý nói thuộc các gia đình dòng dõi lâu đời ở Mỹ).

Chúng tôi im lặng đi nốt đoạn đường còn lại, cất xe và bước lên những bậc đá dẫn đến cổng ra vào. Bấm chuông xong trong khi

chờ đợi người ra mở cửa thì đến phút chót Jenny lại hoảng lên một lần nữa.

- Ta rút đi thôi, anh ạ – nàng nói.

- Cứ ở lại và bước vào cuộc chiến – tôi bảo nàng.

Một trong hai chúng tôi khô hài chẳng?

Ra mở cửa là Florence, người hầu gái tận tụy lâu năm của gia đình Barrett. Chị reo lên khi nhìn thấy tôi:

- A! Cậu chủ Oliver!

Sao tôi ghét cái lối gọi tôi như vậy đến thế! Tôi ghét cách gọi phân biệt, hạ phẩm giá ngầm giữa tôi và ông già.

Chị Florence cho biết là cha mẹ tôi đợi chúng tôi trong phòng khách.

Jenny ngỡ ngác trước những bức chân dung treo ở những chỗ chúng tôi đi qua. Không chỉ vì một số bức là tác phẩm của họa sĩ John Singer Sargent (nhất là bức chân dung Oliver Barrett II, thỉnh thoảng lại được cho mượn để trưng bày tại nhà bảo tàng Boston), mà còn là vì nàng vừa mới nhận ra rằng tổ tiên tôi không phải ai cũng mang tên Barrett. Có những người con gái họ Barrett đã kết hôn được với những nơi tương xứng và đã nuôi dạy những người như Barrett Winthrop Richard, Barrett Sewal 2 cả Abbot Lawrance Lyman là người đã có gan đối chọi với cuộc đời (và trường Harvard) và trở thành một nhà hóa học kiệt xuất mà chẳng có Barrett nào hết trong tên mình.

- Ôi chao! Một nửa số tòa nhà Harvard được treo ở đây – Jenny nói.

- Toàn là những thứ vớ vẩn – Tôi đáp lại.

- Em không biết anh cũng có họ với nhà thủy tạ Sewall.

- Có chứ! Anh thuộc một dòng dõi gỗ đá lâu đời mà.

Sau dãy dài các bức chân dung và ngay trước khi rẽ vào phòng sách có một tủ kính, bên trong bày những chiến lợi phẩm – những chiến lợi phẩm thể thao.

- Chà, lộng lẫy quá – Jenny nói – em chưa bao giờ thấy những thứ có vẻ như vàng bạc thật thế này.

- Bằng vàng bạc thật cả đấy.

- Ôi chao. Của anh cả đấy à?

- Không. Của ông ấy.

Một điều không thể tranh cãi là Oliver Barrett III không giật được giải nào tại Thế vận hội Amsterdam. Nhưng cũng rõ ràng không kém là ông đã giành được những thắng lợi đáng kể trong môn đua thuyền ở một vài dịp khác. Tại nhiều dịp, rất nhiều dịp. Jenny nay đã có bằng chứng rạch ròi dưới con mắt choáng ngợp của nàng.

- Người ta không tặng những giải như thế này trong môn đánh khăng ở Cranston đâu.

Nói đến đây, nàng quảng cho tôi một cái xương an ủi, có nhẽ thế:

- Oliver, thế còn anh, anh cũng có những chiến lợi phẩm chứ?

- Có.

- Cũng để trong tủ kính chứ?

- Để trong phòng anh ở trên gác, dưới gầm giường.

Nàng nhìn tôi với một ánh mắt kiểu Jenny và thì thầm:

- Ta sẽ lên xem sau nhé, được không anh?

Tôi không kịp trả lời, cả không kịp ước đoán xem động cơ thực sự nào đã thúc đẩy Jenny có ý muốn lên thăm buồng tôi, vì có một kẻ cắt ngang:

- À, xin chào!

Bố khi! Đó là Bố khi.

- Chào ba. Con xin giới thiệu đây là Jenny...

- À, xin chào.

Ông ấy bắt tay nàng trước khi tôi kịp nói hết tên nàng. Tôi nhìn thấy ông không ăn mặc theo kiểu chủ nhà băng. Hoàn toàn

không. Oliver Barrett III mặc một cái áo vét thể thao bằng vải cashmere. Ngoài ra một nụ cười nhạt nhẽo đến tận trên nét mặt thường là trở như đá của ông.

- Cháu vào gặp bà Barrett đi.

Một sự kiện hiếm có nữa. Thậm chí là có một không hai trong đời, chờ đợi Jenny: Gặp Alison Forbes “Topsy” Barrett. (Trong những lúc ác cảm, tôi tự hỏi không biết cái bí danh thời kỳ tức xá của bà sẽ ảnh hưởng như thế nào đến cuộc đời bà nếu như bà không trở thành chủ trì các công việc từ thiện và cứu trợ như hiện nay). Sổ sách còn ghi cô gái Topsy Forbes chưa hề học hết bậc đại học. Với sự ưng thuận của bố mẹ, cô đã thôi học ở trường cao đẳng Smith khi đang học năm thứ hai để làm lễ kết hôn chính thức với Oliver Barrett III.

- Đây là nhà tôi, Alison, đây là Jenny...

Ông ấy đã tiếm đoạt quyền giới thiệu nàng của tôi rồi.

- Cavalleri – Jenny lẽ độ sửa lại vì tôi nói sai họ nàng – lần đầu tiên và là lần cuối cùng trong cuộc đời tôi.

- Như tên vở Cavalleria Rusticana phải không? – Mẹ tôi hỏi lại, ý chừng để chứng tỏ rằng tuy bà học hành chưa đến nơi đến chốn nhưng không phải không có một nền học vấn nhất định.

- Thưa bác, đúng vậy ạ – Jenny vừa nói vừa mỉm cười – nhưng không có họ hàng liên quan gì.

- Thế à! – Mẹ tôi nói.

- Thế à! – Cha tôi nói.

Thấy vậy, trong bụng tôi tự hỏi không biết cha mẹ tôi có hiểu cái ý khôi hài của Jenny không, rồi tôi không thể thêm vào:

- Thế à?

Mẹ tôi và Jenny bắt tay nhau. Trao đổi những từ khách sáo thông thường xong, chúng tôi ngồi xuống, vì ở nhà tôi sau những lời khách sáo đó người ta không chuyển sang chuyện gì khác nữa. Mọi người đều im lặng. Tôi cố thử linh cảm xem sẽ diễn ra chuyện gì. Chắc chắn là mẹ tôi đang xem xét Jenny, đánh giá cách ăn mặc

của nàng (hôm nay lại không có vẻ phóng dãng tí nào), thái độ, cử chỉ, lời ăn tiếng nói của nàng. Phải thừa nhận cái giọng miền quê Cranston vẫn còn phảng phất ngay cả trong những lúc nàng cư xử lịch thiệp nhất. Có lẽ về phía nàng, Jenny cũng đánh giá lại mẹ tôi. Người ta có bảo với tôi rằng các cô con gái là hay làm thế lắm. Xem chừng việc đó sẽ giúp cho họ hiểu được khá nhiều về người con trai mà họ sẽ lấy làm chồng. Có lẽ nàng cũng xem xét, đánh giá cả Oliver Barrett III nữa. Liệu nàng có nhận ra ông ấy cao hơn tôi không? Liệu nàng có thích cái áo veston bằng vải cashmere của ông ấy không?

Còn Oliver III cố nhiên tập trung các phát đạn của ông vào tôi, như mọi khi.

- Thế nào, con dạo này ra sao?

Đối với một người đã từng được học bổng Grand của ông là một người nói chuyện nghèo nàn.

- Tốt, ba ạ. Tốt.

Để cân bằng, có lẽ thế, mẹ tôi hỏi chuyện Jenny:

- Các con đi đường tốt đẹp cả chứ?

- Thưa bác vâng ạ – Jenny trả lời – Thật là thú vị và nhanh lắm.

- Oliver lái xe nhanh lắm – ông Già nhận xét.

- Chưa nhanh bằng ba, - tôi bẻ lại.

Ông ta sẽ đáp lại như thế nào?

- Hừm... có lẽ không bằng thật, đúng vậy.

Có lẽ cái con khỉ gì nữa!

Mẹ tôi, bao giờ cũng đứng về phía ông ấy bất kể trong trường hợp nào, lái câu chuyện sang một đề tài khác chung chung hơn: âm nhạc hay hội họa, hình như vậy. Tôi không chăm chú để tai nghe như cần phải có. Đến một lúc nào đó, tôi tự nhiên thấy mình đang cầm một cái tách trong tay.

- Con cảm ơn – tôi nói (nói tiếp luôn), - chúng con phải đi ngay bây giờ.

- Ô! Jenny thốt lên.

Hình như mọi người đang nói chuyện về nhạc sĩ Puccini hay chuyện gì đó và câu nói xen ngang của tôi bị coi là lạc lõng. Mẹ tôi nhìn tôi (sự kiện hiếm hoi).

- Nhưng các con lên đây để ăn bữa tối cơ mà?

- Hừm – không thể được, mẹ ạ,- tôi trả lời.

- Vâng ạ – Jenny nói, gần như cùng một lúc với tôi.

- Anh phải về, - tôi nói nghiêm chỉnh với Jenny

Jenny nhìn tôi như bảo: “Anh lại dở dối gì thế?” Sau đấy, ông Già tuyên bố dứt khoát:

- Các con ở lại ăn tối. Đây là mệnh lệnh.

Nụ cười giả tạo trên nét mặt ông không làm cho câu nói đó bớt vẻ mệnh lệnh một chút nào. Đó chính là cái kiêu mà tôi không chịu nổi, cho dù ở một người đã từng vào vòng chung kết Thế vận hội.

- Chúng con không thể ở lại được, ba ạ, - tôi đáp

- Phải ở lại, anh Oliver – Jenny nói.

- Vì sao? – Tôi hỏi

- Vì em dối rồi

*
* *
*

Làm theo ý muốn của Oliver III, chúng tôi ngồi vào bàn. Ông cúi đầu. Mẹ tôi và Jenny làm theo. Tôi hơi nghiêng nghiêng cái đầu của tôi.

- Xin ban phúc lành cho đồ ăn thức uống của chúng con và cho cả chúng con, xin giúp chúng con bằng quan tâm đến các nhu cầu của kẻ khác. Nhân danh Cha và Con, và Thánh thần, Amen.

Tôi đã bị làm nhục! Ông ấy không thể gác lại một lần thói ngoan đạo của mình được sao? Jenny sẽ nghĩ gì đây? Ý như bị ném trở lại thời Trung cổ.

- Amen – mẹ tôi nói (và Jenny cũng vậy bằng một giọng rất nhẹ)

- Và mạnh ai người ấy thắng! – Tôi nói, làm ra vẻ bông phèng.

Không ai tỏ ra hưởng ứng. Jenny càng ít hưởng ứng hơn ai hết. Nàng nhìn đi nơi khác. Trái lại Oliver III nhìn tôi qua mặt bàn:

- Oliver, thú thực ba muốn thấy con thỉnh thoảng có những nỗ lực theo hướng ấy.

Chúng tôi ăn không phải trong một bầu không khí im lặng hoàn toàn nhờ ở năng khiếu khác thường của mẹ tôi về mặt trò chuyện trong phòng khách – ở trường hợp này là trong phòng ăn.

- Cháu nói gia đình cháu ở Cranston, hả Jenny?

- Nói chung là thế ạ. Mẹ cháu ở Fall River.

- Họ Barrett có một số nhà máy ở Fall River – Oliver III nhận xét.

- Tại đó họ đã bóc lột những người nghèo khó hết thế hệ này sang thế hệ khác – Oliver IV tiếp lời.

- Hồi thế kỷ 19, - Oliver III nói thêm.

Mẹ tôi mỉm cười, rõ ràng hài lòng thấy Oliver của bà thắng hiệp này. Nhưng trận đấu chưa phải đã kết thúc.

- Ba có ý kiến gì về các dự án tự động hóa các nhà máy đó? – Tôi phản công.

Không khí im lặng một lúc. Tôi chờ đợi quả đập lại. Nhưng lại là Alison Forbes Topsy Barrett lên tiếng:

- Mọi người có ý kiến gì không, nếu ta chuyển sang dùng cà phê?

*
* *

Cả bốn người chúng tôi chuyển sang phòng khách để cho diễn ra cái sẽ là hiệp cuối cùng. Ngày mai, Jenny và tôi có giờ lên lớp, ông Già thì có việc ở ngân hàng và vân vân. Còn Topsy chắc chắn cũng có một dự án gì đó choán hết tâm trí ngay từ giờ đầu ngày hôm sau.

- Con dùng đường chứ, Oliver? – Mẹ tôi hỏi.

- Oliver bao giờ cũng dùng đường, mình ạ, - Cha tôi bảo.

- Con cảm ơn, tối nay thì không – tôi nói – và không sữa, mẹ ạ.

Bây giờ mọi người đã ngồi yên vị, thoải mái, mỗi người một tách, không có gì để nói với nhau, hoàn toàn không có gì. Tôi đành tung ra một đề tài.

- Em này, Jenny, em nghĩ thế nào về đội Hòa Bình?

Nàng chau mày nhìn tôi và không chịu hợp tác.

- Ô! Mình đã kể với các con rồi à? O.B? – Mẹ tôi hỏi cha tôi.

- Bây giờ không phải lúc, mình ạ, - Oliver III trả lời với một vẻ nhún nhường giả tạo, thực ra muốn bảo to lên: “Hỏi đi, hãy hỏi tôi là có chuyện gì đi”

Tôi nhượng bộ:

- Việc gì hả ba?

- Không có gì quan trọng cả đâu, con ạ.

- Không hiểu sao mình lại có thể nói là không quan trọng – mẹ tôi bảo, rồi bà quay sang tôi để loan báo, với tất cả sự khoa trương cần thiết (tôi đã nói là bà bao giờ cũng đứng về phía ông ấy mà):

- Ba con sẽ là Giám đốc đội Hòa Bình.

- Ô.

Jenny cũng nói “Ồ”, nhưng với một giọng khác, có phần hào hứng hơn.

Cha tôi giả vờ ngỡ ngàng nghịu và mẹ tôi có vẻ chờ đợi tôi nói một vài lời ca ngợi hoặc bày tỏ sự khâm phục và ngưỡng mộ của tôi bằng một lời nào đó. Thôi được, dù sao thì cũng chưa phải là ngoại trưởng.

Jenny đi trước, nàng nói:

- Cháu xin chúc mừng bác.
- Vâng. Con xin chúc mừng ba.

Mẹ tôi muốn kể lể lắm đấy. Bà nói:

- Mẹ cho rằng, trên phương diện giáo dục, đây sẽ là một kinh nghiệm đặc biệt.

- Vâng, đúng thế ạ – Jenny tán thành.
- Vâng – tôi nói, giọng thờ ơ – Hừm... Cho con xin tí đường.
- Jenny, dẫu sao thì cũng chưa phải là ngoại trưởng. Ồn trời, cuối cùng chúng tôi đã ngồi trên xe về Cambridge.
- Oliver, tuy vậy lẽ ra anh vẫn có thể tỏ ra nhiệt tình hơn.
- Anh đã nói “chúc mừng ba” rồi còn gì.
- Anh quả là cao cả.
- Thế em muốn anh nói gì?
- Ôi thôi. Em phát ốm lên được.
- Không phải chỉ riêng em.

Chúng tôi cho xe chạy một lúc lâu không nói gì với nhau. Tuy vậy có một cái gì đó làm tôi băn khoăn. Sau một lúc lâu, tôi hỏi nàng, như vừa chợt nghĩ lại:

- Cái gì làm em phải ốm, Jen?
- Cách anh xử tệ với cha anh.
- Thế còn cách ông ấy xử tệ với anh, em không thấy làm sao à?

Tôi đã nhớ miệng chọc phải một tổ kiến. Thực vậy Jenny bắt đầu một bài thuyết giáo có bài có bản về tình nghĩa cha con, bộc lộ toàn bộ căn bệnh tình cảm đặc thù Y-đại-lợi- Địa Trung Hải. Nói ngắn gọn, tôi là một đứa con trai bất hiếu. Nàng nói:

- Anh chỉ khiêu khích cụ, làm trái ý cụ, luôn luôn chọc tức cụ.
- Nhẽ nào em không nhận thấy chính là ngược lại hả Jen?
- Em cho rằng anh không từ một điều gì để “hạ” Oliver Barrett III.
- Người ta không thể “hạ” Oliver Barrett III được đâu.

Nàng để cho trôi qua một vài phút im lặng khó hiểu rồi mới trả lời:

- Có lẽ trừ phi lấy Jenny Cavilleri làm vợ...

Tôi giữ bình tĩnh một lúc khá lâu, đủ thời gian đánh xe vào bãi đỗ của quán ăn hải sản rồi mới quay sang Jenny và thả cho sự giận dữ của tôi bùng ra:

- Có thực là em nghĩ thế không?

Nàng trả lời rất bình thản:

- Em cho rằng có phần như thế đấy.

Tôi hét lên:

- Jenny, em không tin là anh yêu em à?

- Có chứ, - Giọng nàng vẫn bình thản – Nhưng về một mặt nào đó, anh còn yêu cả ở chỗ em là con số không trên phương diện xã hội.

Tôi không biết nói gì ngoài cách trả lời là không phải. Tôi nói như vậy nhiều lần ở nhiều bậc giọng khác nhau. Sự thực, tôi bàng hoàng đến nỗi tôi thậm chí hình dung là có thể có một chút xíu sự thật trong cái điều ghê tởm nàng vừa nói ra.

Thực ra, cả nàng cũng không thật bình tĩnh.

- Em không dám phán xét, Oliver ạ. Nhưng em nghĩ rằng có phần như thế đấy. Ngay em đây này, em biết em yêu không chỉ riêng bản thân anh. Em còn yêu cả cái tên anh nữa.

Nàng quay mặt đi và tôi tưởng có nhẽ nàng sẽ khóc. Nhưng nàng không khóc, nàng nói nốt ý nghĩ của mình.

- Vả chẳng, tất cả những cái đó cũng là một phần của anh.

Tôi nín lặng một lúc, thần thờ nhìn tất biển quảng cáo bằng đèn neon nhấp nháy sáng lên rồi tắt đi dòng chữ "Sò tươi". Điều mà tôi quý biết bao ở Jenny là nàng biết nhìn vào tận đáy tâm hồn tôi, hiểu được những điều không cần đợi tôi nói ra thành lời. Đó chính là điều kiện nàng đang làm. Nhưng liệu tôi có chịu đựng được ý nghĩ tôi không hoàn hảo không? Còn nàng thì đã chấp nhận sự không hoàn hảo của tôi và cả của nàng rồi. Tôi không biết nên nói gì bây giờ.

- Em có muốn ăn sò không Jen?

- Anh có muốn một quả đâm vào giữa mặt không Oliver?

- Có.

Nàng nắm tay lại và nhẹ nhàng đặt lên má tôi. Tôi hôn cái nắm tay đó rồi nhích lại gần để ôm nàng, nhưng nàng đã đẩy người tôi ra và quát bằng một giọng đanh lỏi như một nữ gangster:

- Lo việc lái. Cầm lấy tay lái và nhất ga.

Tôi tuân lệnh răm rắp.

Điểm chính trong bài diễn thuyết của cha tôi là nói về cái mà ông coi là một sự nhanh chóng thái quá, một sự vội vã, một sự hấp tấp. Tôi quên mất chính xác là những từ gì, nhưng tôi còn nhớ nội dung bài thuyết giáo của ông lúc hai chúng tôi ăn trưa với nhau tại câu lạc bộ Harvard chủ yếu nói đến việc tôi đi quá nhanh. Ông ấy đã nói xa xôi đến điều đó và bảo rằng khi ăn tôi không được chưa nhai đã nuốt. Tôi cũng nói xa xôi một cách lễ độ để ông ấy hiểu rằng, về phần tôi, tôi đã là một người lớn, bởi vậy ông ấy không có quyền sửa – ngay cả bình phẩm – cách cư xử của tôi. Ông ấy lưu ý tôi rằng ngay các nhà lãnh đạo thế giới thỉnh thoảng cũng

còn cần đến những lời phê bình xây dựng. Tôi coi đó là một lời ám chỉ khá lộ liễu đến hoạt động của ông ấy tại Washingto dưới thời chính quyền Rudeven nhiệm kỳ đầu. Nhưng tôi không có bụng dạ nào thúc đẩy ông lao vào kể lể những kỷ niệm của ông về Rudeven hoặc vai trò của chính ông trong công cuộc cải cách các ngân hàng ở Mỹ. Vì thế tôi nín thinh.

Như tôi đã nói, hai chúng tôi đang ăn trưa (tôi ăn quá nhanh, theo ý kiến của cha tôi) tại câu lạc bộ Harvard ở Boston. Nghĩa là xung quanh chúng tôi toàn là người của ông ấy: bạn học, đồng nghiệp, khách hàng của ông ấy, những người ngưỡng mộ ông ấy, vân vân. Thật là một vở được dàn dựng tuyệt đẹp. Chịu khó lắng tai một chút là có thể nghe thấy những tiếng thì thầm như “Oliver Barrett kia kìa” hay “Barrett, nhà thể thao kỳ cựu đấy”.

Một lần nữa, chúng tôi lại lao vào một trong những cuộc nói chuyện không ra chuyện thường xảy ra giữa hai cha con chúng tôi. Duy lần này, chính cái cách nói úp mở, mơ hồ của hai cha con chúng tôi đậm nét hơn bao giờ hết và làm cho tôi không chịu nổi.

- Ba, ba chưa nói gì với con về Jenny cả.

- Con muốn ba nói gì với con. Con đã đặt ba và mẹ trước việc đã rồi, chẳng phải à?

- Nhưng ba thấy Jenny thế nào?

- Ba thấy cô Jenny thật đáng khâm phục. Một cô gái xuất thân như cô ấy mà vào được trường Radcliffe.

Cái thứ thuốc xoa mang tính dễ dãi giả hiệu ấy là cách lẩn tránh vấn đề của ông ấy đấy.

- Ba nói vào việc đi.

- Việc thì không dính dáng gì đến cô gái kia, mà là dính dáng đến con.

- Thế ư? – Tôi nói.

- Đó là sự nổi loạn của con, - ông ấy nói thêm – Mà đang nổi loạn đấy, con ạ.

- Ba, con không thấy vì lẽ gì mà việc cưới một cô nữ sinh trường Radcliffe vừa đẹp vừa thông minh lại là một sự nổi loạn. Jenny không phải là một cô gái hippy, cũng không phải đui què sút mẻ gì...

- Ta có thể lập một bảng liệt kê dài những điều cô gái ấy không phải.

A! Đến vấn đề rồi đây.

- Cái gì làm ba không ưa nhất... Vì Jenny theo đạo Thiên Chúa, hay vì Jenny nghèo?

Ông hơi ngả đầu sang phía tôi để có thể nói nhỏ:

- Còn mày, cái gì làm mày ưa nhất?

Tôi muốn đứng dậy bỏ đi. Tôi bảo với ông ấy thế.

Ở lại đây và nói chuyện như một trang nam nhi – ông ấy bảo tôi.

Nói như vậy là để đối lập với cái gì? Với một đứa trẻ con? Một đứa con gái? Một con chuột? Bất kể thế nào, tôi ở lại.

“Bố khi” lấy làm thích thú ghê lắm trước việc tôi ở lại. Tôi thấy rõ ông ta coi đó là thêm một thắng lợi mới sau biết bao thắng lợi khác của ông đối với tôi. Oliver Barrett III nói:

- Điều mà ba yêu cầu con chỉ là chờ đợi một chút.

- Ba nói rõ “một chút” là thế nào?

- Học xong luật đã. Nếu đây là chuyện nghiêm chỉnh thì nó chịu thử thách của thời gian.

- Đây là chuyện nghiêm chỉnh, và con không thấy vì lẽ gì con phải tuân theo một sự thử thách độc đoán.

Nói thế là đủ rõ rồi, tôi nghĩ vậy. Tôi cương lại ông. Chông lại đòi hỏi của ông muốn áp chế và kiểm soát đời tôi.

- Oliver.

Ông ấy bắt đầu một hiệp mới.

- Có một điều hình như mày quên.

- Ba hãy nhắc lại con rõ, - tôi cố gắng lắm mới nói nổi thành lời trong khi cảm thấy cơn giận trong người bùng bùng nổi lên.

- Mà chưa đến hai mươi tuổi. Về mặt pháp lý, mà chưa đến tuổi trưởng thành.

- Cái pháp lý của ba, con cóc cần.

Có lẽ một vài người khách ngồi ăn gần đấy có nghe thấy tiếng tôi. Như để bù lại giọng nói oang oang của tôi, Oliver III dần giọng nói nhỏ:

- Mà cứ lấy nó ngay bây giờ đi, nhưng đã vậy đừng có mà đến hỏi tao một cái gì nữa, dù là hỏi giờ.

Mặc cho người ngoài có nghe thấy hay không, tôi nói to:

- Nhưng ba thì có bao giờ biết giờ đâu.

Tôi bước ra khỏi cuộc sống của ông ấy và bắt đầu cuộc sống cho tôi.

Bây giờ đến chuyện Cranston, bang Rhodes Island, một thị trấn nhỏ ở về phía nam Boston, so với Ipswich ở về phía Bắc thì xa hơn một chút. Việc giới thiệu Jenny với bố mẹ chồng tương lai của nàng đã thất bại thảm hại, phải nói rằng tôi nghĩ đến việc ra mắt bố nàng trong lòng không tin tưởng cho lắm. Lần này tôi sẽ phải đương đầu với bệnh nòng nhệi kiểu Y-đại-lợi- Địa Trung Hải cộng thêm khía cạnh là nàng không còn mẹ, do đó các sợi dây tình cảm gắn bó nàng với bố nàng mãnh liệt khác thường. Tôi sẽ phải đương đầu với tất cả các nhân tố tình cảm mạnh mẽ ấy mà người ta thường nói đến trong các cuốn sách tâm lý học.

Chưa kể đến cảnh ngộ tôi hiện nay không xu dính túi.

Bạn hãy để một phút thử tưởng tượng ra Olivero Barretto, một chàng trai người Ý nhân hậu ở Cranston, bang Rhodes Island, người thợ làm bánh ngọt đáng kính trong vùng, và thưa với ông là: "Xin bác cho cháu cô con gái duy nhất của bác, cô Jenny, về làm vợ". Người bố sẽ hỏi anh con trai kia điều gì trước nhất? (Ông không hoài nghi mối tình của anh chàng Barretto đâu, vì đã quen biết Jenny tất phải yêu quý nàng rồi, đó là một chân lý phổ biến).

Không, ông Cavilleri sẽ nói một câu gì đó đại khái: “Cậu sẽ lo liệu cuộc sống cho con gái tôi như thế nào, cậu Barretto?”

Bây giờ bạn thử tưởng tượng phản ứng của ông Calliveri trung hậu đó nếu anh chàng Barretto kia thưa với ông là sẽ đi ra điều ngược lại, ít nhất trong ba năm tới, nghĩa là con gái ông sẽ phải lo liệu cuộc sống cho con rể ông!

Ông Cavilleri trung hậu liệu có tổng cổ ngay tức khắc anh chàng Barretto kia ra khỏi nhà không, và nếu anh chàng Barretto ấy không cao lớn như tôi thì liệu ông có đập vỡ mặt anh ta không?

Cầm chắc là như vậy.

Điều đó có lẽ giải thích tại sao hồi chiều chủ nhật tháng năm đó, trên quốc lộ 95 về phía nam, tôi lại chăm chú theo tất cả các bản giới hạn tốc độ trên đường. Cuối cùng đã quen và thích cách lái của tôi rồi. Jenny có lúc phải hỏi sao tôi lại cho xe chạy có sáu mươi cây số một giờ trên khúc đường được phép chạy tới bảy mươi nhăm. Tôi bảo máy đang cần phải chỉnh lại, nhưng nàng không tin.

- Kể lại anh nghe nào, Jen.

Kiên nhẫn không phải là một trong những đức tính của Jenny và nàng không chịu lên dây cót tin thần cho tôi bằng cách trả lời tất cả những câu hỏi ngỡ ngẩn của tôi.

- Kể lại một lần nữa thôi, Jenny, nào.

- Em đã gọi dây nói cho bố. Em đã kể với bố. Bố bảo là “được”. Bằng tiếng Anh, bởi vì như em đã nhiều lần nói với anh và cho dù anh có vẻ không tin, bố không lần nói với anh và cho dù anh có vẻ không tin, bố không biết một câu tiếng Ý nào, hợa chẳng có mấy câu rủa.

- Nhưng “được” nghĩa là thế nào?

- Có phải anh muốn bảo trường luật Harvard đã nhận một sinh viên không định nghĩa nổi “được” là gì không?

Jenny, đây không phải là một từ luật học.

Nàng vịn vào cánh tay tôi. Ôn trời, cái đó thì tôi hiểu được. Dẫu vậy, tôi vẫn cần muốn biết rõ thêm. Tôi muốn biết những gì đang chờ đợi tôi.

- “Được” còn có thể có nghĩa là “Thôi đành”, biết làm thế nào.

Lòng nàng còn khá đủ thương xót để kể lại với tôi không biết đến lần thứ bao nhiêu cuộc chuyện trò qua điện thoại giữa nàng với bố nàng. Ông rất mừng, mừng thực sự. Khi gửi con gái đến Radcliffe, không đời nào ông mong cô sẽ trở về để lấy con trai một người láng giềng (cũng có một anh con trai như vậy đã hỏi nàng ngay trước lúc lên đường). Thoạt tiên ông không tin khi nàng nói tên vị hôn phu của nàng là Oliver Barrett IV. Rồi ông yêu cầu con gái chớ có phạm vào điều răn thứ mười một.

- Điều răn đó là gì? – Tôi hỏi.

- Không được lừa dối bố mình – nàng đáp.

- À!

- Có thể thôi, Oliver ạ, thực tế.

- Bố biết anh nghèo chứ.

- Biết.

- Bố không ngần ngại à?

- Dù sao thì như vậy, giữa bố và anh cũng có một cái gì giống nhau.

- Nhưng chắc bố sẽ hài lòng hơn nếu anh có một ít tiền chứ?

- Còn anh thì không?

Tôi không nói gì nữa trong suốt quãng đường còn lại.

*

* *

Phố Jenny ở tên là Hamilton. Đó là một dãy núi những ngôi nhà gỗ, đằng trước có nhiều trẻ con và một vài thân cây khẳng khiu. Mới chỉ đi dọc một dãy phố để tìm chỗ đỗ xe, tôi đã cảm thấy như lạc vào một xứ sở xa lạ. Trước hết là vì đông người quá. Ngoài

bọn trẻ con đang chơi đùa, có chỗ cả nhà kéo nhau ra ngồi ngoài hàng hiên trước cửa và hình như không có việc gì khác ngoài việc nhìn tôi tìm chỗ đỗ xe.

Jenny nhảy ra khỏi xe trước. Tại Cranston, nàng nhanh nhẹn như một con chim sẻ. Khi các khán giả ngoài hàng hiên trước cửa nhà nhận ra người khách đi trên xe tới thì những tiếng reo mừng vang lên khắp nơi. Cô con gái nhà Cavilleri đấy! Nghe những tiếng hoan hô reo hò ấy, tôi gần như không dám xuống xe nữa. Tôi bảo rằng không đời nào mình có thể đóng vai anh chàng Barretto tưởng tượng kia được.

Một bà to béo giọng oang oang:

- Chào cháu Jenny

Jenny đáp lại cùng một giọng:

- Chào bác Capodilupo

Tôi bước ra khỏi xe, cảm thấy tất cả mọi con mắt đổ dồn về phía mình.

Bà Capodilupo từ xa hỏi với:

- Này cháu, thằng con trai kia là gì đấy?

Không thể bảo rằng người dân phố này là những kẻ ăn nói tế nhị.

Jenny đáp.

- Không là gì cả!

Câu nói đó làm tôi bình tĩnh phát khiếp lên được. Bà Capodilupo nhìn tôi, giọng vẫn cứ oang oang:

- Rất có thể lắm! Nhưng cô gái đi cùng với nó là một cái gì đáng kể lắm đấy.

Jenny lại đáp:

- Cậu ta biết thế!

Sau đó, nàng quay sang trả lời những người lảng giềng ở bên kia đường.

- Cậu ta biết thế! – Nàng bảo với cả một đám đông những người ngưỡng mộ nàng.

Nàng cầm lấy tay tôi (tôi là một người khách lạ lạc vào chốn thiên đường) dẫn tôi lên cầu thang gác đến căn hộ 189A, đường Hamilton.

Buổi ra mắt ấy quả là một giờ phút lúng túng vụng về.

Tôi đứng ngây ra như phỗng trong khi Jenny giới thiệu: “Đây là bố em”. Và Phillip Cavilleri, cao 1,75 mét nặng 75 kí, tuổi xấp xỉ năm mươi, chìa tay ra với tôi.

Tôi bắt tay ông và cảm thấy một cái nắm tay rất chặt.

- Xin chào ông.

- Gọi tôi là bác, - Ông sửa lại – Gọi là bác Phil.

- Bác Phil, tôi nhắc lại, tay vẫn còn nắm chặt tay ông.

Buổi ra mắt ấy còn là một giờ phút khá thống thiết. Vì vừa buông tay tôi ra xong ông Cavilleri quay ngay sang con gái, rú lên một tiếng không thể tưởng tượng nổi.

- Jenny!

Trong một phần giây đồng hồ, không xảy ra gì. Rồi hai người ôm choàng lấy nhau, ôm thật chặt, rất chặt, vừa ôm vừa đu đưa người như quả lắc. Ông Cavilleri không nói gì, chỉ lặp đi lặp lại (bây giờ không rú lên nữa) “Jenny! Jenny!” Còn cô con gái ông, cô nữ sinh viên sắp tốt nghiệp trường cao đẳng Radcliffe hạng ưu tú ấy, tất cả những câu mà cô có thể nghĩ ra để đáp lại chỉ là: “Phil! Phil!”

Còn tôi? Người ta làm như thể không có tôi ở trên đời.

Trong nền giáo dục rất ưu tú mà tôi đã được hấp thụ, có một điều đã giúp tôi nhiều trong buổi chiều hôm ấy. Người ta xưa nay vẫn dạy tôi rằng đang ăn đầy miệng thì không nên nói. Thế mà ông Phil và cô con gái ông hòa nhau đổ đầy cái miệng tôi cho nên tôi không cần phải nói một tiếng nào. Tôi đã phải ngón một con số kỷ lục những chiếc bánh ngọt làm theo kiểu Ý. Sau đó, tôi dừng lại khá lâu ở những loại bánh mà tôi thích, làm hai cha con ông

Cavilleri rất khoái. (Tôi đã ăn mỗi loại ít nhất hai chiếc vì sợ làm mích lòng họ).

Ông Phil Cavilleri bảo con gái:

- Nó “được” đấy chứ.

Thế nghĩa là thế nào?

Tôi không cần người ta giải nghĩa cho tôi từ “được” nữa rồi, nhưng điều tôi muốn biết là trong số những cử chỉ ít ỏi và dè dặt của tôi hôm đó, cử chỉ nào đã đem lại cho tôi lời đánh giá quý báu ấy. Có phải vì tôi đã thích đúng những thứ bánh cần thích hay không? Có phải vì cái nắm tay của tôi khá chặt không? Hay vì cái gì?

Cô con gái của ông Cavilleri nói:

- Con đã bảo với bố anh ấy “được” mà.

- Được – người bố nói. – Nhưng cũng phải để tao chính mắt thấy chứ. Bây giờ thì tao thấy rồi. Oliver?

Đấy là ông Cavilleri hỏi tôi.

- Dạ, thưa ông?

- Bác Phil.

- Vâng, thưa bác Phil. Bác dạy gì cháu ạ?

- Mà “được” đấy.

- Cảm ơn bác. Cháu rất mừng được bác đánh giá như vậy. Quả là cháu mừng thực sự. Và thưa bác chắc bác đã biết những tình cảm của cháu đối với Jenny. Và thưa bác, cả với bác nữa.

Jenny ngắt lời tôi:

- Oliver, anh có thôi lúng ba lúng búng như một thằng nhóc đi không?

Ông Cavilleri nhất lời con:

- Jenny, con có thôi sỗ sàng đi không con? Dù sao thằng nhãi này cũng là khách của chúng ta.

*
* *
*

Đến bữa tối (rót cuộc bánh trái mới chỉ là thứ ăn cho vui miệng thôi), ông Phil cố đề cập với tôi một cách nghiêm túc vấn đề gì thì chắc các bạn đã đoán biết. Ông tưởng rằng ông có thể kéo Oliver III và Oliver IV nhích lại gần nhau. Ông yêu cầu tôi:

- Để bác gọi dây nói cho cụ nhà, nói chuyện giữa những người bố với nhau.

- Xin bác đừng, bác mất thời giờ thôi.

- Bác không thể để cho một người bố từ con mà không làm gì. Bác không thể để thế được.

- Cháu hiểu, nhưng chính cháu, cháu cũng từ ông ấy.

Ông bảo tôi thực sự bị xúc phạm.

- Đừng để bác bao giờ phải nghe cháu nói như thế nữa. Tình cha con là một thứ tình cảm hiếm hoi.

- Nhất là trong gia đình cháu, - tôi thưa.

Jenny lảng xảng chạy đi chạy lại để dọn bữa ăn cho nên nàng không tham gia câu chuyện.

Ông Cavilleri lại bảo:

- Gọi dây nói cho cụ nhà đi. Bác sẽ dàn xếp cho.

- Thôi bác ạ. Đường dây giữa cha cháu và cháu đã bị cắt đứt rồi.

- Này, tao bảo mày, Oliver, rồi cụ nhà sẽ nguôi thôi. Khi tao bảo sẽ nguôi là nguôi, mày cứ tin ở tao. Đến lúc ra nhà thờ...

Jenny đang dọn đĩa tráng miệng cho từng người, bỗng gọi giật giọng một tiếng bố đầy ý nghĩa:

- Bố!

- Gì hả, Jen?

- Về chuyện nhà thờ...

- Hả?

- Hừm... chúng con không thật thích...

- Hả? – Ông Cavilleri hỏi, rồi suy luận nhảm, ông quay sang nói với tôi vẻ như xin lỗi: - Bác... hừm... bác không nói nhất thiết phải là nhà thờ Thiên Chúa giáo, Oliver ạ. Chắc Jenny đã bảo với cháu bác là người đạo Thiên Chúa. Nhưng Oliver này, cử hàng tại nhà thờ của đạo cháu, nếu cháu muốn. Chúa trời sẽ ban phúc cho cuộc hôn phối của hai con tại bất cứ nhà thờ nào, bác bảo đảm với cháu như thế.

Tôi nhìn sang Jenny. Rõ ràng nàng đã không đề cập đến vấn đề trọng yếu này trong cuộc nói chuyện qua điện thoại. Nàng giải thích với tôi:

- Oliver, em không đủ can đảm giảng cho bố đòn búa bổ ấy.

Ông Vavilleri vẫn giọng hòa nhã:

- Gì hả? Cứ nói đi, các con, cứ nện vào bố đi. Bố muốn các con nghĩ gì trong đầu cứ nói thẳng ra với bố.

Tại sao đúng lúc ấy mắt tôi lại rơi đúng vào bức tượng Đức Mẹ Maria đồng trinh bằng sứ đặt trên một cái giá trong phòng ăn của gia đình Cavilleri?

Jenny nói tiếp, mắt tránh nhìn bố:

- Chính là vấn đề ban phúc, bố ạ.

- Thế à, Jen, sao nữa? – Ông Cavilleri sợ có chuyện gì ghê gớm hơn.

- Hừm... chúng con không thật thích, bố ạ – Jen nói xong, quay sang tôi để tìm kiếm một sự hậu thuẫn ... mà con mắt tôi cố đem lại cho nàng.

- Không thích Chúa à? Bất kể là Chúa nào?

Jenny gật đầu. Tôi nói hộ nàng:

- Bác Phil ạ. Cháu xin giải thích...

- Ừ nói đi, mà nói đi.

- Chúng cháu không tin ở một Chúa trời nào, bác Phil ạ. Và chúng cháu không muốn giả dối.

Tôi nghĩ ông đã bỏ qua câu đó là vì do tôi nói ra. Chứ phải là Jenny thì có lẽ ông đã đập cho nàng rồi. Nhưng bây giờ ông hóa ra người bị lẻ loi, đứng ngoài. Ông không dám nhìn chúng tôi nữa, cả tôi lẫn Jenny. Sau một lúc lâu, ông mới nói:

- Thôi được. Thế chúng mày có thể cho tao biết ai sẽ làm lễ được không?

- Chúng con – tôi thưa.

Ông nhìn con gái tìm lời xác nhận. Nàng gật đầu: những điều tôi nói là đúng.

Sau một lúc lâu im lặng nữa, ông nhắc lại: “Thôi được!” rồi, vì tôi là kẻ định đi vào ngành luật, ông hỏi tôi dám cưới như vậy liệu có – nói thế nào đây nhỉ – hợp pháp hay không?

Jenny giải thích rằng trong buổi lễ mà chúng tôi dự định tiến hành, cha tuyên úy giáo phái nhất thế sẽ làm chủ lễ (“A! Cha tuyên úy à! – Ông Phil lắm bả”) trong khi người vợ và người chồng hứa hẹn với nhau.

- Cả người vợ cũng nói? – Ông hỏi với vẻ dường như đây là ngọn đèn chí tử cuối cùng đối với ông.

- Bố! – Con gái ông lên tiếng – Bố có thể tưởng tượng có tình huống nào mà con lại chịu cam như hén không?

- Ừ, quả thế thật, con gái nhỏ bé của bố, ông đáp với nụ cười yếu ớt.

*
* *
*

Trong xe trên đường về Cambridge, tôi hỏi Jenny theo ý nàng tình hình như vậy là ra sao. Nàng trả lời

- Là được.

Ông William F. Thompson, hiệu phó trường luật thuộc Trường Đại học tổng hợp Harvard không tin ở tai mình.

- Này, cậu Barrett, có thật cậu nói đúng như tôi đã nghe được đấy không?

- Đúng thế ạ, thưa ông hiệu phó.

Nói ra lần đầu không phải là dễ, nhắc lại càng không dễ dàng gì hơn.

- Tôi muốn xin học bổng cho năm tới, thưa ông.

- Thật không?

- Tôi đến đây chỉ vì việc ấy, thưa ông. Ông phụ trách việc trợ cấp tài chính, thưa ông hiệu phó, có phải thế không ạ?

- Phải, nhưng mà, lạ thật đấy. Cụ thân sinh ra cậu...

- Thưa ông, ông ấy không còn dính dáng gì nữa đến chuyện này.

- Cậu nói thế nào? – Ông hiệu phó Thompson nhắc kính ra, dùng cravat lau kính.

- Cha tôi và tôi bất hòa với nhau, xin cứ coi là như vậy.

Ông Thompson lại đeo kính vào và nhìn tôi với một vẻ mặt không diễn cảm gì hết mà chỉ có một ông hiệu phó mới có thể in nổi trên mặt mình.

- Cậu Barrett, thật là đáng tiếc.

Đáng tiếc cho ai? – tôi chỉ muốn hỏi ông ta. Ông này bắt đầu làm tôi bực mình rồi đây. Tôi liền bảo:

- Rất đáng tiếc, thưa ông. Nhưng đó chính là lý do khiến tôi đến gặp ông, thưa ông hiệu phó. Sang tháng tới tôi lập gia đình. Hai vợ chồng tôi sẽ làm việc trong suốt mùa hè. Rồi Jenny – đó là tên vợ tôi – sẽ dạy học ở một trường tư thục. Thế cũng đủ để sống, nhưng không đủ cho khoản tiền học. Tiền học ở đây khá cao, thưa ông hiệu phó Thompson.

- Hừm... đúng vậy, - ông Thompson trả lời. Nhưng ông chỉ trả lời có vậy thôi. Ông không hiểu tí gì những lời tôi nói với ông ta?

Ông tưởng tôi bỏ công đến phòng làm việc của ông ta để làm cái gì vậy? Tôi nói thẳng thừng (và lần thứ ba):

- Thưa ông hiệu phó, tôi xin được cấp học bổng. Tôi không có tài khoản nào ở ngân hàng, mà tôi thì đã được nhập vào học rồi.

- À mà này! – Ông Thompson lẩn trốn vào sau các quy tắc – Thời hạn để xin tài trợ đã qua từ lâu rồi.

Lão muốn nhận được gì ở tôi, lão già bắt lương này? Muốn được nghe những chi tiết thô bỉ chẳng? Muốn nghe chuyện tai tiếng chẳng? Hay là cái gì?

- Thưa ông hiệu phó, lúc nộp đơn xin học, tôi chưa biết sẽ gặp hoàn cảnh này.

- Đúng thế, cậu Barrett ạ. Nhưng tôi phải nói với cậu rằng ở đây chúng tôi không có quyền can thiệp vào một cuộc cãi cọ trong gia đình. Đáng tiếc thật, như tôi đã nói.

Tôi đứng dậy:

- Thôi được, thưa ông hiệu phó. Tôi biết ông định đi đến đâu rồi. Ông đừng có mong tôi nịnh hót cha tôi để cho trường luật của ông một ngày nào đó có một hội trường Barrett đâu nhé.

Khi ra về, tôi còn nghe thấy ngài hiệu phó Thompson lẩm bẩm “Thật không phải tí nào”.

Tôi cũng đồng ý với ông ta, ôi, thật là không phải tí nào.

Jenny nhận bằng tốt nghiệp từ hôm thứ tư. Đông đủ họ hàng của nàng, từ Cranston, Fall River, đều đến Cambridge dự lễ phát bằng có cả một người cô tận Cleveland cũng đến. Chúng tôi đã thỏa thuận trước với nhau sẽ không giới thiệu tôi là chồng chưa cưới của Jenny và Jenny sẽ không đeo nhẫn đính hôn. Như thế, sẽ không có ai bị méch lòng (quá sớm) là không được mời đến dự lễ cưới.

- Cô Clara ạ – Jenny nói – cháu xin giới thiệu với cô, anh Oliver, bạn cháu. (Rồi nàng không quên nói thêm) anh ấy thì chưa tốt nghiệp.

Tôi nhìn thấy rõ mọi người hích nhau, nhỏ to với nhau, và thậm chí đặt ra những câu hỏi thẳng thừng nhưng gia đình Jenny không rút ra được một chi tiết cụ thể ở Jeny hoặc ở tôi... và cả ở Phil cũng vậy. Tôi đoán ông mừng là tránh được chuyện trò bàn bạc về tình yêu của những kẻ vô thần.

Đến thứ năm, về mặt học hành mà nói, tôi trở thành bình đẳng với Jenny và nhận bằng tốt nghiệp trường Harvard vào hạng ưu, cũng như nàng. Nhất là tôi được chọn làm người dẫn đầu các sinh viên tốt nghiệp đến ngồi ở chỗ danh dự của mình. Như vậy là tôi đi trước cả những sinh viên tốt nghiệp tối ưu, tức là những bộ óc siêu – siêu phàm. Tôi ngứa ngáy muốn nói với những anh chàng đó rằng việc tôi dẫn đầu đoàn đi trước họ dứt khoát chứng tỏ rằng tôi đã có lý khi coi một giờ tại sân tập Dillon bằng hai giờ ở thư viện Wildener. Nhưng tôi ghìm lại được. Hãy để cho tất cả mọi người vui vẻ.

Tôi hoàn toàn không biết Oliver III có đến dự hay không. Hơn mười bảy nghìn người chen chúc nhau trong sân trường đại học Harvard sáng hôm lễ trao bằng tốt nghiệp và các bạn hãy tin rằng tôi không lấy ống nhòm ra quan sát các hàng ghế ngồi đâu. Tất nhiên tôi đã dành các giấy mời của tôi cho gia đình mà tôi đã được thu nạp, cho ông Phil và Jenny. Với tư cách là cựu sinh viên, ông già cố nhiên vẫn có quyền đến dự và ngồi với đám tốt nghiệp khóa 1926. Nhưng việc gì mà ông ấy phải đến? Và lại, hôm đó là ngày các ngân hàng mở cửa cơ mà.

*
* *
*

Lễ thành hôn được tiến hành hôm chủ nhật cùng tuần. Một trong những lý do không mời gia đình Jenny dự là chúng tôi thực sự lo nghĩ việc chúng tôi không “Nhân danh Cha, và Con, và Thánh thần” sẽ là một đòn quá nặng nề đối với những người ngoan đạo này Lễ thành hôn diễn ra tại Philip Brooks House, một tòa nhà có kính nằm về mé phía bắc trường Harvard. Timothy Blauvet, cha tuyên úy giáo phái nhất thể của trường làm chủ lễ.

Tất nhiên có mặt Ray Stratton. Tôi còn mời cả Jeremy Nahum, một người bạn cũ thời ở trường trung học Exeter. Cậu này thích vào học ở Amherst hơn là vào Harvard. Jenny thì mời một cô bạn gái đã ở cùng với nhau tại ký túc xá Brick Hall và cô bạn đáng thể thao ở phòng cho mượn sách đọc thêm, có lẽ vì lý do tình cảm. Và đương nhiên có ông Phil.

Tôi giao nhiệm vụ cho Ray Stratton lo tiếp ông Phil. Cốt để ông cảm thấy càng tự nhiên càng tốt. Không phải vì Stratton thừa bình tĩnh đâu! Hai người ấy đứng cạnh nhau, đáng ngượng nghịu lúng túng vô cùng, tuy không nói ra nhưng người nọ vẫn cứ cố thêm định kiến của người kia cho rằng cái “đám cưới tự lực” này (theo cách gọi của ông Phil) chỉ có thể là một sự “tai hại không thể tưởng tượng được” (như Stratton không ngớt lời tiên đoán. Chỉ vì Jenny và tôi sẽ nói với nhau vài lời trong lễ cưới. Tuy nhiên chúng tôi đã được chứng kiến cô dâu chú rể nói với nhau như thế hồi đầu mùa xuân năm nay khi một cô bạn âm nhạc của Jenny là Marya Randall lấy một anh sinh viên kiến trúc tên là Eric Levenson. Cảnh tượng rất đẹp khiến hai chúng tôi quyết định cũng làm như họ.

Ông Blauvet nói, với những người dự:

- Thưa các bạn, chúng ta có mặt ở đây để chứng kiến sự hợp nhất của hai cuộc đời bằng hôn nhân. Chúng ta hãy nghe những lời mà họ đã chọn để nói với nhau trong giờ phút thiêng liêng này.

Trước hết là cô dâu. Đứng trước mặt tôi. Jenny đọc bài thơ nàng đã chọn. Bài thơ rất cảm động, có lẽ đặc biệt đối với tôi, vì đó là một bài của Elizabeth Barrett:

Khi hôn đôi ta cùng vươn lên vũng chãi

Mặt nhìn mặt, lặng lẽ, gần lại nhau

Cho đến khi những đôi cánh vươn dài kia rứt cháy

Liếc mắt, tôi thấy Phillip Calliveri gương mặt nhợt nhạt, miệng há hốc, mắt tròn xoe vì kinh ngạc xen lẫn thán phục. Chúng tôi lắng nghe Jenny đọc hết bài một mặt nào đó nó là một lời cầu mong.

Một nơi để sống và để yêu trong một ngày

Dù cho bóng tối và thần chết có bủa vây

Sau đó, đến lượt tôi. Vất vả lắm tôi mới tìm được những câu thơ tôi có thể đọc to mà không đỏ mặt. Tôi không có khả năng đọc to liền một chuỗi các câu đẹp để bay bướm, thực sự là không có khả năng. Nhưng một đoạn trong “Bài ca con đường rộng mở” của Witman tuy hơi ngắn, nhưng nói lên đúng những điều mà tôi muốn bộc bạch:

- Anh trao cho em bàn tay anh!

Trao cho em tình anh quý hơn vàng bạc.

Trao cho em con người, trước niềm tin và luật pháp

Em có gửi chằng cho anh tâm thân em?

Có đi chằng cùng anh trên một nẻo đường

Ta ở chằng mãi mãi bên nhau suốt đời

Khi tôi dừng lời, cả gian phòng chìm trong một sự im lặng kỳ diệu. Rồi Ray Stratton đưa cho tôi chiếc nhẫn cưới, sau đó Jenny và tôi, tự chúng tôi nghiêm trang nói lên những lời ước nguyện của hôn nhân, chúng tôi lấy nhau kể từ hôm nay để yêu nhau và quý nhau cho đến tận khi cái chết là xa lìa nhau.

Với thẩm quyền cộng đồng bang Massachusetts trao cho Timothy Blauvet tuyên bố hai chúng tôi thành vợ thành chồng.

*

* *

Khi nghĩ lại, buổi liên hoan “sau trận đấu” (như Stratton gọi) của chúng tôi đúng là cố làm cho đơn giản, Jenny và tôi kiên quyết gạt bỏ mục chúc rượu sâm banh cổ truyền, và do tất cả bọn chúng tôi chỉ có mấy người, có thể ngồi đủ quanh một chiếc bàn con ở một quán rượu, chúng tôi kéo nhau đi uống bia ở quán – Cronin. Như tôi nhớ thì chính Jim Cronin đã đích thân mời chúng tôi một châu để mừng (cầu thủ hockey vĩ đại nhất của trường Harvard kể từ thời anh em Oliveri”.

Ông Phil đấm mạnh tay xuống bàn, giọng oang oang:

- Đàng ấy bảo sao? Nó còn giỏi hơn cả hai anh em Oliveri gộp lại.

Qua đó Philip muốn nói – tôi chắc thế, vì ông đã xem đội hockey trường Harvard thi đấu bao giờ đâu – là cả Rofi Clinton lẫn Billy Cliteri đều chưa bao giờ lấy được cô con gái xinh đẹp của ông, cho dù họ có đạt được những thành tích lên đến thế nào đi nữa trên các đôi giày trượt băng của họ. Nhưng vì chúng tôi ai nấy đều đã ngà ngà cho nên đó chỉ là một lý do để chúng tôi uống thêm.

Tôi để cho ông Phil trả tiền, quyết định ấy sau đó khiến tôi nhận được một trong những lời khen hiếm hoi của Jenny về sự tế nhị của tôi (Ollie rồi anh xem, một ngày kia anh sẽ trở thành một người con thật sự, được đấy”). Tuy vậy, cuối cùng chúng tôi tiễn ông ra xe thì tình hình chuyển thành hơi sầu bi. Mất ai nấy đều đỏ hoe. Mất ông Cavillery, mất Jenny. Có lẽ cả mắt tôi nữa. Tôi không còn nhớ gì hết, chỉ biết rằng đó là một giây phút ướt át.

Dù sao đi nữa, sau một thôi một hồi chúc tụng nhau và ban phúc, ông Phil lên xe và chúng tôi đứng vẫy tay cho đến khi khuất bóng ông. Đến lúc bấy giờ sự thật đáng sợ bắt đầu xâm chiếm người tôi:

- Jeny, chúng mình đã thành vợ chồng trước pháp luật.

- Vâng, từ nay, em có thể là một đứa con gái vô tích sự.

Nếu có thể chỉ dùng một từ mà mô tả cuộc sống của hai vợ chồng chúng tôi trong ba năm đầu chung sống đó là từ “chất bóp”. Trong cuộc sống đó, hề tỉnh dậy là chúng tôi cùng nghĩ đến cách làm sao có đủ tiền để làm những việc mà chúng tôi không thể dừng. Nói chung là cố gắng lắm thì may ra vừa đủ. Cuộc sống đó chẳng có gì là thơ mộng đâu. Chắc các bạn còn nhớ đoạn thơ của Omar Khayya’m chứ? Một tập thơ dưới lùm cây, một ổ bánh mì, một vỏ rượu vang, vân vân? Các bạn hãy thay tập thơ bằng cuốn Scott nói về cadre và thử tưởng tượng cách nhìn nên thơ đó có tác dụng gì đối với cuộc sống của tôi. Thiên đường chẳng? Tôi chỉ muốn biết là giá cuốn sách đó bao nhiêu (có thể may ra kiếm được

ở một cửa hàng sách cũ nào không) và mua chịu được ở đâu bánh mì và rượu vang “nên thơ” kia không. Rồi sau đó có thể bớt xén được những khoản chi tiêu nào để lấy tiền trả nợ.

Cuộc sống thay đổi. Có lúc mà những quyết định đơn giản nhất cũng phải đưa ra thông qua Ủy ban ngân sách lúc nào cũng họp thường trực trong đầu chúng tôi.

“Anh Oliver này, tối nay đi xem Backhet đi.”

- Thế là ba đô-la.

- Anh bảo sao?

- Một đô-la rưỡi cho em và một đô-la rưỡi cho anh.

- Có nghĩa là đi hay không nào?

- Không có nghĩa là đi hay không. Chỉ có nghĩa là ba đô-la thế thôi”.

Chúng tôi hưởng tuần trăng mật trên một chiếc thuyền buồm với hai mươi một đứa trẻ. Nói cụ thể hơn là: tôi thì điều khiển một chiếc thuyền buồm Rode dài 11 mét, từ bảy giờ sáng cho đến khi nào các khách đi thuyền của tôi phát chán thì thôi, còn Jenny thì làm cô trông trẻ. Tuần trăng mật đó diễn ra ở một nơi tên là Nhà thuyền Pequod tại Denis Port (không xa Hyannis bao nhiêu). Denis Port là một quần cư gồm một khách sạn lớn, một bến tàu nhỏ xíu và vài chục nếp nhà cho thuê. Bên ngoài một trong những ngôi nhà gỗ nhỏ nhất, tôi treo một tấm biển tưởng tượng: “Ở đây Jenny và Oliver đã chung sống với nhau”. Tôi cho rằng sau suốt một ngày phải ân cần tử tế với các khách hàng nhỏ xíu của tôi, - vì nguồn thu nhập của chúng tôi chủ yếu thuộc vào họ – Jenny và tôi vẫn còn có thể tử tế ân cần được với nhau thì phải nói là giỏi. Tôi chỉ nói “tử tế ân cần” thôi, vì tôi không tìm ra từ ngữ để miêu tả việc yêu Jenny Cavilleri và được nàng yêu lại là như thế nào. Ấy xin lỗi, tôi muốn nói là Jennifer Barrett.

Trước khi lên đường đi hưởng tuần trăng mật tại Denis Port chúng tôi đã tìm được một căn nhà rẻ tiền ở Cambridge Bắc tuy rằng về mặt kỹ thuật, địa chỉ thì ghi là khu Somerville và nhà thì nói như Jenny “Ở vào tình trạng không thể sửa chữa được”. Ban

đầu nhà này xây cho hai gia đình, nhưng bây giờ thì được chuyển thành bốn căn hộ, với giá cho thuê cắt cổ tuy được gọi là “rẻ”. Nhưng kén chọn thế nào được đối với sinh viên mới ra trường trong khi nhà cho thuê thì ít mà người thuê thì nhiều?

- Anh Oliver, tại sao nhà chức trách không đến ra lệnh cấm ở tại căn nhà ọp ẹp này?

- Có lẽ vì họ sợ không dám đặt chân đến.

- Em cũng thế.

- Hồi tháng Sáu em có sợ đâu.

(Cuộc đối thoại diễn ra trong tháng Chín, khi chúng tôi đi nghỉ về).

- Tháng Sáu em chưa lấy chồng. Nay đã thành người đàn bà có chồng, em coi chỗ này là nguy hiểm.

- Thì em định làm gì?

- Nói với chồng em, chồng em sẽ lo liệu.

- Em nói đi, anh là chồng em đây, - tôi bảo nàng.

- Thật không? Anh hãy chứng tỏ anh là chồng em xem nào.

- Em bảo sao? – Tôi hỏi trong bụng nghĩ: “Ấy đừng! Đừng ở ngoài phố!”

Nàng nói tiếp:

- Anh hãy bế em qua bậc cửa đi.

- Em không tin những trò mê tín vợ vắn này chứ?

- Anh cứ bế em đi, em sẽ quyết định tin hay không sau.

Thôi được. Tôi bế nàng, lên năm bậc thềm đến tận cửa:

- Sao anh dừng lại! – Nàng hỏi.

- Đây chẳng phải là bậc cửa rồi ư?

- Không phải, không phải.

- Anh thấy tên hai chúng mình ghi bên cạnh nút bấm chuông kia kìa.

- Đây chưa phải là bậc cửa chính thức. Bế em lên tầng một, anh lười.

Đến chỗ ở “chính thức” của vợ chồng chúng tôi là phải leo hai mươi bốn bậc nữa. Tôi phải dừng lại gần nửa chừng để lấy hơi. Tôi hỏi nàng:

- Sao em nặng thế?

- Anh không nghĩ là em có thể có thai à, - A ha! Anh sợ, phải không?

- Đâu có.

- Không đối được em đâu.

- Ừ, đúng. Anh có hoảng trong một giây thôi.

Tôi bế nàng nốt đoạn đường còn lại. Đó là một trong những giây phút hiếm hoi và quý báu mà tôi nhớ là không dính dáng đến cái từ “chất bóp”.

*
* *
*

Cái tên lừng lẫy của tôi cho phép vợ chồng tôi được mua ghi sổ nợ ở một cửa hàng thực phẩm mà ông chủ thường không bao giờ bán chịu cho sinh viên. Ngược lại, chính cái tên ấy lại hại chúng tôi ở chỗ chúng tôi ít ngờ tới nhất: tại trường Shady Lane nơi mà Jenny sẽ đến đây dạy học, Ann Miller Whitman, bà hiệu trưởng nói với vợ tôi:

- Tất nhiên trường Shady Lane chúng tôi không có khả năng trả lương cho các cô giáo như ở các trường công.

Rồi bà nói thêm là dù sao cũng không nghĩ những người trong dòng họ Barrett lại quan tâm đến “khía cạnh này” của vấn đề.

Jenny cố tìm cách xua tan những ảo tưởng của bà ta, nhưng ngoài ba nghìn năm trăm đô la một năm mà nhà trường đã đề xuất, nàng chỉ nhận được thêm khoảng hai phút “hồ, hồ, hồ” của bà hiệu trưởng. Bà Whitman thấy ý kiến của Jenny nói rằng vợ

chồng nhà Barrett phải trả tiền thuê nhà như bất cứ ai thật là khôi hài.

Khi Jenny đã kể lại với tôi chuyện ấy, tôi đưa ra một vài gợi ý về những gì mà bà Whitman có thể làm được với ba nghìn năm trăm đô la, hô, hô, hô của bà ta. Thấy thế Jenny hỏi liệu tôi có sẵn sàng bỏ trường luật để kiếm sống nuôi nấng trong khi chờ đợi nấng những kỳ thi cần thiết để vào dạy ở trường công không. Tôi suy nghĩ rất nghiêm túc trong hai giây đồng hồ về toàn bộ tình hình và đi đến một kết luận vừa ngắn gọn vừa chính xác.

- Mẹ kiếp.
- Một câu khá hùng hồn – vợ tôi bảo.
- Chứ em chờ anh nói gì, Jenny, - Hô, hô, hô à?
- Không đâu. Anh thấy chịu khó tập thích món mì ống Ý, thế thôi.

*
* *
*

Tôi nghe theo lời nấng. Tôi tập ưa thích món mì ống còn Jenny tập làm quen với tất cả những cách nấu nướng có thể tưởng tượng được để làm cho món mì có cái vẻ gì khác chứ không phải là mì sưng. Với chút tiền đã kiếm trong kỳ hè cộng với đồng lương của Jenny và khoản thu nhập dự kiến của công việc ban đêm mà tôi tính sổ đến nhận tại bưu điện trong dịp Nôn thứ tư dồn dập, chúng tôi thấy cũng tạm được. Tất nhiên có hàng đồng bộ phim mà chúng tôi không đi xem (và hàng đồng buổi hòa nhạc mà Jenny cũng bỏ), nhưng dù sao chúng tôi cũng thu xếp cuộc sống được tạm tạm.

Nhưng tất nhiên, chúng tôi cố thu xếp tạm tạm được ở mỗi mặt sinh sống thôi.

Về mặt xã hội, cuộc sống của hai chúng tôi đã thay đổi hoàn toàn. Chúng tôi vẫn ở Cambridge và trên lý thuyết Jeny có thể vẫn cứ tham gia tất cả các hội âm nhạc của nấng. Nhưng nấng không có thời giờ. Ở trường Shaddy Lane về là nấng đã mệt nhoài rồi, lại

còn phải làm bữa tốt (đi ăn hiệu là điều nằm ngoài khả năng hiện thực). Về phía tôi, các bạn bè tôi cũng tế nhị để chúng tôi yên. Nghĩa là họ không mời mọc gì chúng tôi nữa, cốt để chúng tôi khỏi phải mời mọc lại họ, các bạn có hiểu ý tôi muốn nói gì không?

Chúng tôi thậm chí còn bỏ các trận đấu bóng.

Với tư cách hội viên câu lạc bộ Varsity, tôi được mua vé ở khu ghế chính giữa, tức là những chỗ rất tốt nhưng cũng rất đắt. Giá mỗi vé là sáu đô la, tổng cộng là mười hai đô la. Jenny bảo tôi:

- Sai rồi, chỉ sáu đô la thôi. Anh có thể đi xem một mình, không có em. Em chẳng hiểu gì về bóng đá với bóng đẫy, ngoài cái điều là có những kẻ la hét âm ỉ: “Xông lên, xông vào đi!” Mà anh thì lại thích những trò ấy, vì thế, em muốn anh cứ đi xem đi!

- Thôi không nói chuyện này nữa – tôi cắt ngang vì dù sao tôi là chồng và là chủ gia đình – Với lại, anh còn dùng thời gian để học.

Dẫu vậy, các chiều thứ bảy, tôi không thể không áp chiếc máy thu thanh bán dẫn vào tai, lắng nghe những tiếng reo hò của các cổ động viên. Về mặt địa lý họ chỉ cách tôi không đến một cây số nhưng đối với tôi bây giờ họ như sống trên một hành tinh khác.

Tôi dùng các đặc quyền hội viên câu lạc bộ Varsity của tôi để mua vé trận đấu với trường lên cho Robbie Walde, một bạn học ở trường luật. Robbie cảm ơn mãi. Khi anh ta về rồi, Jenny yêu cầu tôi giải thích một lần nữa những ai có quyền ngồi ở khu ghế đặc biệt dành cho câu lạc bộ Varsity. Tôi giảng giải lại cho nàng hiểu rằng khu ghế ấy dành cho tất cả những ai bất kể lứa tuổi, tầm vóc cao thấp hoặc vị trí xã hội, đã phục vụ một cách xuất sắc thể thao trường Harvard trong các môn. Nàng hỏi tiếp:

- Cả những nhà thể thao trên nước nữa?

Một nhà thể thao là một nhà thể thao, dù là không hay ước.

- Trừ anh, Oliver ạ. Anh là một nhà thể thao bị đóng băng rồi.

Tôi chuyển sang vấn đề khác, cho rằng đó chỉ là một câu châm chọc thông thường của Jenny chứ tôi không muốn nghĩ là có một ẩn ý gì khác đằng sau câu hỏi của nàng về các truyền thống thể thao của trường Harvard. Như có thể là nàng ám chỉ một cách tế nhị rằng tuy sân vận động Soldier Field có tới 54.000 chỗ, nhưng tất cả những cựu động viên đều sẽ ngồi ở cùng khu chủa sừng, tất cả, già lẫn trẻ, cả những vận động viên ướt, khô hoặc đã đóng băng. Có phải chỉ riêng sáu đô la làm tôi xa sân vận động những chiều thứ bảy hay không?

Thôi kệ, nếu Jenny quả thực nghĩ đến chuyện khác trong đầu không nên bàn cãi làm gì.

Ông bà Oliver Barrett IV

Trân trọng kính mời quý ngài đến dự bữa tiệc mừng sinh nhật lần thứ sáu mươi của ông Barrett vào hồi 19 giờ ngày thứ bảy 6 tháng 8 tại biệt thự Dover House Ipswich bang Massachusetts.

X.P.D.

Jenny hỏi tôi:

- Anh nghĩ sao?
- Còn phải hỏi nữa.

Tôi đang bận tóm tắt cuốn Nhà nước chống Percival, một tiền lệ thuộc loại quan trọng nhất trong luật hình sự Jenny vung vẩy cái giấy mời trước mắt tôi để chọc tức tôi. Nàng bảo:

- Em nghĩ là đã đến lúc rồi đấy, anh Oliver ạ.
- Đến lúc gì?
- Anh biết quá là gì rồi. Anh còn muốn cụ đến đây hò hét trước mặt anh à?

Tôi cứ chúi mũi vào đóng sách vở của tôi.

- Ollie ... cụ đã đi bước trước rồi!
- Nhảm to, Jenny. Mẹ anh dán phong bì đấy mà.

Nàng nói to hơn bình thường:

- Hình như anh bảo anh chưa sờ đến thư cơ mà!

Quả thật, lúc này tôi có ngó qua một tí. Có lẽ tôi chóng quên. Dù sao thì tôi cũng đang mài tóm tắt cuốn Nhà nước chống Percival và đang bị kỳ thi ám ảnh. Điều tôi mong là Jenny đừng quấy rầy tôi nữa. Nhưng nàng lại nói, giọng nay đã chuyển sang gần như cầu khẩn:

- Anh nghĩ lại xem, Ollie. Cụ đã sáu mươi rồi, không có gì đảm bảo là cụ sẽ còn sống khi cuối cùng anh quyết định hòa giải với cụ.

Bằng những lời lẽ thật giản dị, tôi nói với Jenny là sẽ không bao giờ có chuyện hòa giải, và nàng hãy làm ơn để tôi tiếp tục việc học của tôi. Nàng lặng lẽ ngồi xuống chiếc ghế đệm thấp mà tôi đang gác chân. Nàng không nói một lời nào, nhưng tôi nhanh chóng cảm thấy hình như nàng nhìn tôi rất tha thiết. Tôi ngược mắt lên khi nàng bảo:

- Sẽ có ngày, Oliver V sẽ khiêu khích hành hạ anh cho mà xem...

Tôi bảo lại ngay:

- Nó sẽ không mang tên Oliver, em có thể tin chắc điều đó.

Nàng không nói to, tuy nàng thường cũng to giọng những khi tôi nói to:

- Ollie, em bảo này, dù cho chúng mình có đặt tên nó là Bozo thẳng hề thì nó cũng ám ức anh vì anh đã liệt vào hàng những nhà thể thao lớn của Harvard. Với lại, khi nó vào năm thứ nhất đại học thì có lẽ anh đã lên tới Tòa án tối cao rồi!

Tôi bảo với nàng là dứt khoát không có vấn đề con trai tôi ám ức tôi. Nàng hỏi tôi làm sao có thể nói chắc được. Tôi không đưa ra được lý lẽ nào. Tôi chỉ biết con trai tôi sẽ không oán, tức tôi, nhưng tôi không thể giải thích nổi cụ thể vì sao, Jenny bỗng nhận xét, chẳng ăn nhập vào đâu.

- Bố anh cũng yêu quý anh đấy, anh Oliver ạ. Bố yêu quý anh như anh sẽ yêu quý thằng Bozo con trai anh vậy. Nhưng

những người trong họ Barrett nhà anh đều quá kiêu ngạo và luôn luôn bị ý nghĩ cạnh tranh ganh đua ám ảnh đến nỗi suốt đời các người cứ tưởng các người thù ghét nhau.

Tôi giễu cợt:

- May mà có em ở đây.

- Đúng thế.

- Thôi, không nói chuyện này nữa – tôi ra lệnh, vì dù sao, tôi là chồng và là chủ gia đình.

Tôi trở lại với Nhà Nước chống Percival và Jenny đứng dậy. Nhưng bỗng nhiên nàng nảy ra một ý:

- Nhưng còn chữ “Xin phúc đáp “ ở dưới nữa.

Tôi nói xa xôi rằng một nữ sinh viên khoa nhạc trường cao đẳng Radcliffe chắc là có khả năng thảo ra một vài lời phúc đáp từ chối mà không cần phải có ai chỉ dẫn.

- Oliver, em bảo này. Trong đời em, có thể em đã có làm ăn gian hoặc nói dối, nhưng em chưa hề bao giờ cố ý làm khổ tâm một ai. Em nghĩ em không thể trả lời như anh nói được đâu.

Thực ra, trong lúc nàng chỉ làm khổ có mình tôi thôi, cho nên tôi mới lịch sự yêu cầu nàng tùy ý muốn viết thế nào thì viết, miễn là về cơ bản nói rằng chúng tôi sẽ không đến dù trời sụp. Sau đó, một lần nữa tôi quay lại với Nhà nước chống Percival.

- Anh ơi, số dây nói của các cụ là bao nhiêu nhỉ?

Tôi nghe thấy nàng nói rất nhẹ. Nàng đang cầm điện thoại.

- Em viết vài chữ không được à?

- Em sắp mất bình tĩnh rồi đây này. Số dây nói của các cụ là bao nhiêu, anh?

Tôi nói cho nàng số dây nói rồi quay ngay sang lời biện hộ của Percival trước Tòa án tối cao, không để tai nghe Jenny hay nói đúng hơn, cố không nghe nàng nói. Bởi lẽ nàng đang ở trong cùng một gian phòng với tôi.

- Ô ... cháu chào bác.

Chính ông Già trả lời điện thoại à? Ông ấy không phải đang ở Washington ư? Tôi đã đọc tin nói như vậy trong một bài báo viết về ông trên tờ Thời báo New York cơ mà? Đúng là nghề báo chí bây giờ sa sút quá lắm.

Phải mất bao nhiêu thời gian mới nói được chữ “không” thế này?

Hình như Jenny đã dùng nhiều thời gian hơn mức cần thiết để phát âm cái từ đơn giản đó.

- Anh Oliver ơi?

Nàng bịt tay lên máy nói.

- Anh Oliver ơi, có nhất thiết là không không?

Tôi gật đầu để bảo rằng nhất thiết phải là như vậy và xoa tay bảo nàng nói nhanh lên cho xong.

- Cháu rất tiếc – nàng nói vào máy điện thoại – Thưa bác, chúng cháu rất tiếc...

Chúng cháu? Sao lại dính tôi vào? Và nhất là, sao không nói thẳng vào việc đi rồi bỏ máy?

- Anh Oliver?

Nàng lại đặt tay lên ống nói và nói rất to:

- Anh Oliver, anh làm khổ tâm cụ. Lẽ nào anh cứ để mặc cha anh đau khổ mà ngồi mãi đấy sao?

Nếu nàng không xúc động đến vậy thì tôi đã một lần nữa giải thích cho nàng hiểu đá không biết đau khổ là gì, còn nàng thì không nên phóng những quan niệm sai lầm kiểu Ý-đại-lợi-Địa-Trung-Hải của nàng lên tận các đỉnh núi Rasomo lởm chởm làm gì mà hoài công. Nhưng xem chừng nàng rất xúc động, và điều đó làm tôi không bình tĩnh chút nào. Nàng lại nài xin tôi:

- Anh Oliver, anh ra nói với cụ chỉ một câu thôi được không?

Nói với ông ấy ư? Lạy trời, nàng điên rồi chẳng?

- Chỉ nói một câu chào thôi.

Nàng chìa máy nói về phía tôi và cố ghì mình không khóc. Tôi trả lời giọng hoàn toàn bình tĩnh:

- Anh không bao giờ nói với ông ấy. Không bao giờ.

Bây giờ thì Jenny khóc. Khóc không thành tiếng, nhưng nước mắt giàn giụa trên mặt. Rồi nàng... nàng cầu xin:

- Hãy vì em, anh Oliver. Em đã có bao giờ xin anh đâu. Lần này, em van xin anh.

Ở đây có ba người (vì không hiểu tại sao tôi nghĩ cha tôi cũng có mặt tại đây), cả ba người cùng chờ đợi, chờ đợi cái gì? Tôi ư?

Tôi thì không thể được.

Jenny không hiểu là nàng đòi hỏi ở tôi điều không thể làm được à? Không hiểu là tôi có thể làm tất cả mọi chuyện vì nàng, chỉ trừ có chuyện ấy thôi à? Thấy tôi cứ cúi gầm mặt, lắc đầu, vẻ mặt tỏ ra kiên quyết từ chối đồng thời cực kỳ khó chịu, Jenny nói qua kẽ răng với một giọng giận dữ chưa bao giờ thấy ở nàng:

- Anh là một kẻ nhẫn tâm khôn kiếp.

Sau đó, nàng kết thúc câu chuyện với cha tôi bằng câu:

- Thưa bác, anh Oliver muốn nói với bác là...

Nàng dừng lại để lấy hơi. Nàng vừa nói vừa tẩm tức khóc cho nên lấy hơi không phải dễ. Còn tôi, tôi kinh ngạc đến sững sờ, không thể làm gì khác là chờ đợi phần cuối của cái mà người ta bảo là ý kiến của tôi.

Nàng nói tiếp:

- ... anh Oliver rất yêu quý bác, theo cách của anh ấy.

Rồi nàng dập máy thật nhanh.

Không có lời giải thích hợp lý nào về hành động tiếp liền ngay sau đây của tôi. Tôi đổ lỗi cho sự mất trí chốc lát của tôi. Hay nói cho đúng hơn tôi không đổ lỗi cho cái gì cả. Hành động của tôi liền ngay sau đây là điều không bao giờ tha thứ được.

Tôi giằng lấy chiếc máy điện thoại từ tay Jenny, giật ra khỏi tường... ném mạnh về cuối phòng.

- Mẹ kiếp, không thể chịu được! Jenny, xin em hãy cút đi cho đời anh được nhờ.

Tôi đứng ngây người ra, thở hổn hển như một con vật mà tôi vừa bỗng trở thành. Lạy Chúa! Sao tôi lại thế? Tôi quay lại để nhìn Jenny.

Nhưng nàng đã bỏ đi rồi.

- Nàng đã đi xa hẳn rồi vì không còn nghe thấy tiếng chân nàng ngoài cầu thang. Có lẽ nàng đã vụng bỏ đi ngay lúc tôi giằng lấy chiếc máy điện thoại. Áo khoác và khăn quàng của nàng hãy còn đây. Nỗi đau khổ không biết làm gì bây giờ chỉ kém có nỗi đau khổ không biết mình đã làm gì vừa xong.

Tôi đi tìm nàng khắp nơi.

Tại thư viện trường luật, tôi đi qua tất cả các dãy sinh viên đang cặm cụi ngồi học, nhìn vào mặt từng người. Tôi đi vòng đi vòng lại ít nhất năm sáu lần. Tuy tôi không thốt ra lời nào, nhưng tôi biết rằng con mắt tôi nhìn quá chăm chú, nét mặt tôi quá căng thẳng đến nỗi làm cả phòng đọc của thư viện hoảng lên. Mặ.

Nhưng không có Jenny ở thư viện.

Sau đó lòng sục khắp câu lạc bộ Harkness Commons, cả khu nghỉ giải lao, cả khu giải khát. Rồi chạy tưởng đến đứt hơi đến tận hội trường Agassiz trong khu trường Radcliffe. Nàng cũng không có ở đấy nốt. Đến bây giờ thì tôi chạy lung tung khắp nơi, đôi chân tôi cố đuổi kịp nhịp đập của tim tôi.

Hay là ở câu lạc bộ Paine chẳng? (Có những tên như vậy đấy!) Ở tầng dưới, có những phòng tập piano. Tôi biết Jenny khi nổi cáu lên là nàng nện vào phím đàn. Đúng. Nhưng khi sợ hết hồn thì nàng làm gì?

Đi dọc cái hành lang với hai dãy phòng tập hai bên thật đến phát điên lên được. Thôi thì đủ thứ nhạc Mozart và Barto'k, Bach và Brahms luồn qua khe cửa lọt ra ngoài hòa trộn với nhau thành một thứ tiếng ồn ào khó tả và thật không chịu nổi.

Jenny chắc phải ở đây!

Linh cảm bảo tôi dừng lại trước một cánh cửa mà tôi nghe thấy bên trong có người đang nện (một cách giận dữ chẳng?) một khúc dạo đầu của Chopin. Tôi đứng sững một giây. Kỹ thuật chơi cũng khá tồi... đang đánh dừng lại nghỉ, rồi đánh lại và rất nhiều lỗi. Vào một lúc nghỉ, tôi nghe thấy một giọng con gái lẩm bẩm: “Mẹ kiếp!”. Thôi đúng Jenny rồi, không sai. Tôi mở toang cửa.

Ngồi bên chiếc đàn piano là một cô nữ sinh của trường Radcliffe người to kèn. Cô ta ngẩng lên, bộ mặt không thể thương được thế mà quần áo lại còn hippie nữa. Cô ta bực mình vì sự đột nhập của tôi, sẵn giọng hỏi:

- Sao, ngứa ngáy chân tay à?
- Không, không – Tôi trả lời và đóng cửa lại.

Sau đó, tôi thử đến quảng trường Harvard, quán cà phê Pamplona, quán Tommy và cả quán Hayes Bick... nơi giới nghệ sĩ thường lui tới, đều không có.

Jenny có thể đi đâu?

Vào giờ này, xe điện ngầm đã nghỉ, nhưng nếu nàng đi thẳng ra ga thì nàng có thể đã kịp chuyến tàu đi Boston rồi.

*
* *
*

Trời đã gần một giờ sáng khi tôi bỏ một đồng 25 xu và hai đồng 10 xu vào khe máy điện thoại tự động. Tôi đang đứng trong một buồng điện thoại gần quán sách ở quảng trường Harvard.

- Alô, tôi xin hỏi ông Phil.
 - Phil đây, ai đấy? – Ông trả lời bằng một giọng ngái ngủ.
 - Con đây ạ... Oliver
 - Oliver! (Ông sợ) Jenny làm sao? – Ông vội hỏi ngay.
- Nếu ông hỏi tôi, vậy là nàng đã không về chỗ ông.
- Dạ... không ạ. Thưa bố, không ạ.
 - Lay Chúa! Mạnh khỏe cả chứ. Oliver?

Yên tâm về con gái mình rồi, ông tỏ ra thân mật và vui vẻ như thể không phải đang ngủ bị tôi lôi dậy.

- Dạ mạnh khỏe ạ. À mà này, bố ơi, bố vẫn thường nhận được tin Jenny chứ?

Ông trả lời bằng một giọng bình tĩnh lạ lùng:

- Kể cũng khó nói.

- Sao ạ?

- Sao nó không thể năng gọi đây nói cho tao hơn? Tao có phải là người lạ đâu.

Tôi không tin là con người ta lại có thể đồng thời vừa hoảng hốt vừa yên tâm, song tâm trạng của tôi lúc này đúng là như vậy. Ông hỏi tôi:

- Nó đang ở cạnh máy đấy à, con?

- Dạ?

- Chuyển cho tao nói với Jenny, ta sẽ sửa cho nó, một chập.

- Dạ, không được, bố ạ.

- À, nó đang ngủ à? Thôi, nếu nó ngủ thì đừng đánh thức nó dậy.

- Vâng ạ.

- Này, tao bảo chúng máy này.

- Dạ.

- Cranston có xa lắm đâu mà vợ chồng chúng máy không đến chơi với tao, vào một chiều chủ nhật nào đó. Được chứ? Nếu không thì tao dẫn xác đến chúng máy vậy.

- Ấy – thôi, bố ạ. Để chúng con đến.

- Bao giờ?

- Vào một chiều chủ nhật nào đấy ạ.

- “Một chiều chủ nhật nào đấy” là thế nào? Một thằng con không được nói “một chiều chủ nhật nào đấy” mà là “chủ nhật này” Oliver nghe không?

- Vâng ạ. Chủ nhật này ạ.

- Bốn giờ chiều nhé. Mà này, lái xe cẩn thận đấy. Nhớ chưa?

- Dạ, con nhớ rồi ạ.

- Và lần sau thì gọi vào ban ngày nhé.

Ông bỏ máy.

Tôi đứng trơ ra đó, giữa màn đêm và cảnh hiu quạnh vắng lặng ở quảng trường Harvard, không biết đi đâu và làm gì. Một thằng bé da màu sấn đến gần hỏi tôi có cần một liều ma túy không. Tôi lơ đãng trả lời: “Dạ, thưa ông, không ạ”.

Tôi không chạy nữa. Tôi vội vã làm gì để mà trở về với căn nhà trống không. Đêm đã rất khuya và tôi tê dại cả người... vì sợ hơn vì lạnh (mà trời có ấm áp gì đâu). Cách nhà vài bước, tôi ngỡ thấy có ai đó ngồi ở bậc thềm trên cùng. Có lẽ tôi hoa mắt hay sao, vì bóng người ấy ngồi yên không nhúc nhích, im phăng phắc.

Nhưng đấy là Jenny.

Nàng ngồi ở bậc trên cùng.

Tôi quá mệt không hoảng lên nổi và nổi khác khoái bỗng vội hẫ đi quá nhiều khiến tôi không nói nổi lời nào. Trong thâm tâm, tôi mong nàng có một cái gậy nào thật nặng để hang lên người tôi.

- Em?

- Anh?

Hai chúng tôi đều nói nhỏ đến nỗi không thể suy ra được cảm nghĩ của mỗi người.

- Em quên chìa khóa – Jenny nói.

Tôi đứng đó, chỗ bậc thềm dưới cùng, không dám hỏi nàng ngồi đấy tự bao giờ, chỉ nhận thức được rằng mình đã cư xử cực kỳ tồi tệ với nàng.

- Jenny, anh ân hận...

- Im đi anh.

Nàng cắt ngang lời tôi rồi nói rất từ tốn:

- Yêu là không bao giờ để mình phải nói câu ân hận.

Tôi bước lên chỗ nàng.

- Em muốn đi ngủ... Được không, - nàng nói.

- Được, chứ em.

Chúng tôi cùng lên cầu thang đến gian phòng chúng tôi ở. Trong lúc chúng tôi thay quần áo, Jenny nhìn tôi với đôi mắt làm tôi yên lòng.

- Em nghĩ như em nói đấy, Oliver ạ, và tất cả chỉ có thể thôi.

Thư đến vào tháng Bảy.

Thư được chuyển tiếp từ Cambridge đến Denis Port thành ra tôi nhận tin có lẽ chậm mất một ngày. Tôi chạy vội đến chỗ Jenny đang đứng trông mấy đứa trẻ đang đá bóng (hay đá nhau), và bằng một giọng hết tài tử Boga, tôi gọi:

- Này em, lại đây.

- Gì đấy?

- Lại đây em – tôi nhắc lại với một vẻ hách dịch làm nàng phải đi theo tôi.

- Gì đấy, Oliver? Có nói đi không nào?

Tôi cứ tiếp tục bước, oai nghiêm và lạnh lùng.

- Lên thuyền, - tôi giơ tay chỉ chiếc thuyền, bằng đúng bàn tay đang cầm bức thư mà nàng vẫn chưa nhận ra.

- Oliver, em còn phải trông bọn trẻ, - nàng phản kháng nhưng vẫn ngoan ngoãn nghe lời.

*

* *

- Oliver, cuối cùng anh có kể là có việc gì đi không nào?

Bây giờ thuyền chúng tôi đã cách xa bờ khoảng một trăm mét. Tôi tuyên bố:

- Anh muốn báo với em tin này.

- Không nói được trên bờ à? Hả nỡm? – nàng thét lên.

- Không! Không nói được! – Tôi cũng hét lên. (Hai chúng tôi không ai nổi câu gì đâu, nhưng vì gió thổi khá mạnh nên chúng tôi buộc phải hét lên mới nghe được nhau). Anh chỉ muốn có riêng mình anh với em. Này, nhìn xem anh nhận được cái gì đây này.

Tôi giơ ra bức thư. Nàng nhận ra ngay nơi gửi in ngoài phong bì.

- A... trường luật Harvard. Họ tổng cổ anh à?

- Lạc quan quá nhỉ. Thử đoán lại xem nào, - tôi gào lên.

- Anh nhất lớp à? – Nàng đoán.

Tôi bỗng thấy gần như hổ thẹn!

- Không hẳn vậy. Thứ ba.

- Ê! Thứ ba thôi à?

- Nghe này... như vậy cũng có nghĩa là anh sẽ được cộng tác với Tạp chí luật học

Vẻ mặt nàng hoàn toàn không bộc lộ một cảm nghĩ gì.

- Nhưng mà, Jenny – giọng tôi gần như rên rỉ – em nói một câu gì đi chứ?

- Chưa nói chừng nào em chưa gặp mặt người nhất và người nhì.

Tôi nhìn nàng, mong thấy xuất hiện trên gương mặt nàng cái nụ cười mà tôi biết nàng đang ghim lại.

- Jenny này... - tôi van vỉ.

- Em đi đây. Xin chào.

Nói xong, nàng nhảy ngay xuống nước. Tôi nhào người xuống theo và một giây sau, hai chúng tôi cùng bám lấy thành thuyền, cười như nắc nẻ. Tôi giở giọng triết lý:

- Em thấy không, dù sao em đã phải nhảy xuống nước để chúc mừng anh.

- Đừng lên mặt quá, anh ơi. Thứ ba thì bao giờ vẫn chỉ là thứ ba thôi.

- Này em, ngốc ơi, - tôi bảo.

- Gì vậy hả ngốc? – nàng đáp.

- Công em rất nhiều, - tôi nói, giọng thành thực.

- Sai rồi, ngốc ạ, sai rồi.

- Sai? Tôi hỏi lại, hơi ngạc nhiên.

- Công em tất cả.

Tối hôm đó, chúng tôi bỏ ra hai mươi ba đôla cho một bữa tôm hùm tại một tiệm ăn cực sang ở Yarmouth. Jenny vẫn chưa chịu phát biểu điều gì cho đến khi biết thêm về hai anh chàng, nói như nàng, đã “hạ” tôi.

*

* * *

Kể ra có vẻ ngỡ ngàng song tôi quý nàng đến nỗi vừa về đến Cambridge là tôi lao đi tìm hiểu xem hai gã kia là ai. Tôi nhẹ người đi được biết gã thứ nhất là Erwin Blasband. Khóa City College năm 1964, loại học gạo, không có dáng thể thao, đeo kính cận, hoàn toàn không phải là loại người hợp sở thích của Jenny và gã thứ nhì thì không phải là gã mà là một cô gái tên là Bella Landau, khóa Bryn Mawr năm 1964. Rất may là Bella Landau lại khá kháu khỉnh (đối với một cô sinh viên luật) làm tôi có thể chọc được Jenny đôi chút về “chi tiết trong những buổi tối tôi ở lại làm việc muộn tại Gannett House”, trụ sở Tạp chí luật học. Khi tôi muộn là muộn thật sự. Nhiều lần tôi phải làm việc đến hai ba giờ sáng mới về tới nhà. Nghĩa là phải theo sáu lớp, cộng với việc biên

tạp tờ báo, ngoài ra chính tôi đã viết được một bài trên một tờ báo (Bài Sự trợ giúp pháp lý đối với dân nghèo đô thị: khảo cứu về quận Roxbury, thành phố Boston của Oliver Barrett IV. Tạp chí luật học, số tháng 3-1966 tr. 861 – 908)

- Một bài viết tốt, quả là một bài viết tốt.

Đó là tất cả những gì mà ông chủ bút Joel Fleishman nhắc đi nhắc lại mãi. Thành thực mà nói, tôi hy vọng sẽ nhận được một lời khen dài hơn của một người năm tới sẽ phụ tá cho thẩm phán Tòa án tối cao Douglas. Nhưng ông chỉ nói thế sau khi đọc bản thảo cuối cùng của tôi, Jenny đã bảo tôi là bài báo “sắc bén, thông minh và rất khéo”. Fleishman không đánh giá nổi như nàng à?

- Fleishman bảo đây là một bài tốt, Jenny ạ.

- Em thức đến giờ này chỉ nghe có thế thôi à? Ông ta không nhận xét gì về cách khảo cứu, sưu tầm tài liệu, văn phong và gì gì nữa à?

- Không, Jenny ạ. Ông ấy chỉ bảo là tốt, thế thôi.

- Thế anh làm gì đến bây giờ mới về?

Tôi khẽ nháy mắt:

- Anh có việc bận với Bella Landau.

- À! – Nàng khẽ thét lên.

Tôi không đọc được ý gì trong giọng nàng. Tôi hỏi thẳng:

- Em có ghen không?

- Không. Chân em đẹp hơn chân cô ấy nhiều.

- Em có biết lập hồ sơ cho một vụ kiện không?

- Thế cô ấy biết làm mì thanh kiều không?

- Có chứ. Chính tối nay cô ấy đã đem đến Gannett House. Mọi người đều bảo mì ấy ngon như cặp chân em ấy.

- Đúng thế – nàng nói.

- Em còn nói được gì nữa nào?

- Bella Landau có trả tiền nhà cho anh không?

- Thôi xin chịu – Tôi đáp – đại quá sao anh không chịu kết thúc lúc mình đang thắng.

- Bởi vì, anh Dự bị ơi, với em thì anh không bao giờ thắng – người vợ yêu thương của tôi nói.

Chúng tôi mãi khóa theo đúng thứ tự ấy.

Tôi muốn nói với Erwin, Bella và tôi là ba người đứng đầu kỳ thi tốt nghiệp trường luật. Giờ vinh quang đã điếm. Những cuộc hẹn gặp, những lời mời mọc của các công sở tư. Những đề nghị nồng nhiệt, những công việc tuyệt diệu. Quay đầu về phía nào, tôi cũng có cảm tưởng như thấy ai đó vẩy một lá cờ trên đề dòng chữ “Đến làm việc chỗ chúng tôi, ông Barrett”.

Nhưng tôi chỉ đi theo những lá cờ màu xanh đô la. Nói như vậy không phải tôi là kẻ háms tiền. Nhưng tôi gạt ngay những hướng đi chỉ được mỗi tiếng tăm như làm việc tại văn phòng một quan tòa hay vào bộ tư pháp chẳng hạn, mà chọn một công việc tốt tương đối cuối cùng xóa bỏ từ “chất bóp” trong ngôn ngữ hằng ngày của vợ chồng chúng tôi.

Tuy tôi đứng thứ ba, nhưng trong cuộc chạy đua tìm những chỗ tốt nhất trong ngành luật, tôi có một thuận lợi vô song. Tôi là người duy nhất trong số mười người đứng đầu không phải là Do Thái (kẻ nào bảo điều đó không hề gì là nói láo). Tôi xin thề với các bạn là hàng chục công ty sẵn sàng quỳ mọp xuống chân một kẻ chỉ đỗ có bằng luật sư thường nhưng có dòng dõi lâu đời. Nay các bạn hãy nhìn vào trường hợp kẻ hèn mọn này: cộng tác viên của Tạp chí luật học nhé, cầu thủ vô địch hội All Ivy nhé, tốt nghiệp Harvard nhé, và còn gì gì nữa. Để có đến hàng đoàn người đánh lộn nhau tranh giành cái tên và số hiệu của tôi để ghi trên đầu giấy viết thư của công ty họ. Tôi có cảm tưởng tôi như cái vé số độc đắc và tôi khoái lắm.

Có một đề nghị của một công ty ở Los Angeles làm tôi đặc biệt phân vân. Vị đi tuyển người là ông... (xin miễn nêu tên để khỏi bị kiện cáo lời thôi) cứ lải nhải với tôi:

- Ông Barrett thân mến, ở vùng chúng tôi, muốn cái ấy bao nhiêu cũng có. Cả ngày lẫn đêm, thậm chí tôi có thể bảo đưa đến tận phòng làm việc của ông!

Không phải vì vợ chồng chúng tôi không thích gì California nhưng dù sao tôi cũng muốn biết ông... đích thực định ám chỉ cái gì. Jenny và tôi thử tưởng tượng ra mọi khả năng khá điên rồ, nhưng (Để xưa ông... đi, cuối cùng tôi đành phải bảo rằng “cái ấy” thì tôi hoàn toàn không quan tâm. Ông ta tui ngưu) có lẽ cũng chưa đủ điên rồ đối với Los Angeles.

Sự thực là, chúng tôi đã quyết định ở lại bờ biển miền Đông. Chúng tôi còn nhận được hàng chục đề nghị rất mê từ Boston, New York, Washington. Có lúc Jenny nghĩ Washington là tốt (“Ollie ở đây anh có thể ngắm Nhà Trắng”). Nhưng tôi thì nghiêng về New York. Thành thử, với sự thỏa thuận của vợ tôi, cuối cùng tôi nhận lời mời của Văn phòng luật sư “Janas và Marsh”, một cơ sở rất có tiếng tăm (ông Marsh đã từng làm bộ trưởng Tư pháp, rất hướng về dân quyền.. Anh có thể vừa làm ăn tốt vừa làm điều thiện – Jenny bảo thế). Nhất là họ thực sự thiết tha tôi. Ông già Janas đã đích thân đến tận Boston mời chúng tôi đi ăn hiệu ở nhà hàng Pier Four và hôm sau lại gửi hoa đến tặng Jenny.

Trong suốt một tuần, Jenny cứ vừa đi vừa hát nho nhỏ một thứ điệp khúc với câu “Janas, Marsh và Barrett”. Tôi bảo nàng “đừng hý hửng vội”, nhưng nàng đay lại tôi là đừng có lên mặt dạy đời vì chính tôi có lẽ cũng đang hát câu đó trong đầu. Khỏi phải nói là nàng đoán đúng.

Tuy nhiên, cho phép tôi nói thêm là hãng “Janas và Marsh” trả lương cho tôi 11.800 đô la một năm, tức là đồng lương cao nhất trong số tất cả những người tốt nghiệp khóa chúng tôi.

Các bạn thấy đấy, tôi chỉ đứng thứ ba về mặt học tập thôi.

THAY ĐỔI ĐỊA CHỈ

Kể từ ngày 1 tháng bảy năm 1967

Ông bà Oliver Barrett IV

Chuyển đến địa chỉ mới:

263 đường 63 khu Đông, New York

Điện thoại: NY. 10021.

- Nghe có vẻ quá là những kẻ mới hỏi – Jenny phản kháng
- Thì chúng mình đúng là những kẻ mới hỏi chứ còn gì? – Tôi đáp

Cộng thêm vào tâm trạng lâng lâng vui sướng của tôi là phụ cấp xe hơi hàng tháng của tôi nay gần bằng tiền thuê nhà hồi ở Cambridge! Mà trụ sở hãng “Janas và Marsh” chỉ cách chỗ chúng tôi ở có mười phút đi bộ (hoặc đi khệnh khạng – tôi thích lối đi này hơn), và các cửa hàng sang trọng như cửa hàng Bonwit’s, vân vân, cũng cách xa có chừng ấy nên tôi yêu cầu bà vợ ngọc ngá của tôi mở ngay tài khoản tại các cửa hàng đó và bắt đầu tiêu pha.

- Để làm gì, Oliver?
- Vì anh muốn để người ta bóc lột mình, Jenny ạ.

Tôi gia nhập câu lạc bộ Harvard ở New York, nhờ có Raymon Stratteton, khóa 1964 giới thiệu. Anh này vừa xuất ngũ xong. Ray và tôi mỗi tuần chơi Squat với nhau ít nhất ba buổi, và tôi định thâm trong bụng là ba năm nữa sẽ phải trở thành vô địch câu lạc bộ. Không biết có phải vì tôi đã lại xuất hiện trên đất đai Harvard hay không, hay là vì tin về những thành công của tôi ở trường Luật đã lan rộng (tôi xin thề không phải đi đâu cũng khoe đồng lương của mình) nhưng dù sao, sự thế là các “bạn bè” của tôi lại tìm được tôi. Chúng tôi dọn nhà đúng giữa hè (tôi lại phải theo một lớp cấp tốc để thi lấy bằng được cái tại New York) nên những lời mời đầu tiên là mời vào những ngày nghỉ cuối tuần.

- Kệ họ, Oliver ạ. Em không muốn phí mất hai ngày nói chuyện dở hơi với một lũ Dự bị vô vị.
- Tùy em, nhưng anh biết trả lời họ thế nào?
- Bảo họ là em có mang.
- Có thật à? – Tôi hỏi.

- Chưa nhưng nếu chúng mình ở nhà trong ngày nghỉ cuối tuần này thì em có thể có thật đấy.

*
* *
*

Chúng tôi đã chọn được một cái tên rồi. Hay nói cho đúng hơn là tôi đã chọn và nghĩ là đã thuyết phục được Jenny đồng ý. Tôi bảo nàng, khi lần đầu tiên đề cập đến vấn đề này:

- Em này... đừng cười anh nhé.

Lúc ấy nàng đang ở trong bếp (một cái bếp hiện đại, mọi thiết bị và đồ dùng bếp tuyền màu vàng với những sắc độ khác nhau, có cả máy rửa bát).

- Chuyện gì đấy anh? – Nàng hỏi, tay vẫn không ngừng thái cà chua ra thành khoanh.

- Anh thực sự thích cái tên Bozo này lắm.

- Anh nói thật đấy à?

- Ừ, thành thật mà nói, anh thích cái tên đó.

- Anh sẽ đặt tên cho con trai chúng mình là Bozo à? – Nàng hỏi lại.

- Ừ, Bozo đó là tên của một nhà siêu vô địch đấy.

- Bozo Barrett, - nàng thử phát âm và lắng tai nghe.

- Rồi em sẽ thấy, nó sẽ khét tiếng cho mà xem, - tôi nói tiếp, càng nói càng tin ở lời mình hơn. – Bozo Barrett, trung phong vĩ đại đội hockey trường Harvard, quán quân đội All Ivy.

- Nhưng, Oliver... giả sử, thử giả sử thật... nhờ thằng bé leo khéo léo khéo thì sao?

- Không thể thế được, với những gien di truyền mà nó được thừa hưởng. Anh cam đoan với em.

Tôi thực sự nghĩ như vậy. Và ý nghĩ Bozo bây giờ choáng hết tâm trí tôi trong suốt chặng đường đi về hàng ngày giữa nhà và sở.

Tôi lại bàn tiếp vào bữa tối. Chúng tôi đã mua được bát đĩa sứ Đan Mạch rất đẹp. Tôi bảo Jenny:

- Thằng Bozo sẽ rất to khỏe. Nếu nó có bàn tay như em, ta vẫn có thể cho nó làm hậu vệ.

Nàng chỉ cười giấu tôi trong bụng, chắc đang tìm câu gì đó để phá tan ảo tưởng nên thơ của tôi. Nhưng không nghĩ ra được điều gì thật ác độc nên nàng chỉ cắt bánh ngọt, đưa cho tôi một miếng. Tôi nói tiếp, mồm đầy bánh:

- Jenny, em thử tưởng tượng xem 110 ki lô với một sức bật dẻo dai.

- 110 kilô ư? Gien di truyền chúng mình làm gì có đến 110 kilô?

- Chúng mình sẽ cho nó ăn, uống ra trò. Cho nó các chất dinh dưỡng đặc biệt, các sinh tố, đủ hết – một chế độ ăn thức cao độ.

- Thế à, nhờ nó không chịu ăn thì sao?

- Nó phải ăn chứ, mẹ kiếp, - tôi nói, cảm thấy bắt đầu nóng mắt đối với thằng nhỏ chẳng bao lâu nữa sẽ ngồi vào bàn ăn cùng chúng tôi mà lại không chịu hợp tác thực hiện các kế hoạch mà tôi vạch ra vì những thắng lợi thể thao của nó. Nó phải ăn, không thì anh đập vỡ mồm nó ra.

Lần này Jenny nhìn thẳng vào đôi mắt tôi và mỉm cười.

- Anh không đánh được nó đâu nếu nó nặng 110 kilô.

- Đúng thế, đúng thế – Jenny dứ dứ chiếc thìa cảnh cáo tôi, - nhưng khi nó nặng từng ấy kilô, em khuyên anh nên co chân lên cổ mà chạy.

Nói rồi nàng cười như nắc nẻ.

Kể cũng khô hài, nhưng trong khi nàng cười tôi tưởng tượng ra một thằng bé nặng 110 kilô, người hầy còn quần tã, đang rượt đuổi tôi tại Công viên trung ương, miệng la hét: “Này anh kia, liệu mà cư xử với mẹ tôi”. Mong sao Jenny can ngăn nó đừng nghiền nát tôi ra như cám.

Sinh được đứa con không phải là dễ.

Thực vậy, kể cũng khá kỳ quặc khi nghĩ rằng có những cặp vợ chồng trong những năm đầu chung sống thì tìm cách không có con, nhưng sau lại thay đổi hoàn toàn cách suy nghĩ, đầu óc lúc nào cũng lo sao cho có thai chứ không phải là tránh thụ thai nữa.

Điều đó cuối cùng có thể trở thành một chuyện ám ảnh người ta. Nó có thể làm cho cái khía cạnh tuyệt diệu nhất trong sinh hoạt của một cặp vợ chồng hạnh phúc mất đi mọi vẻ tự nhiên và tự phát. Phải tính ngay (cái động từ ghê tởm làm người ta liên tưởng đến một cái máy tính)... phải tính ngay cho việc yêu đương sao cho nó phù hợp với các quy luật, với lịch, với một chiến lược đã vạch ra (Anh tính xem sáng mai có phải là tốt hơn không, Oliver?) nó có thể làm cho người ta khó chịu, kinh tởm và cuối cùng là hoảng hốt.

Đến khi thấy rằng những hiểu biết thông thường của mình cũng như cố gắng lành mạnh bình thường (giả định như vậy) của mình để làm cho nòi giống “sinh sôi nảy nở” không đem lại một kết quả nào, thì trong đầu óc có thể nảy sinh ra những ý nghĩ kinh khủng nhất.

- Chắc ông hiểu “vô sinh” với “cường tráng” là hai điều hoàn toàn không dính dáng với nhau chứ?

Đó là lời bác sĩ Mortimer Sheppard nói với tôi trong lần đầu gặp ông khi Jenny và tôi quyết định phải đi hỏi ý kiến thầy thuốc.

- Anh ấy hiểu, bác sĩ ạ, - Jenny trả lời thay cho tôi. Tuy tôi chưa bao giờ hé ra với nàng, nhưng nàng biết là tôi không thể chịu nổi ý nghĩ là mình vô sinh – dù chỉ là khả năng có thể bị vô sinh thôi. Ngay giọng nàng chẳng đã để lộ ý là nàng mong rằng nếu như có ai trực trặc thì sự trực trặc đó nên ở về phía nàng đấy ư?

Nhưng đây chỉ là bác sĩ giải thích mọi điều cho chúng tôi hay, ngay cả điều xấu nhất, trước khi tuyên bố là rất có thể không có gì trực trặc ở cả hai người, và chẳng bao lâu chúng tôi có thể trở thành những ông bố bà mẹ hạnh phúc. Nhưng cố nhiên, ông cho tiến hành một loạt xét nghiệm ở cả hai vợ chồng chúng tôi. Đủ mọi

thứ xét nghiệm y học có thể có (Tôi không muốn kể lại các chi tiết phiền toái của việc kiểm tra toàn thân).

Chúng tôi đến làm xét nghiệm vào ngày thứ hai, Jenny ban ngày, còn tôi thì sau giờ làm việc (tôi bị ngập đến tận cổ trong thế giới pháp lý). Bác sĩ Sheppard yêu cầu Jenny trở lại hôm thứ sáu, bảo là người nữ y tá của ông có sự nhầm lẫn gì đó và muốn kiểm tra lại một số mặt. Khi Jenny về kể lại với tôi về lần khám thứ hai, tôi bắt đầu ngỡ ngàng rằng có lẽ ông ta đã phát hiện ra sự trục trặc ở về phía nàng rồi. Chắc nàng cũng nghĩ thế. Cái cố y tá nhầm lẫn là nhầm rồi.

Khi bác sĩ gọi điện thoại đến tôi ở văn phòng hãng “Janas và Marsh”, thì tôi gần như tin chắc là như vậy. Ông hỏi tôi có thể ghé qua chỗ ông trước khi về nhà được không. Khi được biết không phải là một cuộc gặp tay ba (“Tôi vừa mới nói chuyện với bà Barrett hôm nay xong”) thì những điều trước đó tôi còn nửa tin nửa ngờ đã được khẳng định: Jenny không thể có con. Aáy, cẩn thận nào, chớ khẳng định một cách tuyệt đối, Oliver. Nên nhớ bác sĩ Sheppard cho biết có những cách như phẫu thuật chỉnh hình và có những cách điều trị khác nữa. Nhưng tôi không làm sao tập trung vào công việc được, mà cứ chờ đến năm giờ chiều là quá ngốc. Tôi bèn gọi lại điện thoại cho bác sĩ hỏi ông có thể tiếp tôi ngay đầu buổi chiều được không. Ông ta bảo được.

Đến nơi, tôi đi thẳng vào vấn đề.

- Ông đã biết lỗi ở ai rồi hả?

- Ông Oliver, tôi thực sự không muốn dùng chữ “lỗi” – bác sĩ trả lời.

- Thôi được rồi. Có phải ông đã biết trong hai chúng tôi ai là người trục trặc rồi phải không?

- Đã. Đó là Jenny.

Tôi đã ít nhiều được chuẩn bị tinh thần nhưng giọng nói dứt khoát của bác sĩ vẫn làm tôi choáng váng. Ông ta không nói gì thêm nên tôi nghĩ ông ta chờ đợi nói lên cảm nghĩ của mình.

- Thôi được, đã vậy, chúng tôi sẽ nhận con nuôi. Cái chính là vợ chồng chúng tôi yêu quý nhau, có phải không?

Lúc bấy giờ ông mới nói với tôi:

- Ông Olier ạ, vấn đề nghiêm trọng hơn thế. Bệnh bà nhà rất nặng.

- Xin ông cho biết rất nặng là thế nào?

- Bà nhà không thể qua khỏi, bà nhà sắp chết.

- Không thể thế được! – Tôi thét lên.

Và tôi chờ ông bác sĩ bảo với tôi rằng tất cả chuyện này chỉ là một trò đùa tàn nhẫn.

- Đúng thế. Ông Oliver ạ. Tôi rất đau lòng phải báo tin cho ông biết.

Tôi vẫn khẳng khẳng bảo rằng ông ta nhầm, rằng người y tá ngu ngốc của ông đã lại một lần nữa chụp quang tuyến sai hay nhầm lẫn cái gì đó không biết nữa. Ông trả lời với tất cả sự thương cảm là người ta đã phân tích máu của Jenny ba lần. Không còn mảy may điều gì hoài nghi trong sự chẩn đoán. Cố nhiên, ông sẽ gửi chúng tôi... tôi... Jenny đến một nhà huyết học. Theo ý ông thì...

Tôi khoát tay ngắt lời ông. Tôi muốn im lặng trong một phút. Chỉ cần im lặng để cho sự việc thấm kỹ vào người tôi. Tôi bỗng vụt nảy ra một ý nghĩ:

- Ông đã nói với Jenny như thế nào?

- Bảo cả hai người đều bình thường.

- Nhà tôi tin chứ?

- Tôi chắc là tin.

- Khi nào thì phải nói sự thật với nhà tôi?

- Hiện nay điều đó là tùy ở ông.

Tùy ở tôi! Tôi thậm chí thấy không thờ nổi.

Bác sĩ giải thích với tôi rằng về dạng bệnh máu trắng của Jenny hiện nay chỉ có cách điều trị tạm thời cho đỡ thôi chứ không thể khỏi hẳn. Chỉ có thể làm giảm nhẹ bệnh đôi chút, kéo dài bệnh ra thôi. Bởi vậy cho nên hiện nay báo cho nàng biết hay không là tùy ở tôi. Có thể hoãn lại ít lâu để điều trị đã.

Nhưng thực ra lúc này tôi chỉ nghĩ được tại sao lại phi lý đến thế.

- Nàng mới hai mươi bốn tuổi đầu! – Tôi nói với bác sĩ – hình như thét lên.

Ông ta gật đầu, thái độ kiên nhẫn, vì đã biết rõ tuổi Jenny nhưng cũng đồng thời cũng hiểu rõ điều đó đau đớn cho tôi đến nhường nào. Cuối cùng tôi nhận ra rằng tôi không thể cứ ngồi mãi trong phòng khám bệnh của ông được. Tôi hỏi tôi bây giờ phải làm gì. Tôi muốn là tôi, tôi phải làm gì. Ông bảo tôi là phải càng tỏ ra bình thường càng tốt và càng lâu càng tốt. Tôi cảm ơn ông rồi về.

Bình thường! Làm sao mà bình thường được!

Tôi bắt đầu nghĩ đến Chúa Trời.

Tôi muốn nói là ý nghĩ có một Đấng Tối Cao tồn tại ở đâu đó len vào những suy nghĩ thâm kín của tôi. Không phải vì tôi muốn đâm vào mặt Ông ấy, đánh vỡ mặt Ông ấy, vì cái việc mà Ông ấy sắp sửa gây ra cho tôi... nói đúng hơn là Jenny. Không, những suy nghĩ tôn giáo của tôi hoàn toàn ngược lại. Chẳng hạn, tôi có những ý kiến ấy vào lúc buổi sáng khi tỉnh dậy thấy Jenny bên cạnh. Vẫn còn ở bên cạnh. Tôi đau lòng, khó chịu nữa, nhưng lúc đó tôi hy vọng là có một ông Chúa Trời để tôi có thể cảm ơn ông ta. Xin cảm ơn Chúa Trời cho tôi tỉnh dậy được thấy Jenny.

Tôi hết sức cố gắng cư xử cho thật bình thường, vì vậy, tôi để nàng sửa soạn bữa ăn sáng, cùng những việc hàng ngày khác, vân vân.

- Anh đến gặp Stratteton hôm nay à? – Nàng hỏi tôi trong khi tôi uống một tách bột ngũ cốc pha sữa thứ hai của tôi.

- Ai hả em?

- Raymon Stratteton, khóa 1964, bạn thân nhất của anh, bạn cùng phòng của anh trước khi có em.

- Ừ nhỉ. Hôm nay là ngày anh hẹn đến chơi squat với anh ấy. Có lẽ anh sẽ báo lại là hoãn.

- Kém quá.

- Em bảo sao, Jenny?

- Đừng có hoãn các buổi đánh squat đi. Em không muốn có một người chồng nhu nhược.

- Thôi được, nhưng chúng mình sẽ đi ăn hiệu nhé.

- Vì cơ gì? Nàng hỏi.

- Lại phải có “cớ” nữa? – Tôi hét lên, cố bắt chước những cơn giận giả vờ quen thuộc của tôi – Anh không thể dẫn vợ anh đi ăn hiệu nếu anh muốn được à?

- Cô nào đấy, anh Barrett? Cô ấy tên là gì? Jenny hỏi.

- Em nói cái gì thế?

Nàng giải thích:

- Nay anh, nếu anh cảm thấy buộc phải dẫn vợ anh đi ăn hiệu ngày thường thì đó là vì anh hôn bậy hôn bạ ở đâu rồi.

- Jenny – Tôi hét lên, lần này thì thực sự bị xúc phạm – Anh không muốn có lỗi ăn nói ấy trong bữa ăn sáng.

- Thế thì anh liệu mà lê xác về nhà bữa tối nhé. Rõ chưa?

- Rõ.

Tôi còn nói với ông Chúa Trời ấy, dù ông ấy là ai và ở đâu, rằng tôi hoàn toàn bằng lòng, sung sướng chấp nhận tình trạng cứ y nguyên như thế này. Thưa ông, tôi có bị đau đớn khắc khoải cũng không sao, không sao hết nếu chỉ mình tôi biết và Jenny không hay biết gì. Ông có nghe tôi nói không. Đức Chúa Trời? Ông đòi giá nào cũng xin chịu.

*

* *

- Anh Oliver này.

- Dạ.

Ông Janas đã cho gọi tôi đến phòng làm việc của ông.

- Anh biết vợ Beck rồi chứ? – Ông Janas hỏi tôi.

Cố nhiên tôi biết. Robert L. Beck, phóng viên nhiếp ảnh của tạp chí Đời sống đã bị cảnh sát Chicago đánh đập khi anh ta đang tìm cách chụp ảnh một cuộc biểu tình. Ông Janas coi đây là một trong những vụ quan trọng nhất của hãng.

- Tôi biết là bọn cảnh sát đánh đập anh ấy – tôi thưa với ông Janas bằng một giọng thư thái (ha! Ha!)

- Tôi muốn anh nhận lấy việc này, anh Oliver ạ.

- Chính tôi?

- Anh có thể đem theo một tay nào trẻ đi cùng. Ông nói tiếp.

Một tay nào trẻ? Tôi chính là người trẻ nhất trong hãng. Dầu vậy, tôi hiểu ý ông. Ý ông muốn bảo là Oliver, mặc dầu anh còn trẻ tuổi, nhưng anh đã là một trong những người kỳ cựu của hãng, một người chỉ đạo công việc của hãng ta, Oliver ạ.

- Xin cảm ơn ông – tôi nói.

- Bao giờ anh có thể đi Chicago? – Ông lại hỏi.

Tôi đã quyết định không hở ra một lời nào với ai hết, mình tôi chịu toàn bộ gánh nặng. Vì vậy tôi bịa ra những lý do nhăng nhít với ông già Janas. Tôi cũng không nhớ chính xác tôi đã kể gì với ông ấy, tại sao tôi thấy không thể rời New York đi đâu trong thời này, thưa ông. Và tôi mong ông thông cảm cho. Nhưng tôi biết ông thất vọng trước cách ứng xử của tôi với một việc rõ ràng là một cử chỉ rất có ý nghĩa của ông. Ôi, thưa ông Janas, giá mà ông biết lý do thực sự!

Một điều ngược đời: Oliver Barrett IV rời nơi làm việc sớm hơn nhưng lại đi về nhà chậm chạp hơn. Giải thích thế nào đây?

Tôi đã nhiễm thói quen dán mắt vào tủ kính các cửa hàng ở Đại lộ Năm: ngắm nhìn tất cả những thứ tuyệt vời, ngu ngốc và

ngông cuồng lẽ ra tôi đã mua cho Jenny nếu như tôi không buộc phải duy trì sự gian dối là mọi chuyện... vẫn bình thường.

Đúng thế, tôi sợ về nhà. Bởi vì bây giờ, mấy tuần sau ngày tôi biết sự thật, Jenny bắt đầu gầy đi. Chỉ gầy một chút thôi, chính nàng có lẽ cũng không nhận thấy. Nhưng tôi vì đã biết nên nhận thấy.

Tôi còn nhìn cả tủ kính các hãng hàng không: Brazil, quần đảo Caribbean, Hawaii (“Quý vị hãy bỏ lại mọi nỗi ưu phiền lo lắng... hãy bay về nơi có ánh mặt trời!”) vân vân. Đúng chiều hôm ấy, hãng hàng không TWA quảng cáo các chuyến du lịch sang châu Âu ngoài vụ nghỉ hè: London cho những ai thích mua sắm. Paris cho những ai đang yêu...

*
* * *

“Còn học bổng cho em thì sao? Và còn Paris nữa nơi em chưa bao giờ đặt chân tới?”

- Còn đám cưới chúng mình?
- Ai nói đến cưới xin đấy nhỉ?
- Anh, bây giờ anh nói đến chuyện ấy đấy.
- Anh định lấy em ư?
- Ừ.
- Vì lẽ gì?”

*
* * *

Tôi dẫn ra những đảm bảo khá uy tín đến nỗi tôi đã có một tấm thẻ Dinner Club. Chỉ cần ký tên vào chỗ dòng để trông là tôi trở thành người hãnh diện sở hữu hai tấm vé (hạng nhất nhé) đi Thành phố của Những Ai Đang Yêu.

Về đến nhà, tôi thấy sắc mặt Jenny nhợt nhạt và tái xám, nhưng tôi hy vọng ý đồ ngông cuồng của tôi sẽ đem lại đôi chút sắc hồng trên đôi má nàng. Tôi nói:

- Xin bà Barrett thử đoán xem có chuyện gì nào?

- Anh bị đuổi ròi chứ gì? – Người vợ lạc quan của tôi đáp.

- Không phải. Nhầm ròi – Tôi giờ hai tấm vé – Chúng ta bay, bay đi xa. Tối mai, ta vù đi Paris.

- Dở dẩn – nàng nói, nhưng với giọng nhẹ nhàng, không giả vờ hung hăng như mọi khi. Ở miệng nàng lúc này, những tiếng ấy nghe như những từ yêu thương, - Oliver, anh thật dở dẩn.

- Xin em nói rõ “dở dẩn” là thế nào?

- Ollie – giọng nàng vẫn nhẹ nhàng - chúng mình sẽ không làm như vậy.

- Làm gì? – Tôi hỏi.

- Em không thích sang Paris, em không cần gì Paris. Em chỉ cần có anh...

- Anh thì em có ròi, em yêu, tôi ngắt lời nàng với vẻ vui đùa giả tạo.

- Và em cần thời gian nữa – nàng nói tiếp – điều mà anh không thể cho em được.

Đến lúc bấy giờ nhìn vào mặt nàng. Đôi mắt nàng đượm một vẻ buồn bã khôn tả. Buồn một cách riêng tôi hiểu. Đôi mắt ấy như nói rằng nàng rất ân hận, ân hận đối với tôi.

Chúng tôi cứ đứng như thế ôm lấy vai nhau, im lặng. Nếu một trong hai chúng tôi khóc, cả hai hãy cùng khóc. Nhưng tốt hơn là không ai khóc.

Sau đó, Jenny kể lại với tôi là nàng cảm thấy “người như phải gió thế nào ấy” nên nàng đã đến gặp lại bác sĩ Sheppard, không phải để đến thăm bệnh mà để hỏi cho ra nhẽ. Để ông ta bảo thẳng cho nàng biết nàng làm sao mới được? Và ông ta đã bảo.

Tôi cảm thấy khá có lỗi đã không phải là người báo tin đó cho nàng biết. Nàng cảm thấy thế và cố ý nói lên la vài câu vớ vẩn.

- Một gã ở trường Ien, Oliver ạ.

- Ai hả Jenny?

- Akeman, tay bác sĩ huyết học ấy. Hấn học ở Ien từ đầu đến cuối, kể cả môn y.

- Thế ư? – Tôi nói, biết rằng nàng cố đem lại một đôi nét bông lơn vào những sự việc bi thảm.

- Ít ra hấn cũng biết đọc biết viết chứ?

- Cái đó thì còn phải xem – Bà Oliver Barrett IV Radcliffe khóa 64, mỉm cười – Nhưng hấn biết nói, mà em thì đang cần người biết nói.

- Thế thì ta coi tay bác sĩ trường Ien ấy là “được”

- Được, nàng nói.

Bây giờ ít ra tôi không còn sợ về nhà. Tôi không khiếp sợ sự việc phải “cư xử cho bình thường”. Jenny và tôi lại cùng nhau chia xẻ mọi điều trong cuộc sống, cả cái ý nghĩa ghê tởm và khủng khiếp là biết chắc rằng thời gian chung sống với nhau của chúng tôi nay đã tính từng ngày.

Chúng tôi có những việc phải bàn bạc với nhau những việc mà những cặp vợ chồng hai mươi bốn tuổi thường không đề cập.

- Em trông mong anh sẽ cứng cõi, nhà vô địch ạ, - nàng bảo tôi.

- Nhất định rồi, nhất định rồi – tôi trả lời mà trong lòng tự hỏi không biết Jenny vốn bao giờ cũng đọc được hết ý nghĩ của tôi liệu có đoán nhà vô địch vĩ đại của nàng đã thấy sợ rồi không.

Nàng nói tiếp:

- Em muốn nói là anh phải cứng cõi để làm chỗ dựa cho bố. Đối với bố việc này quá nặng nề. Còn anh, dẫu sao anh sẽ là người chồng góa vợ vui vẻ.

- Anh sẽ không vui vẻ đâu.

- Anh phải vui vẻ. Em muốn anh vui vẻ. Anh có nghe em không?

- Nghe.

- Thế thì được.

*
* *

Hôm ấy là gần một tháng sau, đúng vào lúc sau bữa ăn tối Jenny vẫn tiếp tục làm bếp, nàng muốn thế. Cuối cùng tôi cũng đã thuyết phục được nàng để tôi giành lấy việc thu dọn (tuy nàng gắt với tôi bảo rằng “đây không phải là việc của đàn ông”). Tôi đang cất dọn bát đĩa trong khi nàng chơi piano bản Chopin, bỗng nghe thấy nàng dừng lại giữa chừng một bản Dạo đầu. Ngay lập tức tôi lao vào phòng khách và thấy nàng ngồi yên bất động trên ghế.

- Sao em, Jenny? – Tôi hỏi với nhiều ý ngầm.

Nàng trả lời tôi bằng một câu hỏi khác:

- Anh có tiền trả taxi không?

- Có chứ – tôi đáp – Em muốn đi đâu?

- Chẳng hạn... đến bệnh viện.

Trong lúc làm những động tác chớp nhoáng liền ngay sau, tôi hiểu ra rằng điều đó đã xảy ra. Jenny sẽ ra đi khỏi căn nhà chúng tôi để không bao giờ trở lại nữa. Trong khi nàng ngồi đó và tôi xếp một vài thứ cần dùng cho nàng, tôi tự hỏi không biết nàng đang nghĩ đến cái gì. Ý tôi muốn nói về gian phòng: nàng muốn nhìn vào cái gì để nhớ lại sau này?

Không nhìn vào cái gì cả. Nàng ngồi yên không nhúc nhích và đôi mắt nàng không đặt vào đâu cả.

- Em ơi – tôi nói, - Em có muốn đem theo cái gì không em?

- Hừm – nàng lắc đầu ra hiệu bảo không, nhưng rồi như để nghĩ lại, nàng nói thêm: - Anh.

*
* *

Không dễ gọi được taxi đúng vào giờ tan rạp hát. Người gác cổng huýt còi vung tay y như một trọng tài hockey trong lúc lộn xộn. Jenny dựa vào người tôi và tôi thầm mong taxi không bao giờ đến để nàng cứ thế dựa vào người tôi mãi mãi. Nhưng cuối cùng có một xe, và tài xế – may cho chúng tôi – thuộc loại vui tính. Khi biết chúng tôi đến bệnh viện Mount Sinai bác ta nhập ngay vào cuộc:

- Đừng lo, các bạn trẻ ạ. Các bạn được gửi gắm vào những bàn tay đáng tin cậy đấy. Bà đỡ và tôi đã cộng tác với nhau từ nhiều năm nay rồi.

Trên ghế sau, Jenny áp sát người vào tôi. Tôi hôn lên mái tóc nàng. Bác tài vui tính hỏi han chúng tôi:

- Con đầu lòng của hai anh chị à?

Jenny đoán chắc là tôi sắp tỏ ra cục cằn với bác này thì nàng thì thầm vào tai tôi:

- Tử tế với người ta nhé, Oliver. Người ta chỉ định tử tế với mình thôi mà.

- Vâng bác ạ – tôi nói, - con đầu lòng. Và nhà tôi thấy người khó chịu, vậy bác có thể bỏ qua mấy cái đèn đỏ được không?

Loáng một cái bác ta đã đưa chúng tôi đến Mount Sinai. Quả thực bác ta rất tử tế, mở cửa xe cho chúng tôi, vâng vâng. Trước khi đi, bác ta còn nói một thôi một hỏi chúng chúng tôi hạnh phúc và may mắn. Jenny cảm ơn bác ta.

*
* *

Nàng tỏ vẻ không đứng vững, tôi định bế nàng vào trong bệnh viện, nhưng nàng gạt đi:

- Không. Không thích bế qua ngưỡng cửa này.

Chúng tôi cùng nhau bước vào và trải qua những chuyện hạnh hợ khi nhập viện.

- Anh chị có mua bảo hiểm hay đóng quỹ Tương tế không?

- Không?

(Làm sao chúng tôi có thể nghĩ đến những chuyện dớ dẩn ấy? Chúng tôi còn quá bận mua sắm bát đĩa).

Việc Jenny đến đây cố nhiên không phải là bất ngờ. Bệnh viện đã được báo trước, và nàng bây giờ đã được bác sĩ Bernard Ackerman theo dõi. Ông này, như Jenny đã nói với tôi, là một người giỏi và tốt, tuy đã học ở Ien từ đầu đến cuối.

Bác sĩ Ackerman bảo tôi:

- Chúng tôi sẽ truyền cho bà nhà hồng huyết cầu và tiểu cầu. Đó là những gì cần thiết trong lúc này. Bà nhà hoàn toàn không cần đến những chất chống chuyển hóa.

- Thế nghĩa là thế nào? – Tôi hỏi.

- Đó là một liệu pháp làm chậm đi sự phá hủy của các tế bào, nhưng như bà nhà đã biết... nó có thể có tác dụng phụ, gây khó chịu.

- Nay ông bác sĩ – tôi biết tôi căn dặn ông ta là thừa – Vợ tôi là người ra lệnh. Các ông hãy làm tất cả những gì vợ tôi yêu cầu. Công việc của các ông là làm tất cả những gì có thể làm được cho nhà tôi khỏi đau đớn.

- Ông cứ yên tâm, chúng tôi sẽ hết sức chu đáo.

- Tốn kém bao nhiêu đối với tôi không hề gì.

Hình như tôi nói hơi to.

- Việc điều trị có thể kéo dài hàng tuần hoặc hàng tháng – bác sĩ nhắc nhở.

- Tốn kém bao nhiêu không sao hết, - tôi nói to.

Tôi đối xử với ông ta quả là thô bạo, nhưng ông vẫn tỏ ra rất kiên nhẫn với tôi. Ông ta giải thích:

- Tôi chỉ muốn nói chúng tôi thực sự không thể biết có thể kéo dài bao lâu... cuộc sống của bà nhà.

- Bất luận thế nào, ông bác sĩ – tôi ra lệnh cho ông chó quên là tôi muốn vợ tôi được hưởng những thứ gì tốt nhất. Phòng riêng, y tá túc trực, vân vân. Tất cả mọi thứ. Tôi yêu cầu ông như vậy. Tôi có tiền trả hết.

Không thể nào đi chặng đường từ phố 63 Đông, khu Manhattan, New York đến thành phố Boston, bang Massachusetts dưới ba giờ hai mươi phút. Tôi nói thật, chặng đường đó tôi đã thử lái tới giới hạn tối đa, tôi tin chắc không có một loại xe hơi nào, dù là xe nước ngoài hay xe nội địa, dù ngồi ở tay lái là Graham Hill, có thể đi nhanh hơn. Trên xa lộ, tôi giữ chiếc MG của tôi liên tục ở tốc độ 170 km/giờ trong suốt cuộc hành trình.

Tôi đem theo một con dao cạo râu chạy pin và xin cam đoan là tôi đã cạo râu kỹ và thay áo sơ mi trong xe trước khi bước vào những phòng làm việc thâm nghiêm ở đường State. Tuy lúc ấy mới tám giờ sáng mà đã có một vài nhân vật tai to mặt lớn ở Boston chờ vào gặp Oliver Barrett III. Cô thư ký của ông có biết tôi – vẫn điềm nhiên như không khi báo tên tôi qua hệ thống liên lạc nội bộ hữu tuyến.

Cha tôi không ra lệnh “Mời vào”.

Cửa phòng ông mở và đích thân ông hiện ra. Ông nói: “Oliver!”

Tính tôi vốn hay quan sát diện mạo con người, tôi nhận thấy ông có vẻ hơi xanh, tóc ông lốm đốm bạc (và có lẽ thưa hơn) so với ba năm trước. Ông bảo:

- Vào đi con.

Giọng nói của ông không bộc lộ gì hết. Tôi bước vào phòng làm việc của ông và ngồi vào “ghế khách”.

Cha tôi và tôi nhìn nhau, rồi quay nhìn vợ vẫn những đồ đạc khác trong phòng. Về phần tôi, tôi chọn những thứ trên mặt bàn làm việc của ông để nhìn: cái kéo đặt trong bao da, con dao rọc

giấy cán da, một bức ảnh mẹ tôi chụp từ lâu, một bức ảnh của tôi (chụp hôm nhận bằng tốt nghiệp trường trung học Exeter).

- Thế nào, con dạo này ra sao? – Ông hỏi tôi.

- Thưa ba, tốt ạ.

- Jenny ra sao?

Tôi không nói dối và lẩn tránh câu hỏi, bằng cách đi thẳng vào vấn đề, nói ngay lý do vì sao tôi xuất hiện lại đột ngột.

- Thưa ba, con cần vay năm nghìn đô la, vì lý do cần thiết.

Ông nhìn tôi. Tôi thấy hình như ông gật đầu.

- Sao thế? – Ông hỏi.

- Dạ? – Tôi hỏi lại.

- Ba có thể biết lý do được không?

- Con không thể nói với ba được. Chỉ xin ba cho con mượn số tiền ấy.

Tôi có cảm giác – nếu như người ta có thể cảm nhận được gì ở Oliver Barrett III – là ông có ý đưa cho tôi số tiền. Tôi cũng còn cảm thấy ông không muốn thuyết giáo tôi một bài – Tuy nhiên ông muốn một điều là ... nói.

- Ở hãng “Jonas và Marsh” họ trả lương con không đủ tiêu à?

- Thưa ba đủ.

Tôi toan kể với ông tôi được bao nhiêu lương, chỉ cốt để ông biết rằng tôi đã lập được một kỷ lục, nhưng sau tôi tự nhủ nếu ông đã biết chỗ làm việc của tôi, hẳn ông cũng biết lương tôi.

- Cô ấy không dạy học à? – Cha tôi hỏi.

Dù sao ông cũng chưa biết hết mọi chuyện.

- Ba đừng gọi vợ con bằng “cô ấy”

- Jenny không dạy học à? – Cha tôi hỏi lại một cách đúng mực.

- Xin ba đừng dính nhà con vào chuyện này. Đây là một việc riêng, một việc riêng rất quan trọng.

- Con đã gây rắc rối cho một cô gái à? – Ông hỏi nhưng giọng hoàn toàn không có ý chê trách.

- Thưa ba vâng, - tôi nói – Đúng thế. Xin ba cho con mượn số tiền ấy.

Tôi chắc ông không tin lời tôi một chút nào. Tôi không nghĩ ông thực sự muốn biết lý do. Ông hỏi tôi chỉ để, như tôi đã nói khi nãy, được... nói mà thôi.

Ông mở ngăn kéo, rút ra quyển séc cũng bọc bằng loại da quý coocdoba như cán dao rọc giấy và bao kéo của ông. Ông chậm chậm mở quyển séc, không phải để hành hạ tôi – tôi biết – mà là để kéo dài thời hạn, tìm ra những chuyện để nói, những chuyện không làm méch lòng nhau.

Ông ghi vào một tờ séc, xé ra rồi chìa ra cho tôi. Có lẽ tôi hiểu ra chậm mát một phần giây là tôi phải chìa tay ra đón lấy. Cho nên ông lúng túng (tôi nghĩ vậy), rút tay về và đặt tờ séc ở mép bàn. Sau đó ông nhìn tôi và hát nhẹ đầu. Vẻ mặt ông dường như nói: “Đây, con cầm lấy”. Nhưng thực ra, ông chỉ hát nhẹ đầu, thế thôi.

Tôi cũng vậy, không muốn bỏ đi ngay. Nhưng chỉ phải cái tôi không tìm ra được điều gì chung chung để nói. Và hai cha con chúng tôi không thể cứ ở đó mãi cho đến tận cùng thời gian muốn nói với nhau mà dấu vậy không nhìn nổi vào mặt nhau.

Tôi ngả người cầm lấy tờ séc. Séc ghi đúng năm nghìn đôla, ký tên Oliver Barrett III. Mực đã khô. Tôi gấp lại cẩn thận đút vào túi áo sơmi, trong khi đứng dậy, bước về phía cửa, hơi kéo lê chân một chút. Ít nhất tôi có thể nói rằng tôi biết vì tôi mà những nhân vật rất quan trọng của Boston (có thể cả Washington nữa) đã phải chờ lâu ngoài phòng đợi, và dấu vậy, nếu như hai cha con chúng tôi có nhiều chuyện để nói với nhau hơn thì con vẫn có thể ở lại một lúc trong phòng làm việc của ba, ba ạ, và ba có lẽ sẽ hủy bỏ các cuộc gặp mà ba đã hẹn với người ta vào bữa trưa... vân vân.

Tôi dừng lại bên cánh cửa hé mở, lấy hết can đảm nhìn ông và nói:

- Cảm ơn ba.

Tôi phải gánh lấy nhiệm vụ báo tin cho ông Phil Calliveri biết. Còn ai vào đây nữa? Ông không gục ngã như tôi lo sợ mà bình tĩnh đóng cửa ngôi nhà ở Cranston rồi đến ở tại nhà chúng tôi. Mỗi người chúng ta đều có cách riêng của mình để đương đầu với nỗi đau buồn. Cách của ông Phil là làm việc quét dọn, lau chùi, cọ sàn. Tâm trạng của ông diễn biến như thế nào tôi không được rõ lắm nhưng thôi lạy Chúa, cứ để ông làm.

Phải chăng ông còn ấp ủ hy vọng Jenny sẽ trở về?

Chắc đúng thế rồi, tội nghiệp ông Phil! Vì lẽ đó mà ông cứ lau chùi dọn dẹp nhà cửa. Ông thực không chịu chấp nhận sự thể như nó đã diễn ra. Cố nhiên ông không thú nhận với tôi, nhưng tôi biết là ông nghĩ vậy.

Bởi vì cả tôi nữa tôi cũng nghĩ như vậy.

*
* *
*

Khi Jenny đã vào viện, tôi gọi dây nói cho ông Jonas biết vì sao tôi không đến làm việc được. Nói xong, tôi bảo liền ngay là tôi có việc bận, phải bỏ máy, vì tôi biết ông đau buồn và muốn nói lên những điều ông không thể diễn đạt nữa. Kể từ đó, ngày của tôi được chia một cách đơn giản làm hai phần, một phần là những giờ đến thăm nàng và một phần là tất cả những công việc khác. Tất cả những công việc khác ấy tất nhiên chẳng là gì cả: ăn mà không thấy đói, nhìn ông Phil lau chùi nhà cửa (lại lau chùi!) và không ngủ được mặc dù đã uống thuốc ngủ mà Ackerman đã kê cho tôi.

Có lần tôi nghe thấy ông Phil lầm bầm một mình: “Tôi không thể chịu đựng nổi nữa rồi”. Ông đang ở phòng bên, rửa bát đĩa của bữa tối (rửa bằng tay). Tôi không trả lời ông nhưng nghĩ bụng tôi thì tôi chịu đựng được. Hỡi ông Đấng Tối Cao, ông ở trên trời điều

khiến mọi việc dưới thế gian, ông cứ tiếp tục đi, tôi có thể chịu đựng được vô cùng tận. Bởi vì hiện tại Jenny vẫn còn là Jenny.

Tối hôm đó nàng đuổi tôi ra khỏi phòng nàng. Nàng muốn nói với cha nàng một chuyện “giữa đàn ông với nhau”?

- Cuộc nói chuyện này chỉ dành cho những người gốc Ý thôi – nàng nói, mặt trắng bệch như mặt gối trên giường – vậy anh đi ra đi, anh Barrett.

- Anh ra nhé.

- Nhưng đừng đi đâu xa, - nàng nhấn với khi tôi ra tới cửa.

Tôi ra ngồi ở chiếc ghế đợi bên ngoài. Chẳng mấy chốc ông Phil lại chỗ tôi bảo tôi:

- Jenny bảo con vào đi – ông thì thầm bằng một giọng khàn khàn đùng đục như thể trong người ông đâu cũng rỗng cả – còn bố, bố đi mua thuốc lá đây.

*

* * *

- Đóng cái cửa chết tiệt ấy lại anh – nàng ra lệnh cho tôi khi tôi bước vào.

Tôi làm theo lời nàng, đóng cửa thật nhẹ. Trong lúc bước lại để ngồi cạnh giường nàng, tôi nhìn thấy Jenny đầy đủ hơn, tôi muốn nói là thấy cả những cái ống cắm vào cánh tay phải nàng mà nàng thường lấy chăn đắp lên. Tôi muốn được ngồi sát nàng, chỉ nhìn gương mặt nàng thôi, vì nàng dù nhợt nhạt đến thế song đôi mắt vẫn sáng long lanh.

Vì vậy, tôi bước nhanh lại giường nàng và ngồi thật sát nàng.

- Em không đau đâu. Ollie ạ, thật đấy. Anh biết không, y như rơi chầm chậm từ trên bờ vực cao xuống.

Trong tôi có một cái gì đó nó làm quặn lòng tôi. Nó sắp sửa kéo lên cổ tôi và làm tôi bật khóc. Nhưng tôi sẽ không khóc. Tôi chưa bao giờ khóc. Tôi là một đứa cứng cỏi. Đúng không? Tôi sẽ không khóc.

Nhưng nếu không khóc thì không mở miệng nói. Tôi chỉ gật đầu được mà thôi.

- Dớ dẩn – nàng nói.

- Gì hả em? – tôi ậm ừ hỏi lại, giọng nhòe đi không thành tiếng.

- Anh chưa biết thế nào là rơi từ bờ vực cao xuống đâu. Việc đó chưa bao giờ xảy ra với anh.

- Rồi chứ, tôi trả lời với giọng nghẹn ngào – đó là lúc anh gặp em.

- Ừ nhỉ – nàng nói và một nụ cười yếu ớt thoáng qua trên gương mặt nàng – “Ôi – Rơi mới chóng mặt làm sao!” Ai đã nói câu ấy nhỉ?

- Anh không biết, - tôi đáp – Shakespeare thì phải.

- Ừ, mà ai cơ? – Nàng lại nói, giọng nã nùng – Em không nhớ nổi ở vở nào nữa. Hồi em vào Radcliffe, em phải thuộc nhiều lắm. Hồi ấy, em thuộc lòng số hiệu tất cả các tác phẩm của Mozart.

- Anh phục thật!

- Phục chứ! – Nàng nói, rồi cau mày hỏi tôi – Bản concerto cho piano cung đô thứ là số mấy nhỉ?

- Để anh xem lại.

Tôi biết chỗ nàng để sách: ở nhà, trên cái giá cạnh cây đàn piano. Tôi sẽ xem lại và sẽ đến bảo nàng ngay sáng mai.

- Trước em nhớ. Trước em nhớ hết cơ.

- Này em, - tôi nói với giọng Boga – Em muốn nói chuyện với anh về âm nhạc à?

- Anh muốn nói chuyện về đám tang ư?

- Không phải đâu, - tôi hỏi tiếc đã ngắt lời nàng.

- Em đã bàn với bố rồi, - Anh nghe em đấy chứ. Ollie?

Tôi đã ngoảnh mặt đi.

- Có chứ, Jenny, anh nghe em nói đây.

- Em đã bảo với bố là có thể làm một lễ cầu siêu theo đạo Thiên chúa, và anh sẽ đồng ý. Được không anh?

- Được chứ em.

Đến lúc này tôi lại cảm thấy hơi nhẹ nhõm, bởi vì bất kể chuyện gì chúng tôi nói bây giờ cũng phải là vui hơn.

Nhưng tôi nhâm.

- Em bảo này, Oliver, - Jenny nói, lần này với giọng nàng thường dùng những khi nổi giận, tuy vẫn dịu dàng – Anh bỏ cái kiểu ấy đi nhé, không hay đâu. Em muốn anh thôi đi.

- Em bảo anh thôi đi cái gì hả em?

- Cái vẻ có lỗi trên mặt, Oliver, không hay đâu.

Tôi thành thực cố gắng, làm đổi thay nét mặt, nhưng các cơ mặt của tôi đã bị cứng đờ ra cả rồi.

- Không phải là lỗi của ai cả, anh ạ, vậy thì anh đừng có tự trách mình nữa. Anh có chịu nghe lời em không?

Tôi muốn tiếp tục nhìn nàng vì không muốn rời mắt khỏi nàng một giây nào, nhưng tôi đành phải sụp mắt xuống. Tôi rất hổ thẹn là ngay đến tận lúc này, Jenny của tôi vẫn còn đọc được rõ những gì diễn ra trong tâm hồn tôi.

- Em bảo này, Oliver, đó là điều duy nhất em yêu cầu anh. Ngoài ra, em biết là anh sẽ ỏn.

Cái gì đó ở dưới đáy lòng tôi lại bắt đầu quặn lên đến nỗi tôi không dám “ừ” đáp lại nữa, sợ bật ra tiếng khóc. Tôi chỉ nhìn Jenny mà không nói gì. Bỗng nàng nói:

- Mặc xác Paris.

- Gì hả em?

- Mặc xác Paris và âm nhạc lẫn tất cả những thứ vớ vẩn mà anh cứ nghĩ là anh đã cướp đi mất của em. Em không tiếc gì hết, anh ạ. Anh có tin em không?

- Không, - tôi thành thực trả lời.

- Thế thì anh đi đi. Em không muốn có anh bên giường chết của em.

Nàng nghĩ như thế thật. Tôi biết những khi nào Jenny nghĩ đúng những điều nàng nói. Tôi đành phải dùng lời nói dối để được phép ở lại.

- Anh tin lời em.

- Thế thì em bằng lòng. Bây giờ, em yêu cầu anh một việc nhé.

Đâu đó trong tôi cuộn cuộn dâng lên một lực gì ghê gớm chỉ chực làm tôi bật khóc. Nhưng tôi cưỡng lại. Tôi sẽ không khóc. Tôi chỉ ra hiệu cho Jenny hiểu rằng – bằng cách gật đầu – Tôi sẵn sàng làm bất cứ việc gì nàng yêu cầu.

- Anh ơi, anh ôm em thật chặt vào nhé.

Tôi đặt bàn tay tôi lên cánh tay nàng – Trời ơi, sao tay nàng gầy thế! – Và bóp nhẹ một chút.

- Không, Oliver, ôm thật sự cơ, Thật chặt vào.

Cẩn thận chú ý đến những cái ống và dây nhợ lằng nhằng, tôi duỗi mình trên giường bên cạnh nàng và ôm nàng trong đôi tay tôi.

- Cảm ơn anh, Ollie.

Đó là lời cuối cùng của nàng.

Ông Cavilleri đang ở ngoài hành lang hút thuốc không biết đến điều thứ bao nhiêu khi tôi đến cạnh ông. Tôi nhẹ nhàng gọi:

- Bố!

Ông ngẩng đầu lên và tôi chắc ông đã hiểu.

Rõ ràng ông cần được an ủi. Tôi bước lại đặt tay lên vai ông. Tôi sợ ông òa khóc còn tôi gần như chắc chắn là không khóc. Tôi muốn nói là tôi không khóc được nữa, tôi đã vượt qua chặng đó rồi.

Ông lại úp bàn tay lên tay tôi, lẩm bẩm:

- Giá bố. Giá bố...

Ông nín bật và tôi chờ đợi. Còn có gì vội nữa đâu. Giá bố đừng hứa với Jenny sẽ tỏ ra cứng cỏi để khuấy khỏa con.

Rồi để giữ đúng lời hứa, ông âu yếm vỗ nhẹ lên tay tôi.

Nhưng tôi muốn được một mình, muốn thở khí trời, muốn đi bộ một lúc, có lẽ thế.

*
* *
*

Dưới nhà, phòng đợi của bệnh viện im lặng như tờ, tôi nghe thấy tiếng đế giày tôi kêu xin xít trên nền nhà phủ vải sơn.

- Oliver!

Tôi đứng lại.

Đó là cha tôi. Trong cả phòng đợi mênh mông, trừ cô nhân viên thường trực, chỉ có hai cha con chúng tôi. Thực vậy, hai chúng tôi nằm trong số rất ít người ở New York còn thức đến tận giờ này.

Tôi không thể giáp mặt cha tôi nổi. Tôi bước thẳng về phía chiếc cửa quây. Nhưng chỉ một lát sau, cha tôi đã đến bên cạnh tôi trên hè đường.

- Oliver, lẽ ra con báo cho ba biết.

Trời rất lạnh, về một mặt nào đó lại tốt, vì tôi tê dại hoàn toàn và muốn có một cảm giác gì đó. Cha tôi tiếp tục nói với tôi, còn tôi thì vẫn cứ đứng im, bất động, mặc cho gió lạnh quất vào mặt.

- Biết tin là ba nhảy ngay lên xe.

Tôi đã bỏ quên mất chiếc áo khoác ngoài. Cái lạnh bắt đầu làm tôi thấy buốt. Nhưng thế lại hay, lại hay.

- Oliver, - giọng cha tôi tha thiết, - ba muốn được giúp đôi chút.

- Jenny chết rồi.

- Ba rất ân hận, - giọng ông khẽ khàng, bàng hoàng.

Không hiểu sao, tôi bất giác nhắc lại câu nói đã học được từ lâu của một người con gái xinh đẹp, nay đã chết.

- Yêu là không bao giờ để mình phải nói câu ân hận.

Thế rồi, tôi lại làm cái điều tôi chưa từng bao giờ làm trước mặt ông, càng chưa bao giờ làm trong cánh tay ông. Tôi khóc.

HẾT